

VĂN ĐỀ

Số 21 • Tháng 4-1969

VĂN ĐỀ

VŨ KHẮC KHOAN
TÚY HỒNG

PHẠM THIÊN THU
HUY TƯỚNG
NGHIÊM XUÂN HỒNG

DU TỬ LÊ
HOÀNG NGỌC TUẤN
NGUYỄN VĂN NGŨ
KIỆT TẤN
HUỖNH PHAN ANH

- | | |
|-----|--|
| 1 | khảo sát về những phong trào
nổi dậy của thanh niên và sinh
viên tây phương. |
| 17 | những người không chịu chết. |
| 30 | những sợi sắc không. |
| 37 | dò g sông lịch chích |
| 46 | thơ lục bát. |
| 49 | nhân đọc cuốn « mặt trời không
bao giờ có thực » |
| 52 | phía trước. |
| 67 | hình như là tình yêu. |
| 92 | con thú tật nguyện. |
| 108 | khi nhớ tới Anne Frank. |
| 119 | hai người bạn. |

Chủ nhiệm sáng lập
VŨ CÔNG TRỰC
Chủ biên
VŨ KHẮC KHOAN

Thư ký tòa soạn
MAI THẢO
Ngân phiếu
Bà BÙI THỊ HÒA KHANH

In tại :

222 Trương minh Giảng SAIGON.

Ấn quán Đại học Vạn Hạnh Đ.T. 25.946

KHẢO SÁT

những phong trào nổi dậy
của thanh niên và sinh viên
tây phương.

Khắp nơi trên thế giới, năm 1968 vừa qua được coi là năm đánh dấu cho một cao trào nổi dậy của sinh viên, cao trào này, ở nhiều thủ đô tây phương, đặc biệt và điển hình nhất là cuộc nổi dậy tháng năm tháng sáu của sinh viên và thợ thuyền Pháp, đã đạt tới những kích thước của bạo động, phản kháng dữ dội lớn lao ngoài tưởng tượng. Đốt sách vở, chiếm nhà trường, biểu tình, bãi khóa, xuống đường, vũ trang chiến đấu, với lá cờ đen vô chính phủ trên đầu, hàng trăm vụ bạo động đẫm máu đã liên tiếp bùng nổ, phơi bày trước thực trạng rối ren của một thế kỷ mê hoàng, cái khuôn mặt gió bão và nhàu nát nhất từ trước đến giờ của một thế hệ thanh niên. Trước sự bối rối của những nhà nước và sự điên đầu của những chính quyền, những lớp tuổi hai mươi hò hét đứng thẳng tay đặt chất nổ đối kháng vào những bộ phận đầu não của một xã hội với nó xa lạ, oán thù và không chấp nhận. Khởi đầu từ những động lực nào, nhằm tới những đối tượng nào, sinh viên tây phương đã nổi dậy? Trên âm ý những hoả diệm sơn nào, lửa cách mạng của sinh

viên đã cháy bùng lên? Từ sơn sao những mạch ngầm nào, những ngọn suối sinh viên thoát mệnh mỏng ngọn triều hung bạo? Bất mãn và phẫn nộ của lớp tuổi hai mươi quá khích chỉ thu hẹp sau cổng vào những đại học đường cho đòi hỏi một tinh thần đại học phải đổi thay, một hệ thống giáo dục phải làm mới? Hay rộng lớn và trầm trọng hơn, những xâu chuỗi nổi dậy dây chuyền này còn chuyên chở theo chúng những đặc thù tẩm đẫm tính chất chính trị và giai cấp của một cuộc đấu tranh xã hội?

Tất cả những câu hỏi trên đều là những câu hỏi cực kỳ ghê gớm. Vì không thể bỏ qua. Vì phải được trả lời. Trước cái hiện tượng «nổi giận» của sinh viên toàn cầu, hiện tượng mà những nhà xã hội học đều phải công nhận như điển hình và đáng lo âu nhất của một thời đại mất quân bình có từ những chật dột và những chia lìa thế hệ, nhiều diễn đàn đã nghiêng xuống vấn đề trầm trọng và nóng bỏng này bằng những cuộc khảo sát công phu. Khảo sát. Để tìm ra nỗi đau. Định rõ căn bệnh. Đề nghị phương thuốc.

Một trong những cuộc khảo sát được xem như tường tận và có được những chiếu sáng thông minh nhất là cuộc khảo sát tháng trước đây của tuần báo l'Express xuất bản tại Paris. Sau khi trình bày những kết quả, những biểu đồ, những con số tổng hợp của cuộc khảo sát tiến hành bằng phỏng vấn và thăm dò ý kiến nhận được của hàng vạn người trẻ tuổi nam nữ thuộc đủ mọi thành phần, giai cấp, l'Express, để kiểm chứng thành quả việc làm cần thiết và hữu ích này, còn tham khảo ý kiến của ba giáo sư đại học lỗi lạc có thẩm quyền lên tiếng về phong trào nổi

dậy của sinh viên tây phương hiện nay. Đó là giáo sư Đức Hans Gerd Schulte, giáo sư Mỹ Stanley Hoffmann và giáo sư Ý Cecrope Barilli. Bài viết dưới đây là bản tóm lược cuộc phát biểu giữa bộ ba lỗi lạc ấy của ngành đại học quốc tế. Cũng cần nói thêm: chúng tôi dụng tâm tóm lược và làm nổi bật những nhận xét cụ thể điển hình và hữu ích nhất. Nghĩa là, những nhận xét còn chiếu sáng được cả vào thực trạng và vai trò người sinh viên Việt Nam hiện nay, mà hoàn cảnh đặc biệt của lịch sử và đất nước còn đòi hỏi một thái độ khác và hơn là cái thái độ phẫn nộ và quá khích đôi khi vô bằng của sinh viên thế giới.

V. Đ.

KHÁT VỌNG HÒA BÌNH VÀO ĐỜI SỐNG TẬP THỂ.

Chi tiết thứ nhất rút ra được từ mọi cuộc khảo sát, là tuổi hai mươi tây phương ngày nay mang đầy đủ những dấu tích sáng tỏ của một tuổi trẻ màu hồng. Được hỏi về tâm trạng và điều kiện vào đời, đa số thanh thiếu niên Âu Châu và nhất là ở Hoa Kỳ, nơi tuổi trẻ được săn sóc và biệt đãi nhất, đều trả lời: tôi nghĩ tôi tự do và tôi sung sướng. Cái hình ảnh những bảy người trẻ tuổi sống hoang dại, lạc lõng, trên những đồng gạch ngói đỏ nát của những thành phố bị tiêu hủy hoàn toàn vì chiến tranh, ta thấy một thời kỳ được trình bày đầy đặc và tối đen trong những phim tân tả thực Ý Đại Lợi, cái hình ảnh đó không còn nữa. Chiến tranh

đã lùi vào dĩ vãng. Chiến tranh chỉ còn là một ác mộng muốn quên lãng. Từ giả vũ khí và chiến trường, những quốc gia tây phương phục hồi bằng một phục hồi kinh tế vĩ đại và mau chóng ngoài mọi dự tưởng, có thể nói đã hàn gắn xong rồi, những vết thương. Âu Châu đứng lên. Hoa Kỳ phồn thịnh hơn bao giờ. Trong những chương trình dài hay ngắn hạn nhằm mục đích trùng tu và kiến thiết lại xứ sở, trước cuộc thi đua sản xuất kỹ nghệ gia tăng vượt bậc bởi những phát minh và khám phá tân kỳ của khoa học và kỹ thuật, quốc gia nào cũng dành những ngân khoản lớn lao cho đào tạo thanh niên. Đo lường bằng thực tế và những điều kiện sinh hoạt vật chất, so sánh với thiếu thời tối tăm khổ cực của cha anh, người ta có thể đi tới một nhận định chung là thế hệ thanh niên ngày nay không hề là một thế hệ lại hắt hủi, mà thanh niên ngày nay sống giữa lòng thời đại và xã hội của mình, và niên thiếu nào cũng có thể là một khởi điểm nguy nga đưa tới một cuộc đời tốt đẹp.

Từ những cuộc khảo sát, người ta bắt gặp một mẫu người trẻ tuổi mới. Đó là người trẻ tuổi yêu đời, yêu mình, khát khao hòa nhập vào sinh hoạt tập thể, tin tưởng ở hạnh phúc vì hạnh phúc không phải là ảo tưởng, muốn sống một cuộc đời đáng sống, muốn lập gia đình, có một nghề vững vàng, để được tự do, tự lập, và có một tương lai.

Vậy, tại sao còn có nỗi dậy, còn có phản kháng? Những cuộc khảo sát đã tìm được trả lời cho cái «ngọn triều phản kháng» bằng nhiều nguyên nhân. Những nguyên nhân cực kỳ khác biệt và cũng cực kỳ phức tạp.

PHẦN NỘ VÌ ẢO TƯỢNG TAN VỠ.

Điển hình nhất là ở Ý Đại Lợi. Theo nhận xét của giáo sư Barilli, người sinh viên Ý phần nộ vì sự ngộ nhận quá đáng về vai trò tương lai của mình trong xã hội, vai trò ấy không được thực tế làm thành sự thật. Cho tới những năm tháng gần đây, người sinh viên của một đại học đường La mã nhìn anh ta là phần tử sáng chói của một thế hệ ưu tú, thế hệ đó phải được xã hội mặc nhiên dành cho một chỗ đứng dưới mặt trời. Anh ta trưởng thành với niềm tin tưởng sắt đá rằng, bây giờ là một phần tử ưu tú, ngày mai vào đời, sẽ giữ vai trò điều khiển quốc gia. Kịp tới khi những đại học đường được thiết lập thêm, và số sinh viên không phải hàng trăm mà hàng nghìn hàng vạn, anh ta chợt hiểu mình không thể là kẻ cầm đầu ngày mai, mà chỉ có thể là một thứ «công chức trung bình» trong một xã hội đầy đặc những khả năng đồng loại. Thế là một tinh thần giáo dục, một quy chế đại học trở nên sai lầm, phi lý và không còn được chấp nhận nữa. Mặt khác, người sinh viên bắt đầu thức tỉnh trước những thực tế không đẹp quanh mình. Sự hổ thẹn trước một xã hội mặc dầu đang ở trên đường kiến thiết và phát triển nhưng vẫn thừa những nhà tù, thiếu những trường học, không đủ những bệnh viện và còn đầy rẫy những bất công, cộng thêm là những «si căng đan» xấu xa mà thủ phạm là giới cầm quyền, đầy người thanh niên từ trước vẫn nhìn đời bằng một cái nhìn lý tưởng tới trước một xã hội giả dối và che giấu, ở đó những điều tốt đẹp không phải là thực tế mà chỉ là những danh từ. Theo

Barilli, chính là cho những lý tưởng không được thực tế hóa, và những cái tốt đẹp chưa được thực hiện ấy mà thanh niên Ý đã phấn đấu và đã nổi dậy. Phấn nộ của họ ở đó mà ra. Sức mạnh của họ cũng ở đó mà thành.

Phong trào nổi dậy của sinh viên ở một nước tiền kỹ nghệ như nước Đức ngày nay, khởi dậy từ hình thức đấu tranh tầm đấm maul sắc chính trị và giai cấp phát sinh từ đấu tranh quá khích của những lực lượng và những thành phần tả khuynh. Nổi dậy của sinh viên thoát thai một phần từ đối kháng của lao động và thợ thuyền tập hợp trong những tập hợp đảng phái chính trị, đối kháng đó nhiều khi quá độ, vượt thoát mọi giới hạn và quy luật đối lập thông thường, và bởi vậy mà bạo động đã bùng ra.

Một nguyên nhân khác, một nguyên nhân tâm lý. Đó là hố thẳm chia lìa rõ rệt giữa thế hệ những người 35 tuổi và thế hệ từ tuổi 20 đến tuổi 25. Năm 1945, nước Đức là một quốc gia kiệt quệ khởi hành từ số không, đi lên từ đống vữa. Mọi tiện nghi vật chất lúc đó đều được xem như những giá trị thực tiễn. Với lớp người cha anh của lứa tuổi thanh niên hiện giờ, mục đích thiết yếu là vượt khỏi và già từ quá khứ. Già từ và thoát ly ở đây, với những kẻ bại trận và những kẻ đói khát, là một vượt thoát trên bình diện vật chất. Lý tưởng đến sau. Có ăn trước đã. Tiến bộ về kinh tế đã là một đoạn đường gai lửa, một thực hiện khó khăn. Cuộc đấu tranh sinh tử cho miếng cơm manh áo này đạt tới hàng một giá trị tinh thần. Với nước Đức của năm 1968, một

nước Đức đứng lên sau một phục hồi kỳ diệu, cuộc chiến đấu thực tế cực nhọc ấy không cần thiết nữa. Chính từ sự đòi thay hoàn toàn bộ mặt đời sống này mà đã phát sinh ra cái hiện tượng chia lìa cách biệt gần như là mâu thuẫn thù nghịch, giữa đám cha anh phải đồ mồ hôi và đám con cháu an nhàn hưởng thụ những tiện nghi đầy đủ. Đám con cháu này chẳng những coi những tiện nghi vật chất là mặc nhiên phải có cho đời sống của họ, còn lên án cái xã hội vật chất, cái xã hội tiêu thụ hiện giờ.

Tóm lại, những ảo tưởng tan vỡ của một thế hệ nghĩ mình ưu tú dành đòi những đặc quyền và một vai trò xã hội trọng yếu, sự thức tỉnh trước một xã hội còn nhiều bất công, còn nhiều thối nát, sự chia lìa giữa hai thế hệ có những quan điểm về đời khác biệt, đó là những nguyên nhân căn bản đưa tới vùng dậy tập thể của thanh niên Âu Châu ngày nay.

HOA KỲ : MỘT TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Nhìn vào những cuộc nổi dậy mới đây của sinh viên đại học Hoa Kỳ, giáo sư Hoffmann không ghi nhận được những nguyên nhân tương tự như đã thấy ở Âu Châu. Tình trạng hiện thời của nền Đại học Hoa Kỳ không là động lực phát sinh cho một nổi dậy nào. Nếu đại học trở thành mục tiêu cho những vận động đối kháng hàng loạt, chỉ giản dị là những phong trào này đã khởi đi từ những trung tâm đại học mà thôi. Học đường, ở Hoa Kỳ, là địa bàn hoạt động duy nhất của sinh viên.

Ngoài học đường, sinh viên không có một địa điểm, một phương tiện nào khác. Ngành đại học Hoa kỳ hiện nay, nói chung tốt đẹp, không gây bất mãn. Vậy phần nộ bùng lên từ ngọn lửa nào? Trước hết là cuộc chiến đang diễn ra ở Việt Nam. Theo nhận định của Hoffman, cuộc chiến Việt-Nam với sự tham dự trực tiếp của Hoa kỳ đã mở ra, cho sinh viên Hoa kỳ, một số sự thật trước kia họ không bao giờ nhìn thấy. Từ trước đến nay, thanh niên Hoa kỳ sống với niềm tin là vẫn có một hòa nhập lý tưởng tận cùng giữa dân chúng và những kẻ cầm đầu. Gần như là có một mối giây ý thức cho phép một người công dân được nói: Chính phủ này là chính phủ của tôi. Liên lệ đó biến hiện cho một niềm tin tuyệt đối. Người ta thông thê đồng ý về mọi mặt. Nhưng người ta tin tưởng ở chính sách và đường lối của chính quyền.

Niềm tin tưởng ấy không còn nguyên vẹn như trước nữa. Lần đầu tiên và thế hệ thanh niên Hoa kỳ là những người thứ nhất chợt khám phá thấy rằng chính phủ họ không thần thánh, cũng vấp phải những lỗi lầm nghiêm trọng như bất cứ một chính phủ khác của một quốc gia nào. Những câu hỏi đầu tiên về sự tốt đẹp của một chế độ trước đó được tin tưởng là hoàn hảo nhất được đặt ra. Và sự phản kháng đã nổ bùng từ một tinh thần xét lại.

Lý do thứ hai, cũng do chiến cuộc Việt Nam kéo dài đem tới, là hiện tượng sử dụng bạo lực trong nhiều trường hợp. Có một chủ đề của Marcuse, và chủ đề này rất được tán đồng

ở Mỹ Châu là trong lịch sử, bạo động thường là phương tiện của những kẻ yếu và những kẻ bị áp bức. Bạo động là dấu hiệu của hỗn loạn. Vậy mà, theo huyền thoại Hoa Kỳ, một xã hội có tổ chức không bao giờ còn có bạo động. Những phần tử nổi loạn do đó, đã đi đến kết luận này: bạo động là phương thức và vũ khí tranh đấu duy nhất trong một xã hội tuy nói là dân chủ nhưng chưa hoàn toàn san phẳng được bất công. Khi những kẻ nổi dậy là những người trẻ tuổi, khi sự phản kháng của những người trẻ tuổi ấy lại không nhằm vào gia đình và những thế hệ về trước, thì phong trào phản kháng biến chứng phải chuyển hướng, kiếm tìm cho nó những đối tượng khác. Đối tượng đó, cuối cùng, đối với đám thanh niên Hoa Kỳ muốn vào đời bằng một thái độ xét lại và một hành động phản kháng, là những cơ cấu xã hội hiện hữu, và học đường, nếu kẻ nổi dậy là một sinh viên.

THỰC CHẤT NHỮNG PHONG TRÀO NỔI DẬY

Điều mà cả ba giáo sư Hoffmann, Barilli và Schulte đều xác nhận là những phong trào nổi dậy của sinh viên không đồng tình và cũng không đồng nhất. Mỗi nơi một khác. Nổi dậy này khác với nổi dậy kia. Riêng một phong trào, thực chất lúc mới khởi đầu, mới phát sinh cũng khác với khi đã hình thành và khi đã chấm dứt. Có những thứ nổi dậy vô cơ, hạ tầng và bệnh hoạn. Phản kháng đề mà phản kháng.

Xuống đường không lý do không nguyên nhân. Đó là tác phong nổi dậy của một thiểu số quá khích thấp kém, nếu không điên loạn, không bệnh hoạn, cũng chỉ có một trình độ kiến thức rất tầm thường. Với đám người trẻ tuổi mù lòa và bất toàn này, đập phá chỉ là đề mà đập phá, gây rối chỉ là đề gây rối mà thôi. Trường hợp này đã xảy ra nhiều lần ở Đức, trường hợp của một tuổi trẻ hung cuồng và vô trách nhiệm.

Đặc thù đáng ghi nhận nhất về thực chất những phong trào nổi dậy của thanh niên tây phương ngày nay là yếu tính thời gian mà giáo sư Barilli nhận định như động lực cơ bản đưa tới bạo động dây chuyền của thanh niên và sinh viên ở Đại Lợi. Theo Barilli, lực lượng sinh viên đấu tranh ở Ý là tổng hợp của hai thành phần. Một thành phần lãnh đạo và một thành phần gia nhập. Thành phần lãnh đạo là tập hợp của một số sinh viên lãnh tụ có ý thức chính trị và kinh nghiệm tổ chức. Những người này là linh hồn của phong trào, họ sửa soạn cho một phong trào bằng một sửa soạn rất chu đáo và rất công phu. Tới sau là những phần tử hiền biết. Và tới sau nữa là những kẻ chỉ nhập cuộc khi quyền lợi bị va chạm hay bị cuốn hút vào trào lưu vào những giây phút cuối cùng. Điều mà những người trẻ tuổi này cũng nhận thức được là họ không thể chỉ sống mãi bằng phản kháng, xuống đường, chiếm đóng, mà họ còn có những lo toan và những mưu cần khác. Tuổi trẻ cuồng nhiệt rồi qua đi. Người ta lớn khôn, phải có một đời sống, một việc làm. Sinh viên Ý cũng vậy. Họ chỉ có một khoảng thời gian nhất định để phăng

kháng. Thời gian bởi vậy là yếu tố quan trọng. Người trẻ tuổi chưa hẳn đã biết mình muốn gì. Nhưng họ biết họ không muốn những gì. Họ lại chỉ có một khoảng thời gian để biểu dương thái độ. Họ vội vã và chính bởi vậy mà họ càng hung bạo thêm. Trạng thái này, theo giáo sư Barilli, cũng là một cái nghĩa nữa về những cuộc nổi dậy mãnh liệt nhưng ngắn ngủi ồn ào nhưng dứt quãng điển hình là những cuộc nổi dậy lẻ tẻ, yếu ớt, không gây được chấn động và vang vọng lớn, thiếu tổ chức, thiếu đồng nhất của sinh viên Pháp hiện nay.

LIÊN HỆ GIỮA SINH VIÊN VÀ THỢ THUYỀN

Một cuộc nổi dậy của sinh viên có nhất thiết kéo theo một cuộc nổi dậy của thợ thuyền và trái lại? Giữa những tổ chức sinh viên và những lực lượng thợ thuyền, có một liên hệ mật thiết đưa tới một phát động song hàng? Nói một cách khác, khi sinh viên xuống đường cũng là lúc thợ thuyền nổi dậy? Câu trả lời là có. Ở Pháp và ở Ý. Và không. Ở Đức và ở Hoa Kỳ. Vụ bạo động tháng năm 1968 tại Paris là mẫu mực nổi dậy của sinh viên và những lực lượng thợ thuyền và lao động Pháp cùng liên hiệp lại. Ở Ý phần lớn những phong trào sinh viên hòa nhập vào những phong trào tranh đấu của lao động khuynh tả. Trước hết, như ở Pháp, nền đại học tập trung là một thẩm quyền của nhà nước, bởi vậy như ở Ý, sinh viên và thợ thuyền đã mặc nhiên có một đối tượng

phản kháng chung, và đây là trường hợp điển hình của người sinh viên La Mã, hoàn cảnh đặc biệt của nền đại học Ý đã sớm đầy người sinh viên tới tiếp xúc và gia nhập vào những sinh hoạt xã hội quanh mình. Ở Đức trái lại, giữa sinh viên và thợ thuyền là một hố ngăn cách sâu thẳm. Hoa Kỳ cũng vậy. Không có một tiếp xúc nào. Giai cấp thợ thuyền Hoa Kỳ, trái ngược hẳn với thợ thuyền Âu Châu là giai cấp bảo thủ nhất. Phong trào thợ thuyền vì thế ít khi mở rộng, thợ thuyền Mỹ biểu tình, đình công chỉ là đề đòi có một "phần ăn" lớn hơn mà thôi. Nếu có một bất mãn nào đó, chỉ là vì vấn đề kỳ thị chủng tộc. Người thợ da trắng chỉ lo sợ trước một đe dọa duy nhất, người thợ da đen chiếm đoạt mất chỗ đứng và việc làm của mình. Theo giáo sư Schulte, chính trị gia duy nhất ở Mỹ được cả da đen da trắng cùng nghe theo là một người bây giờ đã nằm yên dưới mộ. Đó là thượng nghị sỹ Bobby Kennedy. Năm ngoái, trước những cuộc rối loạn xảy ra tại thành phố Chicago thợ thuyền Mỹ thường lại là những phần tử phản động nhất. Họ chống lại bạo động, biểu tình, đình công, xuống phố. Nỗi lo sợ lớn nhất của một công nhân Mỹ là mất việc làm. Bởi thế mà khi những người trẻ tuổi Hoa Kỳ muốn đổi thay và làm mới xã hội Mỹ theo chiều hướng chấm dứt kỳ thị màu da, đòi hỏi những dự luật mới cho người da đen được sống bình đẳng và tự do hơn với người da trắng, những vận động tiến bộ này chẳng những không được hưởng ứng mà còn bị ngăn chặn lại. Khi người ta hỏi một người thợ Mỹ: "Anh nghĩ thế nào về cuộc nổi dậy của sinh viên ở

Columbia?" Người thợ ấy trả lời: «Cái bọn thanh niên nhà giàu gây rối loạn là cái gì thế?».

Một nền đại học không tập trung trong tay chính quyền trung ương mà phân tán trong khuôn khổ và thẩm quyền riêng biệt của từng địa phương, những trường đại học độc lập, tự túc, thành lập bởi những tổ chức tư nhân, nhà nước không có quyền hành và ảnh hưởng vì bởi không có những luật lệ áp dụng cho toàn thể, đó là thực chất của nền giáo dục và đại học nước Đức ngày nay. Theo giáo sư Schulte, từ năm 1960, có một số sinh viên tiến bộ đã đề cập tới những cải cách cần thiết cho ngành đại học. Phong trào này thoát đầu không được hưởng ứng sâu rộng vì gặp phải sự chống đối của giáo sư. Phong trào về sau cũng thành hình. Nhưng điểm đặc biệt đáng ghi nhận là cái thiểu số đề xướng những cải cách sau đó trở thành lạc lõng trước cái thành phần đông đảo hơn gấp bội là đám sinh viên lặng lẽ đi tới xa hơn trên đường học vấn, đám sinh viên này không phản kháng, không nổi dậy, cũng không đòi hỏi một cải cách nào hết. Một thí dụ nhỏ về sự lạnh nhạt rưng rưng trước cải cách, xảy ra ở trường đại học Francfort: sinh viên đòi có một giảng đường riêng để thảo luận chính trị. Yêu sách được thỏa mãn tức khắc. Nhưng phòng họp có mà không có một ai tới tham dự những cuộc tranh luận. Nói tóm lại, thế hệ những người đứng tuổi ở Đức thường phản chống lại những phong trào nổi dậy của sinh viên. Bởi vì họ đã là nạn nhân của một thời kỳ đen tối, hỗn loạn gây ra bởi chiến tranh, chiến tranh còn lưu dấu trong tâm khảm

từng người như một cơn ác mộng, cho nên bất cứ một manh nha nào đưa tới rối loạn cũng làm cho họ hãi hùng và muốn lảng tránh. Phản ứng này có ở cả những người tiến bộ nhất. Nước Đức bây giờ muốn bình yên. Đề sống. Đề làm việc. Những phong trào đối kháng của sinh viên vì thế không có những điều kiện thuận tiện đề bùng lên.

MỖI LÒ LỬA, MỘT BỘ MẶT.

Nếu chỉ bằng vào những nhận định chủ quan của giáo sư Hoffmann, người sinh viên Hoa Kỳ không có những lý do đề nổi dậy trầm trọng và lớn lao như người sinh viên Âu Châu. Đời sống một người sinh viên Hoa Kỳ so sánh với đời sống một sinh viên Đức, Pháp cũng có rất nhiều điểm khác biệt. Trước hết là vấn đề học tập. Tổ chức giáo dục ở những đại học đường Hoa Kỳ bắt buộc người sinh viên dành gần hết thời gian cho học tập. Anh ta không còn thì giờ đề nghĩ tới những chuyện khác. Tới ngưỡng cửa đại học thường thường là vào năm 17 tuổi, người sinh viên Mỹ chỉ có bốn năm đề đi hết một chương trình mà ở Âu Châu có thể kéo dài từ bảy đến tám năm. Chương trình nặng nề và gấp rút, việc học tập do đó cũng phải chuyên cần hơn gấp bội. Điều mà theo Hoffmann, đáng ghi nhận nhất là từ ba năm trở lại đây, có một khuynh hướng mới phát sinh: đồng thời với sự theo đuổi học vấn chuyên cần và liên tục, người sinh viên Hoa Kỳ còn

bị thúc đẩy bởi ý chí gia nhập vào mọi hoạt động xã hội quanh mình. Năm ngoái, hàng vạn sinh viên Mỹ đã tham dự bằng một tham dự cực kỳ nồng nhiệt vào cuộc vận động hòa bình của thượng nghị sỹ McCarthy. Họ thành lập những tổ chức hướng dẫn đám thanh niên cùng tuổi đối phó với luật động viên với sinh viên, và bằng sáng kiến của sinh viên, hàng trăm hội tương trợ xã hội đã thành hình. Rất nhiều sinh viên đã dành thời giờ đề đi vào những «ghettos» của người da đen, giầy bảo cho đám thiếu nhi cùng khổ và thiếu học ở đó.

Vấn theo Hoffmann, đám sinh viên Hoa Kỳ đầy áp thiện chí và có một tinh thần xã hội lành mạnh này nghĩ rằng ý nghĩa và lý tưởng một đời người không chỉ thu hẹp trong mô mang kiến thức chuyên môn mà còn nằm trong sự giúp đỡ bất vụ lợi những kẻ khác nữa. Trước một thiếu số đối kháng và bất mãn, đám thanh niên thiện chí nói trên, may thay, vẫn là cái đa số tạo thành cái bộ mặt lành mạnh và sáng ngời hy vọng của thanh niên Hoa Kỳ sống thỏa thuận với xã hội của mình. Nói tóm lại, thanh niên Hoa Kỳ vẫn là cái hình ảnh đó của một chàng trẻ tuổi có lý tưởng, muốn sống một cuộc đời đáng sống, muốn làm một việc gì hữu ích hơn là đập phá hết thầy, phủ nhận hết thầy trên con đường họ đi qua. Tại sao như vậy? Câu trả lời là sinh viên Hoa Kỳ ngày nay vẫn được sống trong một xã hội, mà mặc dầu chưa hoàn hảo, chưa tốt đẹp hoàn toàn, vẫn còn tràn đầy lửa tin và nhựa sống.

Xã hội Hoa Kỳ tốt đẹp hơn một xã hội Âu Châu không do nơi nó tiến bộ hơn, mà do nơi nó chưa đứng lại. Chưa ngưng đọng, còn là một đất đai phong phú và thích ứng cho mọi đổi thay và mọi cải cách lớn lao nhất. Những động lực và những yếu tố cần thiết cho một đổi thay nhiều không đếm được. Đó là một xã hội mới, sinh động, uyển chuyển, đáp ứng những triển vọng và không ngừng mở ra cho bất cứ một kẻ nào muốn đi tới, những tương lai và những chơn trời. Khi một sự đổi thay được đề xướng, nếu có những kẻ phản đối thì vẫn có rất đông những kẻ khác lên tiếng : «Biết đâu đó ? Biết đâu trong sự đổi thay ấy lại chẳng có một điều hay ? » Có một huyền thoại nữa trong những huyền thoại làm nên cái đặc biệt và cái điển hình của xã hội truyền thống Hoa Kỳ. Đó là lịch sử đời sống là lịch sử của một đổi thay và một làm mới liên tục. Cuộc sống được có, không phải để đứng im một chỗ, mang mãi một hình thù và một vóc dáng cố định, mà nó là một ngọn triều, không ngừng dâng lên không ngừng đi tới.

(còn tiếp một kỳ)

VŨ KHẮC KHOAN

những người không chịu chết,

SƠN

Tôi không còn biết chạy đi đâu nữa. Ngã ba, ngã tư, ngã sáu. Chỗ nào cũng nghe thấy tiếng còi. Chỗ nào cũng nhìn thấy cảnh sát. Ông xem, vào đến đây rồi mà họ có tha cho đâu ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cậu yên trí. Vào đến đây là có thể thoát được rồi.

SƠN

sốt sáng

Trăm sự nhờ.. đại ca.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi có thể giúp cậu. Nhưng dĩ nhiên là... với điều kiện...

SƠN

Đại ca cứ cho biết, bao nhiêu điều kiện em cũng xin theo.

(1) Xem Vấn Đề từ số 11.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Một thôi. Một điều kiện duy nhất. Cậu phải tuyệt đối nghe theo lời của tôi. Có thể thôi.

SƠN

cười

Đại ca khôn dữ à. Một mà thành ra tất cả. Nhưng cũng được đi. Đại ca bảo gì em cũng xin theo. Đại ca sai gì em cũng xin làm. (*Cười cười*). Trừ phi... trừ phi là đại ca lại ghét bỏ em mà bắt em...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Nhảy qua tấm cửa kia? (*Chỉ về phía hậu điện*).

SƠN

Chẳng hạn.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

há miệng cười

Cậu khôi hài. Cậu nên nhớ rằng tôi giúp cậu là giúp cho cậu sống. Trừ phi...

SƠN

Trừ phi?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Trừ phi đó là con đường sống duy nhất của cậu.

SƠN

Đường sống gì mà kỳ cục vậy, đại ca? Bày tằm

lầu đó, đại ca ơi!

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Biết. Bày tằm. Biết. Nhưng nói vậy chứ ... khi không ai lại bắt cậu làm cái điều đó.

SƠN

Đại ca cứ miễn cho em cái điều đó đi. Còn thì ... gì em cũng xin làm tuốt.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Kề cả... giết người?

SƠN

Kề cả giết. Em đâu có ngán, đại ca? Ít nhất thì trong tay em cũng đã có một mạng rồi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Lão gác?

SƠN

Lão gác viện Tế Bần. (*Một lát*.) Đại ca ạ, lúc trước em cũng tưởng là khó. Lọt cả một con dao vào một cái bụng bầy nhầy. Cứ nghĩ đến mà đã thấy ớn cả người rồi. Thỉnh thoảng, phải dọa tụi nhô con, em vẫn lấy cớ tay dao, đâm làm phép, đâm cho nó thủng sơ sơ, đâu dám đâm thẳng cánh? Ấy thế mà ... hôm qua ... đêm hôm qua, chẳng hiểu sao em lại dám thẳng tay lút cán vào giữa cái bụng lão gác. Bụng nó bầy nhầy như bụng heo. Ngực nó ưỡn ra, hai mắt lộ ngầu, trừng trừng nhìn thẳng vào mặt em. Nó không ngờ,

đại ca ạ. Rồi nó vươn tay lên nắm lấy vai em, lần lên cổ em. Em vội ngoáy thêm một phát. Nó rung mình, há hốc mồm,, hơi rượu để phả cả vào mặt em, tởm quá. Người nó nhún ra, chùng xuống. Nó từ từ, từ từ ngồi xếp xuống đất. Tỉnh dậy, em mê đi mà, em thấy một đống thịt và một bãi máu dưới chân và... và một con dao đỏ lôm trong tay.. (Một lát.) Thế là hết. (Một lát.) Cũng chả khó. Em thấy giết người cũng chả khó, đại ca ạ.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

lơ đãng

Không, không khó.

SƠN

Đại ca thì... chắc là quen quá rồi.

Người đàn ông nhìn Sơn, rồi quay mặt đi không bắt chuyện. Yên lặng kéo dài một lát. Rồi Sơn ngập ngừng nói tiếp.

Đại ca .., thật tình em cũng chẳng muốn giết ai. Kề cả cái lão gác. (Có vẻ bức mình.) Mà cũng tại nó cả. Nó béo quá, đại ca ơi. Bụng nó phệ ra từng ngấn. Hai cái vú thì nhún nha nhún nhầy như vú đàn bà. Mỗi khi vào phòng, nó phanh áo, nó khuynh tay. Em nhìn thấy cả mấy cái lông mọc quanh đầu vú. Nó bắt chúng em ngồi xòm dưới đất. Rồi... ghét thằng nào là nó đập ngay vào mặt thằng đó, tối mắt tối mũi. (Một lát.) Một đêm, đêm qua, ở mới đêm qua mà em thấy xa quá, đại ca, em đang ngủ bỗng tỉnh giấc, ánh trăng tràn ngập gian phòng. Em chợt thấy thêm ngoài kia quá cỡ. Lá cây xào xạc,

em nhớ đến những ngọn gió bất ngờ thổi bay những tờ giấy bọc hàng ngoài chợ nửa khuya. Em thêm được nằm ngửa rgoại hè. Em thêm được ngắm ánh đèn neon quảng cáo nhấp nháy đầu đường. Em thêm được đứng phất phơ ngoài cửa rạp hát, nghe cộp một vài câu vọng cổ. Em thêm đủ thứ. Thế rồi... em chợt thấy tối xăm. Trăng xế lúc nào không biết, bóng chiếc trần song lấp đútng rất em. Không hiểu sao, em ngh ngay đến cái bụng lão gác. Em nghĩ rằng nếu cái trần song kia mà to bằng cái bụng lão gác thì... bỏ mẹ, thì chẳng bao giờ; chẳng bao giờ em lại còn được nhìn thấy ánh trăng ngoài cửa sổ. (Một lát.) Cái bụng lão gác biến thành cái trần song. Cái trần song biến thành cái bụng lão gác. Em đang luẩn quẩn như vậy thì... thì lão gác mở cửa bước vào.

Sơn ngừng lời. Trong yên lặng, trông mắt mở to, Sơn như đang chứng kiến một cảnh hãi hùng mà chính Sơn là người trong cuộc.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

đăm chiêu nhìn Sơn

Thế rồi cậu bê gậy chiếc trần song.

SƠN

Em đâm chết lão gác.

Yên lặng.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Mỗi người có một thứ trần song vây bủa. (Một lát.) Một người đàn bà. Một danh từ (Một lát.) Tôi hiểu...

bây giờ thì cậu muốn tôi giúp cậu.

SƠN

Thì em đã thừa với đại ca rồi. Đại ca giúp em đi. Em xin suốt đời hầu hạ đại ca.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Và cậu nhận tuyệt đối nghe theo lời tôi.

SƠN

Kề cả đâm và chém.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Nếu cần. Nếu tôi thấy là cần cho sự sống còn của cậu. (Nhìn Sơn, gật gù.) Lúc nãy tôi có nói rằng trường hợp của cậu khác hẳn trường hợp của tôi. Cậu còn nhớ không? Tôi vào đây không ai biết. Tôi ở đây không ai hay. Còn cậu...

SƠN

Em biết rằng cảnh sát đang lùng em.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Họ đã vây kín building. Sáng mai, trước giờ mở cửa, họ sẽ ập vào đây. Nhưng... họ sẽ không tìm được cậu. Họ không thể tìm được cậu, ở đây. Tôi quyết như vậy. Tôi có cách.

SƠN

Thế thì nhất rồi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Vậy thì cảnh sát không thành vấn đề.

SƠN

Thế thì được quá rồi. Em chỉ sợ có cảnh sát thôi mà.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Có chắc không?

SƠN

Còn ai nữa đâu, đại ca? Ngoài cảnh sát ra thì còn ai biết em ở đây nữa?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Còn.

SƠN

vụt cười

A... đúng. Còn... đại ca.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

chậm rãi

Còn nữa. Nghĩ kỹ coi.

SƠN

Em... (Bỗng bật lời. Hai người nhìn nhau chằm chằm. Rồi Sơn thốt lên.) Trời. Đúng rồi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Đó.

Yên lặng gieo nặng xuống căn hàng. Sơn nắm chặt hai bàn tay, mắt nhìn trừng trừng vào quãng không. Một lát sau...

SƠN

Làm thế nào bây giờ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Có cách.

SƠN

Em biết. Nhưng... (Chợt.) Không được. Không được,

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tùy cậu.

SƠN

Không được. Em không thể làm như vậy được. Còn cách nào nữa không đại ca? Em lạy đại ca.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi không dám. Cậu lạy Trời. (Nhấn mạnh.) Cậu phải chọn. Cậu Sơn ơi, cậu phải chọn. Hoặc cậu. Hoặc... (Chợt.) Năng tình lắm sao? Chẳng có lẽ...

SƠN

Đâu có. Em chỉ thương hại...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Thương là chết rồi. Là bắt đầu dựng lên một thứ trần song...

SƠN

Thì biết, làm sao được?

Chợt người đàn ông ngửa mặt yên lặng cả cười. Một lát.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi nói thế mà cậu cũng hiểu à?

SƠN

ngỡ ngàng

Ờ nhỉ. Nhưng nghĩ lại thì lại chẳng hiểu gì cả.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Từ đó. Cho nên không bao giờ nghĩ lại. Việc gì cũng vậy, định là làm. (Một lát.) Thế nào, cậu tính sao đây?

SƠN

Khô quá. Khô quá. Đại ca cố nghĩ cho em. Đại ca nhiều mưu lắm kể. Còn ... còn cách nào nữa không đại ca?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

thung thung

Kề ra thì cũng còn. Nhưng lại... khó quá. Cho cả cậu lẫn tôi.

SƠN

Đại ca cứ cho biết đi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Nhảy qua tấm cửa kia. (Chỉ về phía hậu điện.) Cả cậu lẫn tôi. Tấm cửa mỏng mảnh lắm mà. Đụng vào là xong, là hết chuyện. (Một lát.) Thế nào?

Từ này Sơn cúi gằm mặt suy nghĩ, bàn tay định mệnh đè nặng xuống đầu. Và khi mặt ngừng lên thì đó là khuôn mặt một người đành vậy trước một việc xảy ra nó vượt khỏi khả năng chọn lựa của mình.

SON

Rồi. Tôi phải làm gì bây giờ ?

Một thoáng cười đắc ý lóe lên trong ánh mắt người đàn ông.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Ta ra đây nói chuyện cho tiện.

Rồi đi về phía hậu diện. Sơn vừa định đi theo thì bỗng tiếng chuông đồng hồ vang lại. Sơn sững người nghe điềm tròn vẹn 12 tiếng khô và gọn. Nửa khuya bắt đầu.

SON

12 giờ. 12 giờ.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

12 giờ. Có gì lạ? Chuông vẫn đánh mà. Đồng hồ vẫn chạy đều. Bây giờ là nửa đêm...

SON

Nửa khuya.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Nửa khuya thì sao ?

SON

Không. Không sao cả. (Một mình.) Lúc này 11 giờ, Bây giờ 12 giờ. Nửa khuya. Mọi việc bắt đầu. Mọi việc lại bắt đầu tự lúc nửa khuya.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

sống giọng

Thế nào ?

SON

như chợt tỉnh

A. Tôi đây. Tôi đây.

Rồi theo chân người đàn ông cùng đi về phía tấm màn hậu diện; cùng khua vào sau tấm màn hậu diện... Yên lặng kéo dài trong không khí nhạt dần sinh khí của gian hàng. Cho đến khi gian hàng sắp trở thành một khoảng không gian hấp hối thì bản đồng xướng đám người gỗ đã vắng lên. Trong ánh tái néon. Trong ấn tượng heo hút những hành lang heo hút. Trong cố gắng không ngừng hiện diện những người không chịu chết.

ĐAM NGƯỜI GỖ

đồng xướng

Nửa khuya. Giờ của màu đen tội ác, giờ của màu đỏ máu người, giờ của đao nhọn và thuốc độc, giờ đâm lén và giết ngầm. Nửa khuya, giờ của loài người. Nửa khuya. Có ai nhìn thấy hay không, mười hai màu thời gian rời rạc dựng lên trong cuộc sống con người ? Sắc và gọn, thánh thót nhưng thiếu dư âm. Có ai nghe thấy không, những thế giới ảo ảnh dựng lên quanh cuộc sống con người, màu sắc, âm thanh, nét hình, vị ngọt vị chua... (Giọng thờ.) Vị đắng của men. (Giọng kim.) Mùi hoa lan của rừng thâm. (Giọng thờ.) Mùi hắc của đêm đen, mùi nồng của đàn bà. (Giọng kim.) Ông cụ này chỉ vậy. (Giọng thờ.) Sao lại vậy ? Mùi nồng của đàn bà thì sao ? (Giọng kim.) Thế... tôi ? (Giọng thờ.) Bà... không còn là đàn bà. Cũng như tôi, tôi không còn là đàn ông. (Đồng xướng.)

Chúng tôi không còn là những con người khốn nạn, có giống đực giống cái, có mùi, có vị, yêu yêu ghét ghét, có sót, có ghen. (Giọng kim.) Có sống, có chết. Tôi trẻ muôn đời. Tôi muôn đời ở vào cái tuổi đẹp nhất. Hết ngày thơ mà chưa đứng bóng. (Giọng thỏ.) Mặt trời mùa thu. Mặt trời chênh vênh vừa vượt ngọn tre. Còn tôi... tôi cũng vậy. (Giọng kim.) Nắng quá lộng lẫy hoàng hôn. Ánh vàng đậu trên một tay ngai, son son thép vàng. Quý vì hiếm. Đẹp vì mong manh, vì duộm chất tiếc thương, vì sắp tắt, vì đêm sẽ lại, đêm đen dày đặc nửa khuya. (Giọng thỏ.) Tôi vĩnh viễn ngự trị trong một ánh hoàng hôn lộng lẫy (Đồng xướng.) Không như ở cuộc sống con người, có bốn mùa luân chuyển, có khúc đầu hoa niên, có khúc giữa thanh xuân, có khúc đuôi xế bóng. Khúc đầu là xương là xẩu. Khúc giữa đầy máu với me. Khúc đuôi tha hồ mà đuôi. Đuôi đi đâu? Không gian tua tủa trần song. Thời gian rời rạc từng màu, vụn mà tập như hạt cát sông Hằng. Ba vạn sáu ngàn ngày. Bảy triệu, ba trăm bốn mươi tư ngàn giờ. Bốn trăm bốn mươi triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn phút. Hai mươi sáu tỷ, bốn trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm ngàn giây. Và bao nhiêu sát na? Mỗi chớp mắt là một di động li ti trở về cõi chết. Chúng tôi không chết. Chúng tôi không chớp mắt. Chúng tôi bất động. Chúng tôi không chịu chết. (Giọng kim.) Chết chỉ là một danh từ. (Giọng thỏ.) Đó là một loại trần song. (Giọng kim.) Đó là ngôn ngữ. Ngôn ngữ chỉ là cái vỏ. Cái vỏ có thể lép đi. Cái vỏ có thể vỡ toang ra. (Giọng thỏ.) Ngôn ngữ có thể là một khí giới. Đối thoại là so kiếm (Giọng kim.) Thăng cha ghê thật, ghê thật. Nó mài dũa ngôn ngữ (Giọng thỏ.) Như mài kiếm nhọn. Nó xù

dụng ngôn ngữ như những tay kiếm khách thượng thặng thuở xưa tài ba đã đạt tới bậc ý kiếm. (Giọng kim.) Chỉ thương cho thằng bé ngây thơ. Chỉ thương cho con bé ngây thơ (Giọng thỏ.) Định mệnh. (Đồng xướng.) Chúng tôi không thể tiết lộ.. Chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa thôi. Giòng sông sẽ chảy xuôi vào rốn bễ. Định mệnh. Một thế kẹt, một lưỡi dao. Giòng sông nhất định sẽ chảy xuôi vào nơi rốn bễ ...

Bản đồng xướng thêu thảo lẫn vào vắng lặng building, và màn cũng hạ theo chấm dứt hồi thứ nhì.

(còn tiếp)

VŨ KHẮC KHOAN

TÚY HỒNG

những sợi sắc không

(tiếp theo)

Trời ơi Cỏ May và Trương! chúng yêu nhau ngay trước mắt mình, chúng đau khổ ngay trước mắt mình và đảo chánh nhau ngay trước mắt mình! Cuộc tình lớn tại xảy ra tức tốc như một tia chớp! Trầm hất tay ba đưa vội vã lên xích lô về lại nhà. Một đĩa trái trứng cá chín mọng đặt trên mặt bàn xa lông bóng ngời như phết dầu bôi tặc. Trầm ngậm tàn điếu Salem ngã lưng lên ghế nệm cảm thấy lòng lằng lằng xuống dần, rồi, tâm sự nằm yên như ly chè hạt sen đứng im lìm trong tủ lạnh. Đôi môi Trầm vạch một nụ cười khi chợt nghĩ đến lời thề hạ giá của em gái Cỏ May. Ba xu một lời thề... con gái ở không thường có những biến chứng ngôn ngữ. Mỗi đưa một lời thề chớ đây những mảnh vụn ưu tư nhưng lại quan trọng của sự làm con gái. Trầm thở dài: cuộc tình đã tan một cách ngọt lịm!

Cả khu phố bị cúp điện. Trầm thấp đèn dầu ăn cơm với chiếc bóng âm u ngã dài trên vách tường — Ăn cơm một mình tái thân chi lạ! tả hữu cùng cô đơn — ý nghĩ dài và buồn của Trầm. Nàng vào giường sớm nặng nề nằm

VẤN ĐỀ 21

xuống hờn đưng đầy những hình ảnh nhá nhem loang lổ chuỗi ngày tù tội trong khám nhỏ: những tiếng cười tung toé dội vào vách nhà giam, bàn cờ tướng trầm ngâm mà Trương ôm một quê hương, nàng giữ một lãnh thổ... Cỏ May và Trương hất hàm làm ái tình lớn... Ngày đó, mình đã chạy đua bằng những bước nhỏ mà mỗi miếng gạch bông dưới chân là một khoảng cách... nàng cẩn thận gát tay lên trán trong giấc ngủ và nặng nhọc mơ một giấc mơ không ra gì.

Cho tới chiều, những tia nắng áp bức vẫn từng từng chiếu xuống hàng cây trứng cá lòa xòa. Nắng quái dân dọa dẫm từng chiếc lá, Trầm đội nón chạy chân đất mức nước giếng tưới mát cho vạt huệ kèn trong nhà. Nàng tiếp tiếp vung tay xối mạnh từng gàu nước, xối ào, ào... giữa cái liên tục của hành động, Trầm nhớ tới một lời nói: — Cô Trầm, cô thông minh gấp mười Cỏ May. Lúc đó Trầm đã trả lời: thôi đi anh Trương của Cỏ May. Rồi Trầm im bật mím môi, so vai... người ta bảo tôi thông minh... khổ quá!... tôi thông minh ở những chỗ, ở những trường hợp cấm người con gái không được thông minh... Trầm hất mái tóc ra đằng sau.

Trầm xối lịch gàu nước lên bực tam cấp.

— Tưới nước ướt đất hết rồi Trầm ơi!...

Cái gàu nước rớt xạch một tiếng khô, Trầm vụt quay lại hốt hoảng, khò sờ, lo lắng, lắp bắp chơi với:

— Anh Trương, anh còn đến đây làm gì... tôi đã tưới cây được rồi sao anh tới đây... không phải những cây huệ kèn này ủ rũ sắp chết héo mà tôi tưới... nhưng vì những cây huệ

này đang cuồng loạn, đang dậm dật đang mê-mạn, đang mù quáng, đang phiêu lưu và đang phản bạn. Tôi phải dập tắt ngọn lửa bùng này, tôi phải dập tan cục bướu tình yêu tạo phản, tôi phải dập tắt cuộc trở mặt đê hèn. Anh Trương, cứu tình yêu như cứu hỏa, thứ tình yêu gian tà phản bạn... Anh còn tới đây làm gì... ? Lỗi tại anh. Lỗi tại anh....

PHẦN THỨ HAI

— Thế thì tối mai «toa» đến tìm «tui» ở Tân Lạc viên nhé ! «tui» sẽ trả lời cho «toa» biết ...

Trầm chau hai mày lại khó chịu về cách xưng hô «toa tui tui» của Yến Ly, người nữ sĩ bị đời nói là mang rất nhiều chất đục trong cái khối nữ tính mơ hồ.

— Ừa... sau tám giờ ... trước đó còn phải chạy tí việc. Buổi tiệc kéo tới nửa chừng, nhiều người vớt những cục đá nổi trong xô nước ngâm sâm banh để vào ly rượu của mình. Chủ nhân rướn giọng hô : Kim oa oa rán, Kim oa oa rán ! Cả bè người nhao nhao : Kim oa oa là cái gì nhi ? Tràng Liên, mặt căng lên vì rượu, nhớn nhớn cười : cái gọi là Kim oa oa rán đó là cá chép chiên ạ. Yến Ly xi một cái. Hào xuýt xoa lớn : cá chép chiên nhậu với sâm banh... ngon ngon không chê nổi... bà chủ nhà ơi... khen thay ! giỏi thay. Đĩa cá lớn vừa đặt lên bàn, Chu vội gấp vào chén Trầm cái đuôi, người đàn bà nói : phải là thứ cá chép đen mà cá đục cơ thịt mới săn mới ... thì cái sự ngon lành mới chạy rần rập khắp bao tử. Tràng Liên dơ chiếc đĩa lên cao:Ồ cá lý ngư sống, mà bắt chảo mỡ cho thật sôi rồi để ra mớ mang moi bụng xong là cho vào rán liền... vì vậy nó

có quắp lại nhai dòn rau rầu sảng khoái cả ba mươi hai cái răng... Lý đến gần Trầm om sòm : tưởng đâu miền Trung chẻ cá chép... ừ mà con nhỏ Trầm thông minh đấy chứ ... đâu phải giống ngu, ăn cá chép biết lựa cái đuôi ... chứ hiền ạ, đuôi cá chép là một trong bát trân đấy. Chàng ngồi xuống, quàng tay ra sau lưng ghế Trầm. Chung cầm chai Sâm-banh rót hết vào cốc Trầm rồi đặt ngược chai vào xô nước đá nhìn sang Thảo. Trang cười nụ. Chung và Thảo-Trang, họ là hai nhà văn thuộc hai đảng phái, họ lấy nhau từ một năm nay để lại những mối tình rơi rụng sau lưng cuộc đời mới, và, Thảo Trang đã quay lại nói với những bạn văn nghệ cũ : tôi lấy chồng rồi, tôi là một kẻ phản đảng. Nhiều tên đàn ông bỏ bàn ăn sang ngồi xếp bàn tròn ở xa-lông nói ra những chữ tục thật ngon miệng. Chai Johnnie Walker mới uống xong dựng ở góc phòng, Chung cúi xuống quẹt que diêm quăng vào trong chai đốt nghịch những giọt rượu còn sót lại. Trầm có cảm-tưởng những câu nói tục của đàn ông đều phóng đúng tại nàng, nàng cười gằn cầm vào môi điếu Salem thấp tiếp, kéo một cái ghế trống gát chân lên nhìn Yến-Ly gật gật đầu. Lý đi chân vòng kiềng đến trước mặt Thảo trang coi người hôn-hở : Này này bà Thảo Trang ơi. Ông Chung ông ấy cứ xoắn-xít bên cô Trầm hoài à... bà phải ghen lên chứ ! Nụ cười Thảo-Trang nở dòn với vẻ trắng bóng khả-ái của đôi hàm răng đều:Ồ trường hợp cô Trầm với những người đàn ông đây....ai muốn tán cô thì tán... đó là trường-hợp một nữ sĩ độc thân...Nếu tôi không thành

hôn với Chu...thì cũng vậy...Với lại ghen ? ghen?... Ồ không đời nào...kẻ phản đảng này lúc nào cảm thấy cần...lúc ấy sẽ quay về đảng cũ gặp một vài đồng đảng,ngồi giữa họ, bạnh mồm nói chuyện với họ ... cũng sẽ được xoắn-xít, được vương vít... khác gì cô Trầm bây giờ đang ngồi giữa lũ kên-kên này trong đó có chồng tôi. Ghen ... không phải ai cũng làm được ... có một số đàn-bà không làm được không ghen được. Ghen cũng là một bản phận của đàn bà. Có một số đàn bà không ghen được... tôi tôi... Thảo Trang ngậm miệng nhún vai. Chu cười gượng nói cảm sừng trả đũa! Trầm ôm ly rượu tới bên Yến Ly ngồi xuống đặt tay lên đùi bạn, nàng nói nhỏ vừa Yến Ly nghe : con mẹ Thảo Trang nó nhắc đến cái loại chim kên kên làm tao rùng mình... không không... đại gì mà nguyên rủa đàn ông là lũ kên kên... Thế ra mình chỉ là một thầy ma đề cho chúng ría hay sao? không, tao đi vào văn chương không phải bằng một cái xác không hồn đề ai muốn ría thì ría, mà, tao đi vào văn chương bằng một ý thức không lờ... Yến Ly lắc đầu chỉ tay : nhưng cái bọn văn nghệ sĩ được này chúng nó là một bầy kên kên... mình lao đầu vào... vào... rồi tâm hồn mình sẽ mục rã, rồi xác thịt mình sẽ rữa ra... Trầm chu mồm kêu ca còn lâu còn lâu. Yến Ly nguyệt dài thế thì lấy chồng đi, làm đám cưới đi, lập hôn thú đi, động phòng hoa chúc đi... Trầm ngồi yên thấp tiếp một điếu thuốc nữa, Ngọn gió quý hóa quạt đùa trên sông lung không làm mát tới bộ ngực. Trầm nói với người đàn ông đối diện : anh ạ, tôi vẫn không được sống với thiên nhiên để thấy

rõ mùa xuân có lá non cỏ dày. Ở Huế mỗi lần tàu bay lượn ngang trời là chim chóc sợ hãi kêu van rớt rít như thề gọi nhau tìm chỗ tránh bom tránh đạn...Yến Ly xua tay cái giọng con Trầm đặc sệt mùi Huế, lúc nào cũng đầu. Tránh bom đạn và hở mồm miệng là công kích chính phủ. Trầm đợi tàn thuốc bọn Saigon xới thịt các anh cũng như bao nhiêu kẻ khác luôn luôn kê miệng chê người nghèo vì họ nghèo... Yến ly cầm cốc rượu đèn ngồi ở chiếc ghế bành góc phòng nhìn lần lượt những khuôn mặt ám khói thời gian của lớp tuổi ngoại ngót bốn mươi. Mấy người đàn ông ngồi giữa phòng bỗng cất tiếng cười vang rân khi món cá chép chiên được thay bằng thịt bò nhúng dấm. Khang gấp miếng thịt hồng đào nhúng vào chảo dấm đun sôi rồi đặt nằm dưới lát chuối xanh, khế, vài cọng rau sống, rau cay, cuốn lại trong chiếc bánh đa mỏng chấm với mắm nêm vũng-tàu nhai ngòm ngoàm rồi nói..

—Cô Trầm, xin người cho biết người còn ở lại Saigon bao lâu nữa ạ ?

Trầm đáp chậm chạp : cái đó còn tùy, Trầm nhẹ nghe một niềm nhức mỗi chạy ven tâm- hồn khi nghĩ đến cái nguyên nhân vào Saigon chơi như một biển-cổ nhỏ âm-thầm một mình mình biết. Vào chơi đây để lãng tránh một chạy bắt, để cắt ngang một nẩy mầm, để bôi xóa một trở mặt. Những cây huệ kên trước sân nhà, những gàu nước giếng mức tưới lung tung, những gàu nước không ăn thua gì đối với vùng hỏa hoạn lòng

nàng âm i Trầm le-lói thấy và không thấy gì cả. Trầm thần-thờ nói với Khang :

—Đường từ Huế vào Saigon tương-đối thẳng...có lẽ tôi sẽ ở đây dài hạn...

—Xin người cho tôi biết chỗ ở của người —người...hiện có tiếng cốc rơi, rồi có tiếng cười nghe cộm cộm màng tai, người cao niên nhất trong bọn là Chung la oang, oang; thẳng cha tác giả bộ Tam-quốc-chí say quá rồi...cách xây dựng nhân-vật láo quá, láo không thể chịu được., trong đó chỉ có cái anh Lưu Bị mới chính là người Hán tộc quý phái, còn cái anh Trương Phi, anh Trương Phi, là mọi da đen.. Những tiếng ồn đóp ngang lời Chung, Lý hô lên một câu chữ tục ý nghĩa góp được bao nhiêu tiếng cười dòn như Chiêu, và những tiếng bần bóng gió kê đúng tại phụ . nữ. Trầm nghĩ: Mình đã đánh rơi cái hình-thức trước mặt đàn ông rồi nên người ta nói tục trước mặt mình mà không cảm thấy ngại. Mình thua người, thua những người đàn -bà khác ở chỗ đó họ có bình-phong..- Trong ngôn ngữ đàn ông phải có tục có bạo, cũng như trong câu văn phải có chấm có phảy..

(còn tiếp)

PHẠM THIÊN THƯ

dòng sông lịch chích

Con sông âm u hiền lành này nằm thanh thoi giữa một khu đất cò non và đôi ngọn mộ đá tiêu tụy. Những thoi bia đổ một mối, đổ nghiêng và lún xuống mặt đất quên lãng như những chứng nhân không cần thiết của một thời đại vắng vẻ. Đôi khi khuôn diện ấy có vẻ thật chịu đựng; phiến đá ong rêu ri soi mặt với con sông nhỏ trầm lặng chảy giữa đôi bờ hoa trắng rải rác. Sau những tháng mưa trắng, những trận bão rớt mang về phiến mây mù ảm đạm, những tuần lễ nắng ầm, cỏ hanh, những chiều mặt trời khô như viên bánh xe hồng ngọc đóng xuống trụ đá mộ xa vắng rồi lăn xuống dòng sông không dấu tích cùng với phiến mây bay ào đi như một bầy chim hồng. Con sông trở nên ngưng đọng cần cỗi hơn bất kỳ một nguồn tư tưởng nào trên cõi giới đầy phiến đảo này.

— Thầy hãy chiêm ngưỡng bên kia dòng sông của những bầy dơi quạ. Mây đã đi, Tất cả buổi chiều lắng đọng tan biến, thu nhỏ, tang chế trên đôi nóc mộ hiu hắt cỏ may. Mái tóc đỏ tôi đã gặp. Những dòng mực huyền hoặc đã đắm

nở bản ngã tôi. Giữa tôi và dáng vóc huyền hoặc thân thiết đã bay bổng thiên thu trong buổi chiều vơi vợi. Rừng tóc đen và những ngọn cỏ tơ bên sông, những dòng suối cát biếc đã đưa tôi về thềm nhập hoàng hôn vi vút mây vàng. Tôi và đất trời không còn hai bờ ngăn cách, không là một thềm tròn đầy mà tan rữa vắng lặng. Tiếng nước chuyền dưới dòng sông cũng dội vào tâm thức tôi như bàn tay mẹ vỗ về, như tiếng ru con Kinh Bắc à ơi ngày xưa, những bài ca ngân tự tình thom sưa đã tạo nên tâm hồn nguyên sơ tôi những cội đá quý, những ngọn suối thì ca lịm ngọt uyên nguyên, những hơi gió cốm xanh xao thoảng ngát. Nếu đạo gần như là vẻ đẹp tuyệt đối ngút sương thì mỗi sợi tóc, mỗi bước đi, mỗi lay động tà áo lụa cũng lay đổ lớp tường thức tướng con người để nhập Đạo. Đó là tích tượng duy nhất của đạo gia và thi nhân chổng vào thực tại, cõi bỏ tư duy, nỗ tung cõi giới tỷ lượng bụi hồng. Thầy hãy vượt qua bờ sông này lần cuối, bên kia bờ cỏ hoa ảo diệu, chim suối kỳ âm, bắt tay với trụ diệt thân thiết. Dòng sông này thực sự không chiếm hữu một không gian nhất định. Thầy không biết lắng mình chiêm ngưỡng thì thầy chỉ thấy sóng biếc trước mặt, cỏ lá ù-ly. Nghĩa là dòng sông mở rộng ngút vơi trước mắt. Thầy không bao giờ qua được, Thầy sẽ tan biến dưới trăm nghìn gợn sóng hung hãn. Nếu thầy đã nở trọn vẹn thức tướng cùm gông thì dòng sông chỉ là một ngọn suối thanh khiết, nhún mình thôi thầy cũng sẽ đặt bước qua bờ như một cánh hoa, trao lượn trên bờ đất mà nào. Không gian, thời gian và cỏ hoa biêng biếc chỉ là bóng dáng của thức tướng, vậy phá bỏ ngã tướng

chấp hữu, không phải là mở ra trước hư vô vắng lặng, mà là khai mở cánh cửa thịt xương trước Thề sâu thẳm. Trục nhập vào chân thân ảo diệu, cảm thông với con sâu cái kiến, cánh ong tơ vàng từ bụi hoa trắng kia bay đi thấp thoáng như một vết phấn nhụy trên hư không cũng là hóa thân của thầy. Thầy sẽ đồng nhất với vô cùng. Hữu vô chỉ còn là hai ý niệm chết mục rữa, không thể nhốt con người chân thân của thầy trong đó. Một niệm nhầy vọt khỏi tử sinh đi vào diệu hữu, hội ngộ với nghìn thu. Một lần, tôi đã gặp trên một nóc đá cổ mộ, dấu chân chim hằn xuống xa xưa. Tôi trở về nằm suy ngẫm như một công án suốt năm năm. Cánh chim trời ngày nay biết tìm đâu, những vết tích tí ti mù huyền ảnh. Nhưng năm ngón còn in hằn đất đá tro vơ. Dòng trầm tượng của tôi vào một đêm dồn dập động ngưng. Tiếng chim đêm từ đồng nội sao trắng bên ngoài lan nhả, chợt rơi vào tâm thức tôi như những phiến hoa thu vàng úa. Năm ngón chân son cò tích bông hiện trong tôi như năm dòng ngũ ngôn thơ thấp thoáng sương mù. Công án đã mở ra, tiếng chim thiên thu phiêu bạt trở về gọi lại dấu chân huyền hoặc bay đi suốt vô cùng hoại không cõi bụi. Tôi chợt bước vào mộ đá đọc phiên chúc thư, màu đỏ thần kỳ. Thao thức với người con gái đầy mộ. Tôi bừng thức khỏi những mê ngôn. Bước ra ngoài cõi giới của những tạng sách chết. mỗi thanh âm hiện bày trong tôi chiều sâu hun hút của tâm thề. Con kiến đen chúa tề của một vương thành sương trắng rên cành, đó là một cánh hoa diễm tuyệt. Mỗi bước chân cái tiến cũng vang vọng trong tim tôi quân quai mễ đâm, cái thoái cảm cùng tốt của khai mở xác thịt. Mọi giác quan của

tôi đều có thể cảm nhận trọn vẹn. Tôi vừa có thể nghe sự di chuyển của tầng gió biếc và cũng nhìn bằng viễn tại nụ cười trăm của cõi hoa vương giả trong mười ngón gió nâng niu. Tôi cũng có thể nắm được cái lạnh hui hắt qua con mắt tôi trên cánh bèo vẫy đá trôi trên sông man mác. Mỗi thanh âm, hình sắc trở nên ngọn gậy rút đất huyền nhiệm của đạo sĩ. Chiều sâu thăm thẳm của thời gian đã rút lại hiện bày trên không gian xanh xao của phiến lá ven sông. Tôi tìm lại được thế giới biểu tượng nguyên sơ trong tôi trên cụm rừng màu lam, trên những ngọn suối trầm lặng, những hòn sỏi khô ven bờ, những con đường cát hồng của trong trại đá trắng. Tiếng chim di động lại ven bờ suối sương thơm ngun ngút, tiếng lạnh của chim, tiếng trầm của nước rừng hợp lại khiến con suối nhỏ ven đồi hóa thân như một cây độc huyền kỳ ảo, mà ngón tay nghệ sĩ là những dòng gió thu biêng biếc, phím tơ tài tình là tiếng đập của cách chim. Núi non ơi! Ta đã mang đi tâm thế các người rồi! Những nắm xương chim cuối rừng. Những thân củi mục. Những xác núi khô nằm đợi đó, ta sẽ về lay thức. Đấy, công án đã đã mở ra trong tôi, xô đổ những lớp tường thức tướng từ hăm, đây con người đối diện với nguyên sơ, thế nhập muôn trùng cõi giới.

Thế giới của tỷ lượng, của ngữ ngôn của những chữ «là» chữ «như» là thế giới của Dụng, của tranh chấp giữa giá trị và những giá trị dựa trên một con đường thẳng ảo tưởng về tuyệt đối. Thế giới đó làm nên những thức tướng khô cằn. Một khi công án khai mở như cánh cửa cuối cùng của nhị tướng, của tính động bị đập đổ, con người bừng thức

khỏi nô lệ, mê cung, con người thực sự trần trụi không quần áo, mặt nạ và kính mẫu để bước vào cõi bờ của thế giới hiện lượng, thế giới của chim muông, của cỏ hoa, của suối, của tà áo lụa bạch thướt tha, của vô ngàn ảo diệu. Nhưng hoàn toàn vắng vẻ những thứ tuyệt đối, Thượng đế, Thánh nhân, Triết gia, Khoa học và Tương hệ v.v... Đó là thế giới của Mỹ, của biểu tượng, của Tượng, của người sáng tạo nghệ thuật, đạo gia, trẻ thơ và chó con. Thế giới này sẽ mở tung vào sâu nhiệm của tâm thế tròn đầy. Vạn hữu sẽ phơi bày trong đó như một sáng tạo huyền bí.

— Tôi trải qua gần bốn mươi năm tu học. Vì tra tìm nơi vắng vẻ hành trì, hơn nửa gần mười năm nay xa lìa hẳn kinh luận, nên tôi không còn đủ ý niệm đề hiệu được lời Thầy. Tôi chỉ lãnh hội được phần nào ý kiến Thầy và cảm được phần ngôn ngoại mà Thầy muốn đề cập đến. Thực ra, thì bờ bên này hay bên kia lập ra cũng vì có dòng sông nghiệp thức lao xao này. Một khi chuyển mê khai ngộ thì tỷ lượng cũng là hiện tượng và Thể-Tướng-Dụng cũng là một thế viên dung mà thôi!

«Phàm hữu sở tướng giai thị hư vọng». Tôi e rằng thầy sẽ trụ vào mỹ tướng mà không thoát ra được. Chiều hôm qua, tôi thấy cô bé đi thơ thần bên bờ và dùng ngón tay tìm trên bia mộ đề đọc. Tôi chợt nhận ra về sinh động của nắm mộ đá ong. Sự hiện bày giữa Trụ và Diệt, hiện tại và vĩnh cửu giao hòa. Ngọn đá bia không phải dựng lên cho kẻ chết mà lại dựng cho kẻ sống. Vì người còn sống mới sợ chết, sợ vĩnh cửu nên mới bày ra lễ nghi, giỗ chạp, xây mộ, tạc bia đề mà

ảo tượng, kéo cái chết khỏi quên lãng mất hút, xoá mờ cái báo động bí hiểm vô nghĩa của màn cuối một tấn hài kịch. Đó cũng là ảo tượng về vĩnh cửu. Nỗ lực vào hình tượng cả. Mọi tư duy, ngôn thuyết, văn tự vốn dĩ là hiện tượng của tâm thức ảo hóa sâu kín, những trình tự kinh nghiệm nội tâm của con người. Nhưng vì tha nhân mỗi ngày một ngủ quên trong những ảo tượng ngoại tại nên mới khô cạn trống rỗng, mới tìm kiếm và chấp chặt vào cái xác vô hồn đó như một di sản duy nhất. Nên chỉ có vấn đề là làm sao để cái vô cứng này khoác lên cho mọi người và đập vỡ vô cứng khác tương tự.

—Thế theo thầy. Có thể nhân loại một ngày kia tự đẩy nhau đến bờ vực của sự chết toàn thể khiến sự sống mãi mãi liệt có thể nhờ đó mà bừng dậy đề đủ sức con người nhảy vọt, khôi phục lại dòng tâm linh khô cạn chẳng?

Hay con người sẽ đập vỡ tất cả và từ bỏ tất cả ? !

—Tôi nghĩ không nhất thiết phải khôi phục sự sống bằng cách đối diện với cái chết. Hoặc con người sẽ đập phá bằng hết đề không còn gì trong nắm tay, Đó là con người sẽ còn mở ra trước mình khoảng trống ghê rợn và con người vẫn còn chạy trốn chính mình, ẩn náu trong im lặng phình gạc; Vương thành của thứ siêu hình ồn ào. Tôi nghĩ rằng con người phải trở về nhị nguyên, phải xuống núi với nụ cười trầm mặc và không phải là hành trình là nguồn mà chính là vượt được thức tướng từ hãm khiến con người nhảy vọt vào Dụng để dung thông giữa Tướng

và Thê; Đó là tư tưởng Đại Thừa Phật Giáo. Thầy tu từ miền Bắc, hẳn thầy đã thấy cách bài trí bàn thờ Phật như thế nào. Tam Thế Phật, ba pho tượng giống nhau, trầm mặc ngồi trên cùng đó là tượng trưng cho lưỡng tánh nhưng nhất nguyên của Đạo. Quá khứ hiện tại vị lai vẫn là một thể tánh phật tròn đầy, Đó là Thê. Kế đến hóa thân Phật Thích Ca, đến vô vàn hóa thân phật, Bồ-tát khác hóa độ trong cõi Ta Bà và kế áp chót là hóa thân Bồ Tát Di Lặc là biểu tượng cho kỷ nguyên của loài người vượt bỏ thức tướng tham chấp. nụ cười hỷ xả nở rộng để dung hoá tất cả trong một bụng lớn đại đồng. Đó là những hiện thể, những Tướng vạn hữu sai biệt. Sau cùng là Mẫu Chuẩn Đề vót ngàn cánh tay phương tiện, với hai ông,, khuyến Thiện và Trừng ác, đứng hai bên. Mẫu chuẩn đề là Dụng tánh tương trưng bởi tình thương của người đàn bà và sự trầm từ. bình tĩnh của đôi tay thuyền định trước khi ngàn cánh tay phương tiện cứu độ mở ra. Hai ông Thiện, Ác là Dụng Trí tượng trưng bởi trí lực của người đàn ông. Đó là hình ảnh của trí lực phân biệt đi vào dòng ảo diệu đời sống. Cả bàn thờ từ trên xuống dưới Thê—Tướng —Dụng là con đường triết lý qua những biểu tượng của mật tôn. Vậy đi tu tức là chuyển ngược tất cả nhận thức và tập quán đề phá bỏ thức tướng, diệt ngã chấp, tham sân si tự khắc vắng lặng. Con người trí tuệ vô phân biệt đi vào cứu độ bằng tình thương đại nguyện, bằng trí phân biệt thiện ác sáng suốt, bằng sự bình tĩnh tư duy của thiền định

vời trăm cánh tay giả lập phương tiện . Các Chùa miền Nam vì ảnh hưởng truyền thống của tiểu thừa nên chỉ thờ một vị Phật Thích Ca , tượng trưng ngài ngồi trong Tịnh xá thuyết pháp mà thôi .

—Thầy đã mở cho tôi cánh cửa suy tư về đặc chất của Dân tộc Việt bao lâu nay. Thì ra Việt tính được chứng tỏ bởi kho tàng chuyện tiểu lâm. Tinh thần thề nghiệm, thề dựng và sức dung hóa bền bỉ. Nụ cười, chuyện hài hước, kho tàng tục ngữ ca dao và bao nhiêu tập tục đã khiến người dân Việt vượt được trên các phạm trù tư tưởng du nhập, trở lại không chế và dung hóa nó bồi bổ cho nếp sống hiếu hòa hiếu sinh và kiên cường của Việt Nam. Chính vì thế từng lớp trí thức Việt ngày xưa không có những triết gia mà chỉ có những đạo gia sống tầm thường trong lòng quần chúng. Vậy tại sao thầy trò mình không bắt đầu kể lại câu chuyện tiểu lâm nào đó đề mà cười chơi?! Đùa bỡn với ý niệm chết làm gì!

—Trò đời chỉ là màn hài kịch ngắn ngủi, diễn viên càng đóng khéo bao nhiêu càng dần độn và khôi hài bấy nhiêu.

—Thầy đã vượt dòng sông lịch chích chưa?!

—«Phạm hữu sở tương giai thi hư vọng!»

—Mảnh trăng vừa lên. Cánh diều dơi vi vút. Mảnh trăng treo cuối ngón tay chỉ của bóng đen, đêm đã đổ xuống trên mặt con lạch nước âm u .Côn trùng bắt đầu khúc múa hát rì rả .Âm động lịch chích của cóc nhái mùa mưa dấy lên từ lòng bờ cỏ hai bên. Dòng sông trầm xuống xa vắng với vẻ

sinh động quanh quẩn. Người thiếu nữ chấm dứt cuộc dạo bên kia bờ, tay xoa lên thỏi bia ven sông rồi rẽ về con đường đất của sương mù và của những cội cây nặng trĩu bóng tối. Nàng bước vào ngưỡng cửa lửa hồng đối mặt với viên trăng đỏ vừa nhô lên từ đầu ngọn sông nhỏ gợn gió. Một đầu là vầng nguyệt tịch mặc một đầu là khung cửa gỗ sương muối trông chờ. Dòng nước xuôi mãi mang trăng sao đỏ qua khung cửa thấp.

Hai bóng áo tối đi về phía mặt trăng. Tiếng guốc gỗ đặt trên lối cát đỏ chậm chậm, xa dần con nước âm động rì rả. Con đường cát hồng từ những túp mộ đá dẫn đến mặt trăng nối liền tịch diệt với vĩnh cửu. Cõi giới giữa trăng và mộ. Dòng sông và cửa khô — Thỏi bia và đế mèn chỉ còn lại những con đường cát thơm ngun ngút gió đêm mờ dần, tan loãng trong cơn sương muối ào về.

PHẠM-THIÊN-THU

HUY TƯỜNG

thơ lục bát

BÁT NHỊ

Lá chìm nát mộng lên hoa
Lời yên-nguyên vọng hắt sa cỏi hồng
Trùng sinh vạn đại chờ mong
Tôi miên cồ-lạp ngược dòng hạ du
Lệ phơ phất giọt chưa bù
Mơ cơn mây đỏ thiên thu rợp trời
Nghe trong lá đỏ thành lời
Chim biển biệt dãy che đôi giữa cây
Giọng trùng điệp đắm hôm nay
Sao tôi vọng tận những ngày vắng xa (...)

VỀ THĂM TAM KỲ GIỮA CHIỀU MƯA

Trời năm dãy dựa trong mưa
Bóng tôi bước ngược xin thừa mới về

VẤN ĐỀ 21

Em vườn hoa hạnh lòng se
Băng trên cánh mộng lời che mỗi sầu
Chao ôi khi bước qua cầu
Tôi nghe lá dậy những màu tịch-liêu.

Theo sương ăn cỏ bên chiều
Tôi nằm uống tiếng chim kêu vỡ hồn
Về đây đá ngợp sườn non
Dưới chân thêm thiệp đất dồn dập chia
Mưa trào biển trắng trong khuya
Tay xanh quá khứ ngậm tia máu hồng.

Không, tôi đừng đề tôi không,
Tôi còn phổ thị mục lòng loài chim.

THĂM MỘ LÊ HUY SONG,
Đá xanh nhuộm giọt tà dương
Ngày cao bóng sắp vô thường trên tay
Thăm nhau chốn quạnh hiu này
Tôi nghe sóng dậy cát bày hoang sơ
Thịt xương vọng tiếng xa mờ
Lời trong tịch mặc chia bờ nhân gian
Đường về thiên cồ mang mang
Hồn tôi nát mộng vượt ngàn gọi anh

NGỢP HỒN CỎ SƯƠNG,

Qua thung lũng gió gọi nguồn
 Bàn chân sương cỏ dẫm mòn cỏ sương
 Tôi nằm chết giữa khe trường
 Nghe tan hoang trút cơn buồn bã xưa
 Lá trôi vào mộng thành mưa
 Vành trăng vuốt mặt chợt thưa thớt sầu
 Lời em giục giả ngàn câu
 Vọng đi biển biệt chìm sâu nỗi chiều
 Âm vang xứ nguyệt hoang liêu
 Tôi tìm tôi giữa những chiều tàn khôn
 Mất mùa trăng xóa mây chôn
 Tôi trong sương cỏ ngợp hồn cỏ sương

ÁO MỘNG

Bóng chim rút cánh bìa rừng
 Động hồn tịnh lý ngập ngừng đá theo
 Bên bờ áo mộng tà xiêu
 Uống say từng giọt tịch liêu rụng rêu
 Nát lòng ngọn cỏ xa khơi
 Tôi chênh vênh giữa vạn lời hư linh.

HUY TƯỜNG

NG. XUÂN HỒNG

nhân đọc cuốn «mặt trời
 không bao giờ có thực»

Cuốn «Mặt trời không bao giờ có thực» là cuốn sách mà tôi ưa thích nhất của Phạm-Công-Thiện. Phạm-Công-Thiện đã từng viết nhiều sách, từ những sách khảo luận, đến tùy bút, tiểu thuyết, thơ... Riêng tôi, tôi không thấy thích thú nhiều, khi đọc những cuốn «Hố thâm của tư-tưởng» và «Im lặng của hố thâm». Hai cuốn này có công khá lớn vì đã nhắc nhở đến cái Tôn-thê tịch nhiên và bất diệt của tâm-tư con người. Nhưng lối diễn giải trong hai cuốn đó quá nặng trĩu những danh từ, quá rườm rà chữ nghĩa, khiến người đọc dễ hụt hơi trong mạch của ngôn ngữ... Cuốn tâm bút «Mặt trời không bao giờ có thực» lại khác. Đây là những giọt tâm-tư triển miên bất tuyệt, tương tự như cây nến hoa lạng lẽ nhỏ giọt qua những giờ khắc quạnh hiu. Tâm-tư khắc khoải quẩn quại, lúc yêu thương triu mến vô hạn, triu mến từ viên sỏi cộng cỏ cho đến những con vi trùng đương gặm nhấm tim phổi mình, lúc chán chường tuyệt vọng, tuyệt vọng từ cái vũ trụ vô nghĩa đến thân xác vật vô của chính mình, đến cả cái tâm tư dằng dặc triển miên xoay quanh một cách vô ích. Đây là nỗi khắc

khỏi của một kẻ đương trôi nổi bấp bênh giữa làn ranh giới phân cách Hư-vô giả tưởng và những tia sáng le lói của niềm Tồn-thể tịch nhiên chân thực. Thoảng đọc, có người có thể lầm tưởng những tranh sau đây là lời loạn ngôn hoặc cuồng ngôn. Sự thực không phải thế! Đây chỉ là giọng tâm-tư của một «gã quang côn thể lương tịch mịch» (danh từ của Kim-dung), chứng nhân của thân phận con người, muốn cất bước lên đường một cách rộng lượng, vô hy vọng, để khám phá hố thâm của Tồn-thể, bí ẩn của sự sống....

Xét cho kỹ, tất cả nỗ lực suy tư của con người, từ trước tới nay, chỉ xoay quanh một vấn đề then chốt: vấn đề Tồn-thể (être), và tìm cách làm thế nào thể hiện được Chân-lý hay Thực-tại tối hậu ấy. Triết-học, tôn-giáo cũng chỉ là thế. Khoa-học là một bước đi vòng quanh, muốn đi sâu vào ngoại giới tìm những lượng tử hoặc phân lượng tử (anti-particules) và tưởng đó là Thực-tại tối hậu. Chắc rằng nếu tiến thêm vài bước nữa, khoa-học sẽ phải nhận rằng những lượng tử và phân lượng tử hiện thời chưa phải là Thực-tại tối hậu. Trong lãnh vực triết-học, có những người như Marx nghĩ rằng con người có thể đạt tới Chân-lý bằng praxis, có Freud nghĩ rằng Thực-tại có lẽ là libido. Hoặc có những triết-gia hiện sinh đã hạ thấp Tồn-thể xuống bình diện Existence. Nhưng Praxis, Libido, hay Existence đều là những khía cạnh sa đọa của Tồn-thể... «Nơi đây, sương khói mờ nhân ảnh» theo như lời diễn tả của Hàn-Mặc-Tử, và ít ai đã từng tế nhận những tia sáng le lói của Tồn-thể, như khi Nietzsche nói «Ta ngồi đây,

chờ đợi không chờ đợi, chờ đợi Vô-thể.» Có lẽ chỉ khi nào con người đã trải qua một situation-limite (1) như một hoạn nạn lớn, một trạng-thái cô đơn tẻ tái, trời cũng bỏ người cũng bỏ, khiến cho thân-xác rã rời và tâm thức vật vờ trôi dạt, ta sẽ dễ nhận thấy rằng trong cuộc sống thường, con người chỉ sống như một hình nộm marionnette, và ta sẽ thoảng thấy sự phảng phất của Tồn-thể.

Nhưng đoạn văn trên đây vẫn trừu tượng quá! Hãy vứt bỏ những danh từ đi, rồi chờ những giờ khắc tịch liêu nhất, lần giờ những sau đây của Phạm-Công-Thiện. Hãy nghe tâm-tư của tác-giả rỉ rào hoặc lắng xuống, hãy cùng hần lên đường vào một cuộc hành-trình nội tâm mà bối cảnh là một gian phòng đóng kín. Rồi đọc tới bài thơ cuối sách trang của Phạm-Công-Thiện, «ta khinh bỉ mùa thu trên tóc em»...

NGHIÊM XUÂN HỒNG

(1) chữ của Jaspers

DU TỬ LÊ

phía trước

Có lẽ hơn ba năm rồi, tôi mới trở lại con ngõ này, thành phố này, nơi tôi đã thề không bao giờ trở lại, nơi tôi đã chôn vùi tuổi thơ, nơi tôi đã sống những ngày kinh hoàng nhất của tuổi thanh xuân; nơi Tích đã chết, nơi Nhiệm đã bị còng tay dẫn đi rồi chết khi toan vượt ngục, kẻ người đàn ông cuối cùng tính cho đến ngày tôi bỏ đi, đem đến cho tôi những phút sống rực rỡ chói lòa nhất và cũng là những ngày tháng thảm thiết nhất, những phút sống rực rỡ chói lòa nhất và cũng là những ngày tháng thảm thiết nhất, những ngày tháng, những ngày tháng mà tôi coi như cuối cùng của một thời, cuối cùng của một đoạn, cuối cùng của một đời.

Cũng đoạn đường rợp cây này, ngày xưa tôi đã tìm đến với Kế. Con đường mà Kế gọi đùa là đường nhà xác. Đường nhà xác, sự thực nó cũng không đến nỗi ghê gớm quá thế đâu. Đó là một con đường khá rộng, một bên là nghĩa địa một bên là nhà ở. Nghĩa địa được bao vây bởi một bức tường thấp đã có nhiều vết rạn nứt muốn sụp đổ. Đứng trên phương diện vệ sinh chung thì một nghĩa trang nằm

VẤN ĐỀ 19

ngay trong thành phố mà lại không được trông nom săn sóc kỹ lưỡng thì quả có phần nguy hiểm cho sức khỏe của dân chúng, nhưng người ta không biết tìm đâu cho ra một khu đất thuận tiện hơn, thêm nữa, dân chúng một mặt khó chịu, nhưng mặt khác lại rất hài lòng nhất là khi có thân nhân hay bà con qua đời, do đó ty vệ sinh địa phương cũng nhắm mắt làm lơ coi như không biết. Hồi còn Kế, những buổi tối đến với chàng, chúng tôi thường men theo bờ tường rào này, dạo chơi có đến hai ba tiếng đồng hồ. Có lần, Kế còn rủ tôi vào hẻm trong nghĩa trang, nằm dưới những tàn cây thông già cội, lắng nghe tiếng vi vu của gió thổi qua cành lá và tiếng chim lợn chốc chốc đảo lượn nhiều vòng trên không. Kế bảo tội loại chim này mặt giống hệt như mặt lợn và nó chuyên ăn thịt người chết. Thêm nữa nó có biệt tài đánh hơi được nơi chôn của kẻ sắp qua đời. Nhà nào có người bệnh mà bị loại chim này đến đậu trên nóc nhà, kêu ưc ưc thì, sớm muộn gì bệnh nhân cũng qua đời không còn cách nào cứu chữa được. Ngồi hoặc nằm nép bên Kế, mặc dù tôi không sợ lắm, nhưng cũng cảm thấy gai người mỗi khi có những con chim này bay ngang. Cho đến giờ, tôi vẫn chưa một lần nhìn rõ hình thù con chim lợn đó ra sao nhưng hồi ấy, sau mỗi lần chia tay Kế, trở về, tôi thường nằm mơ thấy nó. Lại một điều, không lần nào tôi thấy nó trong khuôn mặt tựa tựa với mặt lợn như Kế nói mà tôi lại thấy mặt nó in hệt mặt con mèo đen, cái con mèo đen mà tôi trông thấy lần đầu, khi ở thêm thư viện bước xuống, hồi còn yêu Tích, và sau đó là cái

chết thảm thiết của Tích ở xa lộ. Cũng hai con mắt xanh, tròng đỏ, cũng chùm lông trắng toát ở giữa đỉnh đầu, cũng hai chiếc răng nanh dài làm căng hai lớp môi đỏ máu. Thời gian này là thời gian mà tôi phải đến giáo sư R mỗi buổi sáng. Ông ta là người Pháp, không biết qua đây đã bao nhiêu năm, chỉ biết có số giờ dạy Y Khoa và có một phòng mạch chuyên trị về bệnh thần kinh ở con đường nhỏ bên hông nhà thờ Đức Bà. Tôi tìm đến ông ta do một người bạn mách, vì hồi đó tôi bị ám ảnh thường xuyên về con mèo đen ấy. Ám ảnh này nhiều lúc làm tôi muốn phát rồ đại. Luôn luôn tôi có cảm tưởng như quanh nhà tôi, có kẻ nào đó đang rình rập. Hình như kẻ tàng hình kia đã biết được hết mọi hành vi của tôi, y đọc được cả những ý nghĩ thầm kín nhất trong óc tôi. Đôi khi tôi còn cảm thấy như y còn ngửi với tôi nữa. Nhất là những bận giặt mình tinh giặc, sau một cơn mệt mỏi kinh hoàng, tôi cảm thấy thật rõ ràng, như có một người nào, vừa buông tôi ra và chạy vụt về phía cửa sổ. Tôi không thể nhìn thấy rõ hình thù y, nhưng rõ ràng là tôi thấy y phóng đi, rõ ràng tôi thấy tấm rèm cửa lay động. Ngay cả những lần tôi đã khóa cửa sổ cẩn thận, tôi thấy y như vội gấp lăm, mở tung cánh cửa ra quên cả đóng lại. Những lần như vậy tôi không có cách nào khác hơn là bật hết mọi thứ đèn trong phòng, rồi nhắm mắt chùm chăn cho đến sáng.

Lần đầu tiên tiếp tôi, ông R. bắt tôi kể lại tỷ mỉ những gì tôi còn nhớ được suốt từ lúc lọt lòng. Tôi kể tới đâu ông ghi lời đó. Khi đến con mèo đen đuôi cụt, ông tỏ ra chú ý lắm, nhưng không nói gì cả. Buổi chiều, ông hẹn tôi trở lại

nữa, và đọc lại cho tôi nghe những điều tôi đã nói hồi sáng. Ông bảo nếu có chi tiết nào ông ghi sai thì nói cho ông ta biết để gạch bỏ và trong khi nghe nếu nhớ được thêm chi tiết nào ông ghi sai thì nói cho ông ta biết để gạch bỏ và trong khi nghe nếu nhớ được thêm chi tiết nào thì cũng nhớ nói ra cho ông ta ghi thêm vào. Ông nhắc lại nhiều lần rằng hãy coi ông như một người anh lớn trong gia đình hay một người bạn khả dĩ có thể tin cần được và đừng dấu diếm một điều gì hết. Thoạt tôi làm bộ quên không nhắc tới những liên hệ thể xác giữa tôi và Tích, rồi giữa tôi Nhiệm, nhưng sau mấy lần gặp ông không những tôi tìm được sự tin cần nơi ông mà tôi còn cảm thấy tâm trí mình yên ổn và thanh thản hơn, nên lần lượt tôi lại nói hết với ông ta. Trong lúc nghe, ông giữ một thái độ thật trịnh trọng, cứ một đoạn buồn thảm nào, ông lặp lại mấy chữ « tội nghiệp quá » hoặc « xin chia buồn cùng cô ». Trong những lần gặp kế tiếp, khi thì ông ta phát cho tôi mấy tờ giấy trắng, đưa tôi vào một căn phòng nhỏ có cửa sổ mở vào một miếng vườn bên hông nhà, bảo tôi vẽ cho ông ta một số hình vào mấy tờ giấy đó, bất cứ hình gì cũng được, khi thì ông ta bảo tôi viết cho ông ta mỗi tờ dăm ba câu, có thể là một đoạn văn, một bài thơ học từ thuở vỡ lòng, một câu nói gì đó mà mẹ tôi ngày xưa thường nói với tôi nhất, hay một đoạn văn nào đó trong cuốn nhật ký mà bất chợt tôi nhớ lại. Cũng có những chiều ông ta rủ tôi ra ngoài vườn nói chuyện với ông về mọi lãnh vực, nhiều nhất là văn chương nghệ thuật, đôi khi cũng là những câu chuyện đượm tính cách tâm sự. Ông cho biết ông

lập gia đình từ sớm, sau khi tốt nghiệp đại học, hai vợ chồng ông ta ăn ở với nhau trên mười năm mà vẫn không có con. « Rời không hiểu buồn bả chuyện gì, vợ tôi thất cổ tự tử ở ngay dưới ống khói trong nhà bếp, cái chết đột ngột này của vợ tôi đã làm tôi bị phiền phức không ít, tuy nhiên sau cũng xong ». Lời ông ta nói với tôi. Sau cái chết của vợ, ông ta chán nản bỏ xứ đi du lịch khắp nơi, đề tâm nghiên cứu về bệnh thần kinh. « Tôi nghĩ nhà tôi chết vì bệnh quá nghiệt đó. » Sau khoảng thời gian độ hơn một tháng, một buổi tối ông ta mời tôi lại dùng cơm với ông ở nhà và ông bảo « Cô có một điều còn dấu tôi ». Tôi ngạc nhiên, tròn mắt: « Không, thưa ông, tôi không giữ riêng cho tôi một điều gì. Ông không nên nói thế, làm tôi buồn. ». Ông cười nhỏ nhẹ: « Vâng tôi xin lỗi đã làm cô buồn, nhưng tôi biết chắc chắn, có một điều cô dấu tôi, dấu không muốn nói hoặc vô tình, quên không nói. » Tôi bóp trán suy nghĩ mãi không nghĩ được là điều gì. Cuối cùng tôi lắc đầu: « chịu, tôi không thể biết là điều gì ». Vẫn nụ cười nhỏ nhẹ, ông tiếp cho tôi chút rượu vang và xúc thêm cho tôi mấy thìa ra gu thỏ, ông nói: « Cô có khi nào bị ám ảnh bởi ý nghĩ, cô là một thứ đàn bà sát nhân không (ông nhún vai tỏ dấu tiếc không thể tìm ra được chữ nào khác hơn để thay thế). Nói rõ hơn, thì cô có bao giờ nghĩ rằng có một mối tương quan nào đó giữa cái chết của ông Tích và ông Nhiệm, với cô « Tôi à một tiếng lớn » Có. Có chứ. Tôi nghĩ nhiều tới điều đó. Tôi nghĩ không phải vì tự ý mà vì những người chung quanh gán cho ý đó, gần như buộc tôi phải nghĩ tới. Nghĩ tới nhưng không bao giờ tôi cho mình thuộc loại người

như vậy cả. Tôi không tin điều ấy. Một người nào, có thể là nguyên nhân hay trách nhiệm về cái chết của kẻ khác, nhưng trong hai trường hợp của Tích và Nhiệm, ông đã thấy rõ, đều trong thời gian chúng tôi đang yêu nhau. Nên không thể nói rằng tôi đã làm họ thất vọng, hay tình yêu đã đưa họ tới chỗ đó. Thâm tâm tôi, cho đến phút này, tôi vẫn không mong gì hơn là quên mình để đem hạnh phúc đến cho người khác. Ông ở nước chúng tôi lâu, chắc ông đã hiểu bản chất người phụ nữ của chúng tôi, hầu hết giống nhau ở điểm đó. Ông ngắt lời tôi: « Vâng tôi hiểu chứ thưa cô. Không một dân tộc nào có được những người phụ nữ đáng khâm phục và kính trọng như dân Việt Nam. Và tôi còn thấy, cô, chính cô, cũng là một trong những người phụ nữ thuộc loại đó, thưa cô. » Lời xưng tụng khéo léo của ông ta làm tôi sung sướng đỏ mặt. Tuy nhiên, tôi cũng nói được với ông ta, một câu rằng đây là ông đã vì lòng thương mà quá lời khen, chứ thực sự tôi không thể so sánh được với những người phụ nữ khác. Họ hơn tôi nhiều thứ và trên nhiều phương diện.

Tuy làm ra vẻ cứng rắn, trả lời ông ta như vậy, nhưng tôi cũng thăm phục ông đã nhìn thấu tâm trạng tôi. Cái tâm trạng mà chính tôi, luôn lẫn tránh nó, không bao giờ tôi dám nhìn thẳng, dám đối đầu. Mỗi khi ý nghĩ mình là một kẻ sát nhân, một con rắn độc, một thứ yêu quái lột người đến với tôi, tôi vội vàng gạt phắt đi bằng cách, tự nhủ với thời gian, mình sẽ chứng minh được điều đó. Nghĩa là tôi hy vọng, trong tương lai, rồi tôi sẽ có chồng, tôi sẽ có con, người chồng tôi sẽ sống mãi với tôi và y sẽ chết già, chết

trên giường, chết bên vợ con đang hoang, chứ sẽ không như Tích, như Nhiệm. Không, nhất định tôi không chấp nhận điều đó. Tôi không thể là một kẻ sát nhân, là một đứa con gái, một người đàn bà, sinh ra, để giết chết lần lượt, những người đàn ông xấu số, lỡ tìm đến với tôi. Quá khứ tôi đau đớn, nhục nhã như vậy, chưa đủ sao? Số mệnh có muốn khắc nghiệt với tôi hơn nữa, cũng không thể làm hơn, những điều tôi đã phải trải qua từ tấm bé. Gần một nửa đời người tôi đã phải cam chịu bất hạnh rồi, không thể kéo dài thêm được nữa. Tôi vẫn nhớ người ta thường nói sông có khúc, người có lúc. Chẳng qua cái «lúc» của đời tôi nó chưa đến đấy, mà thôi. Tôi nói ý nghĩ này cho giáo sư R nghe. Ông ta gật gù bảo: «Đúng. Đúng. Tôi cũng nghĩ như cô vậy. Và đó cũng chính là mục tiêu cuối cùng mà tôi mong sẽ đạt được hay nói khác hơn là sẽ đem đến được cho cô, cùng với nỗ lực tự nơi cô.»

Tôi không nhớ bữa ăn kéo dài tới mấy giờ đêm mới chấm dứt. Nhưng khi người bếp già trở ra dọn dẹp đĩa bát, tôi chỉ còn cảm thấy một cách mơ hồ là tôi đã say lắm. Trăng lên cao đã xế đầu người. Mùi hương ngọc lan từ vườn trước, theo gió đưa thoảng đến một mùi thơm ngát ngát. Tôi không thể nhớ nổi, những giây phút sau, chúng tôi đã nói chuyện với nhau về những vấn đề gì. Chỉ nhớ đại khái, khi tôi đứng dậy cáo từ về, tôi đi không vững nữa. Những bước chân tôi lết đi, in là được bàn tay ai đó dìu đỡ, và cả thân thể tôi có lẽ cũng phải nương tựa vào một kẻ nào. Một kẻ nào, mà tôi không dám chắc có phải là giáo sư R

không. Tôi chỉ nhớ mãi mãi là sau đó, tôi về đến phòng. Tôi nhìn thấy chiếc giường, cũng tấm drap trắng, cũng cái màn vắt gọn, nhưng sao chiếc giường lại như rộng hơn nhiều lắm. Chiếc bàn viết ai đem kê lại vào một góc, và tấm màn gió màu tím ai thay vào đó bằng màu xanh nhạt. Nhưng khốn nỗi, tôi nào còn đủ sáng suốt và sức lực để kiểm soát lại những thứ lật vạt đó đâu. Vừa nhìn thấy chiếc giường là mắt tôi đã muốn sụp xuống, đầu tôi chúi chúi về một bên. Tôi để nguyên quần áo, gieo cả tấm thân xuống khoảng trống nhờ nhờ đang giăng hàng chạy suốt trong mắt.

Tôi mê man cho đến lúc chợt giật mình mở mắt thấy mình ở trong một căn phòng xa lạ. Linh tính báo cho tôi biết một việc gì cơ, thật ghê gớm đã xảy đến cho tôi. Tôi lầy bầy ngồi bật dậy, ngó xuống người mình. Trong một thoáng rất nhanh, tôi đã nhớ lại và hiểu hết mọi chuyện. Xấu hổ và nhục nhã quá, tôi úp mặt xuống giường, khóc nức nở. Chập sau cửa phòng tôi có tiếng động, tôi chui mắt ngồi thẳng lên, định tâm sẽ cấu xé hay giết chết nếu được, tên khốn nạn, đã lừa gạt tôi. Nhưng xuất hiện ở cửa, không phải là giáo sư R mà là chị vú già. Nhìn về mặt ngó ngàng của chị ta, tôi chợt nhận ra cái lỗ bịch, hấp tấp không đúng lúc của mình. Chị ta nói ngập ngừng: «giáo sư bảo tui vào xem cô dậy chưa, mời cô đi rửa mặt và dùng bữa sáng với giáo sư, giáo sư đợi cô ngoài vườn trước» Theo chị vú vào phòng rửa mặt, tôi không dám nhìn mặt mình trong gương, tôi không đủ can đảm thì đúng hơn. Nước lạnh làm hơi rượu còn đọng trong máu tôi đem qua lại hốc nóng. Cái ngáy ngất của men

rượu như chưa tan hẳn. Tôi không một chút ân hận về chuyện đã xảy ra vượt ngoài dự tính nhưng cái ý nghĩa, trong trường hợp nào, tôi cũng bị nhìn như một phương tiện, một đáp ứng cho sự đòi hỏi thỏa mãn của nhu cầu, của bản năng làm tôi thấm thía nhục nhã. Hình như chưa bao giờ tình yêu tìm đến với tôi. Tình yêu đối với tôi phải chăng mãi mãi còn là một thế giới mà bằng cách nào thì tôi cũng không thể đặt chân tới, hay nó như một trái chín trên cành cao, mà tôi chỉ có nhìn, ngược mắt nhìn và tự nhủ không phải của mình, không bao giờ của mình hết. Mình chỉ là đứa con gái được sinh ra để sắm tiếp cái vai trò của những người đi trước đã bỏ dở, đó là vai trò giải khuây, lấp đầy một khoảng trống. Và điều cuối cùng người ta có thể tìm thấy trong trường hợp này, cũng không gì khác hơn là sự vô nghĩa và nhạt nhẽo đến ớn lạnh của nó.

Tôi trở ra vườn trước, lúc giáo sư R đang chăm chú đọc một tờ nhật báo viết bằng tiếng Anh, xuất bản tại đây. Nhìn từ chiếc cô bạnh, những chân tóc bạc với tấm lưng to phẳng, như một cánh phên, tôi không thể tưởng tượng được rằng, con người đó, đã một lần có liên hệ thể xác với tôi, dù là cưỡng bức. Hình như tất cả chúng, không có một liên lạc gì, không một chút trách nhiệm gì với những hành động đã xảy ra. Một hành động chỉ có ý nghĩa hay chỉ mang một ý nghĩa nào đó đang khi nó xảy ra mà thôi, sau đó, nó không là gì hết? Tôi lợm giọng ghê tởm trước vẻ thần nhiên lạnh lùng của ông ta. Cái lịch duyệt cái đạo mạo kia, như không nói lên điều gì khác hơn nó là thế. Những

viên sỏi lạo sạo dưới gót giày tôi hụt hẫng, chằng lằng. Đợi tôi ngồi xuống ghế, ông ta mới thông thả, hạ thấp tờ báo, đôi con ngươi xanh, nhìn, chậm chạp. Tôi rùng mình nghĩ tới đôi mắt của con mèo đen trong những giấc mơ hằng xảy tới. «Tôi rất đau lòng về chuyện đêm qua». Lạ chưa kia, không hiểu sao, tôi lại lên tiếng trước, tôi lại mở miệng nói rất nhỏ nhẹ, cái nhỏ nhẹ đem theo ý hướng của một nhận phần lỗi về mình. Tại sao, tại sao tôi không thể chỉ tay, xĩa xối vào cái mặt bứ thịt bì ồi ấy ? Tại sao trong cảnh tình đó, tôi lại còn giữ được lịch sự với y. Để làm gì, muốn gì. Muốn gì? Thực tôi cũng chẳng hiểu tôi muốn gì và phải làm gì nữa. Tôi giận tôi vô cùng. Tôi nắm chặt hai tay, tôi nghiêng xiết hai hàm răng để vận dụng can đảm, để tăng gồng niềm thù hận, oán giận để thồi lớn nữa ngọn lửa khinh bỉ, ý muốn cấu xé bầm vằm y, trong tôi bốc bùng cao hơn. Nhưng tôi không làm được. Tôi bất lực, tôi yếu đuối quá. Hay thói quen, cái thói quen lịch sự, nhã nhặn mà đời sống đã dạy khôn tôi, phải luôn đem ra sử dụng với mọi người, hay mặc cảm cái mặc cảm tự ty, cái mặc cảm hèn hạ của một người phụ nữ, đã ép buộc đã trói giữ, từ tiềm thức tôi tất cả mọi mầm mống nổi loạn. Ông nói «thưa, chính tôi, tôi ân hận và phải xin lỗi cô trước mong cô hiểu cho trường hợp sơ xuất ngoài ý muốn của tôi đêm hôm. Chính tôi, vì nói chuyện với cô, thích thú quá, nên cũng quá chén. Lẽ ra phải tránh cho cô trường hợp đó mới đúng.» Thôi, tôi xin ông đừng nhắc tới nữa, Tôi không còn đủ bình tĩnh để nghe bất cứ ai, nhất là ông, nhắc tới chuyện ấy. Bây giờ tôi xin phép ông, tôi về.» Và thế là tôi xầm xầm bước đi.

như sợ y đưa tay ra giữ lại.

Bước ra khỏi nhà ông ta, tôi thấy tâm thần thư thái, nhẹ nhõm hơn. Nhưng chính lúc đó mới lại là lúc tôi không còn cách nào lần tránh tôi được. Tôi cũng không dám trở về nhà. Tôi đi, đi mãi, cho tới lúc nắng cao chói, tôi mới kêu xe trở về nhà trọ. Tôi nằm lì bì như thế cho tới xẩm tối, Kế tới thăm và đánh thức tôi dậy. Vừa trông thấy Kế, tôi đã ôm chầm lấy chàng và khóc ngất. Kế không hiểu chuyện gì, chàng gắng hỏi, nhưng tôi cương quyết dấu không cho chàng biết. Tôi không muốn chàng khinh bỉ tôi. Trong đời sống tôi, lúc đó, có lẽ chỉ có mình Kế là còn nhìn tôi bằng con mắt chân thực, tình cảm. Kế còn cho tôi một chỗ đứng nào đó, tương đối không đến nỗi tôi tẻ trong tâm hồn chàng. Tôi không thể để Kế biết vì nếu Kế biết, chắc chắn chàng sẽ không tha ông ta. Cái dĩ vãng sôi nổi đầy bí ẩn, với mấy năm đi đầy của Kế cho tôi tin chắc điều đó. Tôi không muốn điều đó, chẳng phải là tôi thương hại, hay nhân đức gì với tên khốn nạn kia. Nhưng tôi muốn tránh cho tôi cái mặc cảm, thêm một người nữa, chết thân còn dính líu tóc tôi, dù nguyên nhân cái chết của ông ta, có thể, chỉ tôi và Kế biết. Đời sống đã tập cho tôi có tính chai lì, sức chịu đựng trước mọi tác hại cay nghiệt của dư luận, của thành kiến, của đám đông, nhưng nếu càng ở trên những thứ đó bao nhiêu, thì tôi lại càng sợ phải đối diện với chính mình bấy nhiêu! Hình như trong tôi luôn có hai con người, một con người muốn đập đồ muốn dẫm nát, muốn san bằng tất cả, miễn làm sao đạt được mục đích, thỏa mãn, chính mình và xoa dịu mối hận thù chất ngất không tên, và một con người luôn bắt tôi phải chịu cái cực hình mở mắt nhìn

rõ con người kia. Mở mắt nhìn, nhìn mãi nhưng không bao giờ thấy rõ hình dạng nó. Tôi nhớ lần đầu tiên gặp Kế, hỏi tôi còn ở trên một căn gác thuê lại của một gia đình mà người chủ làm nghề kín, an ninh hay mật vụ chi đó. Hôm ấy khoảng năm giờ chiều, tôi vừa đi dạy về, Nhiệm hót hơ hót hải, dẫn một người cụt tay lên gác. Sau tôi biết người đó là Kế. Cũng từ dịp này, tôi mới biết Nhiệm và Kế cùng tham gia một phong trào cách mạng. Và hôm Nhiệm đưa Kế đến trú ẩn trong nhà tôi là hôm Kế vừa hạ sát tên chủ quán cà phê Mưa ở cuối con dốc của xóm trúc. Theo lời kể của Nhiệm thì tên chủ quán nguyên là một đồng chí trong tổ chức, nhưng không biết vì lý do gì, y phản bội, và đi báo mọi dự định của tổ chức, với nhà chức trách thời đó trào ông Diệm. Thế là, Kế bị bắt và bị đẩy đi Côn Đảo. Kế là linh hồn của nhóm, nên khi Kế bị bắt, anh em tự động tan rã, người trốn về lục tỉnh, người vượt biên giới, người đổi tên khác và quay ra những nghề vớ vẩn để ít bị theo dõi. Tuy bắt được Kế, nhưng không có tang chứng cụ thể để buộc tội, hơn nữa, sau khi bẻ gãy một tay Kế, nhân viên của ông Diệm cho rằng Kế không cần nguy hiểm nữa, dù có thả về, nên Kế được phóng thích. Vụ phản bội, bán đứng anh em của tên chủ quán cà phê, anh em ai cũng biết, nhưng không ai động thủ vì tôn trọng ý Kế, đợi Kế trở về và dành quyền cho Kế, tự tay định đoạt. Do đó, khi Kế về đất liền, việc đầu tiên là Kế tìm đến tên phản bội kia. Sau khi biết y hiện là chủ tiệm cà phê Mưa, Kế bèn cải dạng, thành một phế binh, chống nạng vào quán kêu cà phê uống, Kế cũng cần thận bằng cách quấu

kín bằng cánh tay bị gãy, dấu trong tấm băng treo, treo trước ngực, như cánh tay đó còn nguyên, chưa bị cưa và đang ở trong thời kỳ bó bột. Kế ngồi trầm ngâm uống cà phê, cho tới lúc quán hết khách, vợ tên kia mắc vào bếp làm cơm, Kế mới chống rặng lại quầy trà tiền, và hỏi tên chủ quán: «Có nhận ra ai không?» Tên kia ngơ ngác lắc đầu. Kế cười, đáp: «Kế đây» và lập tức Kế dơ cao chiếc nạng, thẳng tay đập xuống giữa đầu y. Vì có định trước, nên cây nạng gỗ của Kế đánh trúng giữa trán y, y ngã xuống chết ngay không kịp kêu lên một tiếng.

Vụ án lúc đầu cũng khá xôn xao, dư luận đa số cho là vì tình, hoặc tiền, không mấy ai biết rõ chuyện. Về phía nhà chức trách sau một thời gian điều tra không ra manh mối, thêm nữa, họ cho đó là một thanh toán nội bộ, nên vài tháng sau cũng xếp bỏ luôn. Kế trốn ở nhà tôi đầu được ba ngày, thì một anh em khác, mang Kế đi đâu không biết. Mãi cho đến ngày Nhiệm chết, Tôi mới gặp lại Kế hôm đưa đám. Khi còn sống, Nhiệm luôn nhắc tới Kế mỗi khi nói chuyện với tôi và trước khi chết, Nhiệm có viết cho Kế một lá thư, gần như lời trời rằng hãy vì Nhiệm, săn sóc tôi, nếu chẳng may bất thần Nhiệm có làm sao. Khởi đi từ liên hệ tình cảm đó, lâu dần, tôi có cảm tưởng như mình bắt đầu yêu Kế. Yêu Kế không phải vì Kế giống Nhiệm, Kế không giống Nhiệm chút nào hết nhưng mỗi khi gần Kế, tôi ngỡ như được gần Nhiệm. Sau này khi yêu nhau rồi, tôi cũng nói ý đó với Kế. Không những Kế không lấy thế làm buồn mà Kế còn bảo: «Đó cũng là mong muốn thâm kín nhất của Nhiệm».

Gió lạnh thông thoáng thổi hút từ đầu ngõ bên kia, làm tung vạt áo tôi lên. Cái lạnh của ngày cuối năm đến thật sớm. Lâu lắm rồi mới lại được hưởng cái lạnh ngọt như thế này. Mùi trầm hương từ những căn nhà khép kín thoảng bay cho tôi cái ý nghĩa của đưa con đi hoang, sau bao nhiêu năm tháng phiêu bạt, nay lại tìm về mái nhà xưa, tìm về đề thấy lại, đề thở lại một lần, hiếm hoi trong đời, cái không khí đầm ấm của những ngày giáp tết, của những ngày cuối cùng, trước khi bước sang một năm khác, trước khi thấy mình thêm tuổi đã già hẳn đi. Nhưng không. Tôi không có cái may mắn được làm kẻ trở về đó. Không một ai trong ngôi nhà lát nữa đây, tôi bước vào, trông ngóng. Họ không có một chút liên hệ máu mủ nào với tôi. Hơn nữa, biết đâu, khi thấy tôi, họ chẳng nhìn tôi như một thứ yêu quái, một quỷ ma chuyên hớp hồn người, bởi, dù muốn hay không, họ cũng phải nghĩ rằng, ít nhiều, tôi liên hệ hay là nguyên nhân cái chết của con họ, của anh họ. Kế, anh hãy hiểu cho em. Em không biết còn trông mong vào ai nữa, dù hôm nay anh đã qua đời. Kế. Hãy thương em, hãy giúp em thêm can đảm bước đến trước cái ngưỡng cửa mà ngày xưa em vẫn qua. Kế anh hãy giúp em, cho em đóng trọn vai trò của một kẻ trở về. trở về dưới một mái nhà, không phải của em, trở về dưới một mái nhà đã vĩnh viễn khuất vắng bóng anh. Kế, hãy giúp em, bao năm rồi, em thêm có một trở về như thế này, em thêm lắm, trở về, trở về vào những giờ phút cuối cùng của một năm để em tự lừa em rằng, ít nhất em cũng có một nơi để trở về, ít nhất em cũng có một mái hiên để trú ngụ, để được hít

thở phồng căng vuông ngực mình mùi hương trầm ngào ngạt. Đề được trông thấy tâm mắt những nén ương bốc khói trong một bình hương tàn nơi lá tả. Dú chỉ một lần đề tôi sẽ không bao giờ có nữa. Hãy giúp em. hãy giúp em kể ời. Em thèm được chấp tay lạy trước một bện thờ, bù ban thờ đó không phải là bàn thờ của gia đình em. Hãy cho em được lạ chung hãy cho em được thành kính nhìn lên, nhìn ngọn hương cao, sợi khói cao, cao mãi một mùi thơm tàn mạn. Kể ời Em trở về đây, em muốn được nhìn anh, muốn được nhìn anh và lạy anh. Kể.

DU TỬ LÊ

HOÀNG NGỌC TUẤN

hình như là tình yêu

Buổi chiều thật lặng lẽ. Đường phố nhảy múa với màu áo và hình người đi qua lại. Khi ngọn đèn ở ngã tư đường bật sáng màu xanh, đám xe cộ hối hả phóng nhanh về phía trước chen chúc nhau trong tiếng còi ồn ào. Con đường của thành phố bao giờ cũng quay cuồng trong tiếng động náo nhiệt.

Nhưng chiều nay, buổi chiều thật lặng lẽ.

Bên trong cánh cửa kính thủy tinh, bàn ghế sắp đặt cạnh nhau. Mỗi ghế một người ngồi. Trên bàn là một ly rượu giấm, một ly bia, nước ngọt hay cà phê. Một điều thuốc lên khói từ giữa hai ngón tay, điều thuốc không còn biết hiệu gì vì mùi vị đã dừng đứng trong miệng. Từ một chỗ ngồi như thế nhìn ra ngoài đường. Trời đã chiều nhưng vẫn còn chói chang ánh nắng. Thành phố nóng bức này đã đến mùa nóng nhất, cơn mưa không hề thấy từ hơn tháng nay.

Sự khát khao bóng mát của những cây cỏ thụ trong rừng, cơn mưa mát lạnh của miền núi, đám mây đẹp của không khí

vùng cao nguyên luôn luôn có một vẻ sâu muộn. khoảng thời gian dài. Cũng như châu. Tôi đã ra Châu thật lâu, năm hay sáu năm gì đó không một lần gặp lại, hình bóng tưởng bảm chặt trong người như loài hoa bí leo kín mái hiên, nhưng thật ra dần dần buông thả, rơi lìa. Một trái cây trứng cá đã chín mùi cũng lìa cành như thế, rơi trên đất không vang một tiếng động nhỏ.

Khôn mặt của người thiếu nữ giờ đây mờ rõ lạ lùng như một người bộ hành nào đó đi dưới cơn mưa. Giọt nước mưa chảy đầy bao phủ trên khuôn mặt màu trắng lông lánh, thật huyền ảo nhưng dấu kín hết những dấu hiệu nào quen thuộc. Bây giờ nếu Châu có đứng ở góc phố kia, thật gần với chỗ tôi ngồi. Cho dù trời không mưa, trời soi sáng cho mọi người nhìn thấy từng lớp bụi bặm trên vĩa hè, tôi vẫn không nhận ra Châu, tưởng chừng như một cô gái nào lạ mặt như trăm nghìn cô gái chiều nay đã đi qua trước mắt.

Bây giờ có lẽ tôi không còn phân biệt được Châu với người khác. Sự xa lạ ấy đáng kinh ngạc và làm tôi buồn bã.

Con đường từ thành phố Ban Mê Thuật đi lên Suối Nhà Đèn, đến ngã rẽ có một trũng đất thấp hơn mặt tường, ngôi trường Châu học ở đó. Hai hàng nhà lợp tôn thấp, sân đất đỏ bốc mù bụi dưới gót chân của học trò trong ngày trời nắng, hay lầy lội thứ bùn đỏ ngầu đặc biệt của miền núi này. Châu ngồi trong lớp học có cánh cửa quay ra đường,

và thế là trên con đường ấy mỗi ngày tôi đi qua đi lại cả chục lần để nhìn soi mói vào lớp học. Nhưng khoảng cách khá xa từ mặt đường đến chỗ ngồi của Châu ở góc lớp không bao giờ cho phép tôi nhìn thấy Châu. Tôi chỉ nhìn thấy cặp mắt bọc dọc của lão thầy giáo nhìn tôi và những nụ cười đùa cợt của bọn con gái. Nếu Châu đừng chăm chú với bài giảng của thầy (Châu lúc nào cũng có vẻ chăm học cả), Châu cũng đừng thì thầm nói chuyện với lũ bạn bên cạnh, Châu nhìn ra ngoài khung cửa sổ một đôi lần và sẽ nhận thấy tôi rất rõ ràng. Một thằng con trai ít khi hớt tóc, đôi mắt lúc nào cũng lơ ngơ tìm kiếm ai, và mặc dầu trời chỉ hơi lạnh cũng mặc cho bằng được một chiếc áo len màu đỏ chói để cho người khác dễ nhận thấy (thật ra là cho Châu) Tôi đó.

Trước giờ vào học và sau khi tan học, tôi bắt gặp đôi mắt Châu nhìn tôi đúng hai lần. Tôi không biết làm gì hơn là nhe răng ra cười và chờ đợi một nụ cười trả lại. Tính tôi đơn giản đến nỗi có thể hạnh phúc trọn ngày khi được ai đó cười với mình. Và Châu đã cười, nụ cười tươi tắn không có vẻ gì là điệu bộ cả. Tôi yêu chết được những nụ cười tự nhiên như thế, nó dễ nhận thấy hơn là một cái nhếch mép thường bảo con gái cười như thế là cười toe toét trông vô duyên lắm, nhưng tôi không đồng ý với mẹ tôi về điều này chút nào. Châu có duyên chết đi chứ, đôi mắt không phải là thứ mắt bò cầu hay nai vàng thường tả trong tiểu thuyết, đôi mắt ấy nhỏ mẹ tôi và rắng rục rõ ràng với đôi môi. Thời tiết

của Ban mê Thuật gần như lạnh thường trực, Châu cũng chưa đến tuổi được ba má cho phép dùng son môi, nên đôi môi của Châu hường xanh xao. Nhưng điều ấy có hề gì đâu, tôi vẫn yêu màu xanh từ khi mỗi lần đi học Châu đều mặc một chiếc áo dài xanh (cái trường Trung học công lập Ban mê Thuật bề bối này có một qui luật thật thơ mộng là bắt buộc tất cả học trò đều phải mặc đồng phục màu xanh, áo trắng ở đây rất mau bẩn vì đường xá nhiều bụi bặm)

Về sau tôi yêu những màu xanh suốt đời. Có lần tôi đã ngạc nhiên vì điều ấy và sự hồi tưởng về Châu đã trả lời cho tôi. Bắt đầu từ màu áo xanh của Châu trong những buổi chiều màu xám tro, rừng cây xa màu xanh rêu và con đường đất đỏ nâu. Rồi đến tất cả những màu xanh. Màu xanh của da trời, của biển, của ngọc thạch, của rêu rong, của sông, của mặt đàn bà Tây phương của lá cây, bao thuốc Bastos xanh, và cả màu xanh nhạt của khói thuốc.

Ngoài hai lần gặp nhau ở trường, tôi và Châu gần như gặp nhau và trò chuyện suốt ngày. Nhà của hai đứa cách nhau một bãi cỏ và vườn cây đu đủ cao lêu nghêu. Những cây đu đủ không biết ai đã trồng từ bao giờ, chỉ biết khi nhà tôi đến ở đó, trái đu đủ đã chín ửng vàng thật nhiều. Thằng em trai tôi thường leo lên hái, tôi cũng thường leo lên nhưng không phải để hái trái cây, chỉ cốt cho tầm mắt nhìn thấy xa hơn, nhìn thấy Châu đang lui hui đồ thóc vào chuồng gà sau nhà bếp.

Người ta, dầu đã già hay chưa già, thường có thói quen

tìm lại những giây phút bên dần của một đời, hay của một tình yêu. Tôi cũng có thói quen ấy. Ban đầu của tôi như thế nào nhỉ?

Gia đình tôi mới dọn lên Ban Mê Thuật, ở trong một khu cư xá quân đội, tôi chưa quen biết ai ở chung quanh cả. Tôi ở mãi trong nhà, đứng bên cạnh cửa sổ để nhìn ra khung cửa cao nguyên thật mới mẻ đối với tôi. Đường đất gập gềnh, những chiếc xe ngựa lóc cóc đi chậm rãi, ngôi chợ nhỏ lúp xúp ở Cồng số Một, và thỉnh thoảng một hai người đàn bà Thượng đóng khố để ngực trần đi qua. Cảnh tượng trầm tĩnh của miền núi có một vẻ đẹp làm tôi ngây ngất như không khí lạnh của trời. Tôi đứng lặng người như thế hoài nên khi Châu vào nhà và đứng gần bên tôi, tôi cũng không hề biết. Đến khi giọng nó lạ lùng ấy vang lên:

— Đứng làm gì mà thờ người ra thế?

Tôi giật mình và không biết trả lời sao. Châu tiếp tục:

— Sao không có ai ở nhà cả? Tôi sang mượn cái bàn ủi, nhà tôi ở sát bên cạnh, chỗ kia kia...

Tôi nhìn theo ngón tay chỉ chỉ của Châu và cũng chưa nói được gì. Châu quan sát tôi chăm chú như một bà soeur triu mến nhìn cậu học trò nhỏ mới ghi tên học nội trú. Giọng nói con gái Bắc nghe đáng yêu biết bao, giọng ấy khi nói những câu tầm thường nhất như là «mượn cái bàn ủi» nghe vẫn êm đềm ghê gớm. Châu ngạc nhiên:

— Sao không nói gì cả thế? Nhà có bàn ủi cho tôi

mượn một lát đi, không tôi về liền bây giờ à.

Cái chữ «về» của Châu làm tôi kinh hãi. Tôi gạt đầu và lí nhí nói đại ý sẽ lấy bàn ủi cho Châu mượn ngay. Tôi chạy đi tìm trong khi Châu ngồi xuống tự nhiên trên ghế, trong trí óc non dại của tôi thầm mong rằng Châu sẽ ngồi đó suốt đời. Nhưng Châu bỗng đứng dậy khi thấy tôi loanh hoanh khắp các xó xỉnh mà vẫn không tìm thấy gì cả.

— Thôi để lát nữa tôi qua mượn cũng được, tôi về nhé, lái chữ về đáng sợ ấy. Tôi cố gắng tìm một câu đề nói với Châu :

— Chị ngồi xuống đó một tí, tôi kiếm được liền mà. Châu ngồi xuống, mắt vẫn lơ lơ nhìn bức hình con cá voi trắng dán trên bàn tôi, và nói:

— Đừng tìm nữa, tôi ngồi đây chơi một lát được không ?

— Được quá. Chị ngồi đây suốt ngày cũng được. Châu mỉm cười có vẻ thân mật, đôi mắt Châu dịu dàng hơn nhưng giọng nói vẫn hắt hắt như một người chị.

— Nay, nhà mới dọn lên đây phải không ? Trước kia ở đâu thế ?

— Ở Qui Nhơn

— Qui Nhơn là ở đâu ?

— Ở biển ... ở đó có biển, biển cũng đẹp như núi ở đây. Chị

chưa bao giờ thấy biển à ?

Đôi mắt Châu hình như lùi xa xa để nghỉ ngơi, tôi rất buồn khi nhìn thấy ai có một đôi mắt xa xăm như thế.

— Có chứ ... có một lần thôi. Trước kia nhà tôi ở ngoài Bắc, đi cư vào đây bằng tàu biển, chỉ thấy biển có lần đó mà bây giờ không nhớ gì cả. Rồi cả nhà lên Ba mẹ Thuột, ba mẹ ở đây hoài buồn ghê ... Nhưng này, tên gì thế ?

— Tên ai ?

Châu đưa ngón tay chỉ vào tôi. Tôi thầm nghĩ sao Châu làm phách quá trời, nhưng tôi cũng trả lời:

— Tôi tên Tuấn, nhưng tôi ghét cái tên đó lắm. Chị có thể gọi tôi bằng tên khác, gọi là Ngự được không ?

— Được chứ. Nhưng sao lại là Ngự ?

— Vì hình như tôi sinh ra ở Bến Ngự.

— Bến Ngự là ở đâu thế ?

— Ở Huế, chị nhìn đây này ...

Tôi đứng dậy đưa tay lên chỉ vào một chấm nhỏ trên bức bản đồ Việt Nam dán trên vách tường. Tôi bỗng nói như đọc thuộc lòng một bài học địa lý :

— Đây là Huế, cái thành phố này buồn nhất Việt Nam. Từ Huế lên Ba mẹ Thuột xa lắm, đi máy bay mất vài giờ còn đi xe hơi lâu hơn nhiều, đến ga Ninh Hòa phải đón xe đò

lên Ban mê Thuật, đường này đi rộng rãi lắm và có hai ngọn đồi, nhưng đồi ở xứ này không thắm vào đâu so với đồi. Tôi khoai chỉ vì lần Hải Vân ở giữa Huế và Đà Nẵng ... tiên nói với con gái một câu Châu dẫn tiếp tục hỏi :

— Ngự học lớp mấy rồi đây ?

Tôi trả lời và Châu ngạc nhiên :

— Thế là học bằng tôi rồi, còn nhỏ mà học giỏi nhỉ.

Tôi nổi sùng chết được. Châu làm ra vẻ người lớn thế nhưng có lẽ chỉ bằng hay hơn tôi một tuổi là cùng. Tôi không thêm nhím Châu nữa và cầm băng quơ mấy tập báo trên bàn. Tôi lật ra từng trang nhưng không nhìn thấy gì hết những hình vẽ và những chữ đầy trang giấy. Châu cũng quay mặt nhìn ra ngoài đường và một thằng quí quá nào đó đạp xe đạp đi ngang qua cười tình với Châu làm tôi buồn chết được. Tôi định nói Châu về đi cho rồi, nhưng Châu lại gọi chuyện, bao giờ Châu cũng nói trước cả:

— Ngự bao nhiêu tuổi rồi đây ?

Tôi trả lời và Châu lại ngạc nhiên, Châu bốt cái về đàn chị đối với tôi:

— Thế là bằng tuổi tôi rồi. Thôi đừng gọi tôi là chị nữa, gọi là Châu đi nhé. Lúc nào rồi qua nhà tôi chơi, nhà tôi kia kìa... có chuồng gà vui lắm và mấy đứa em trai lớn cũng gần bằng Ngự

Châu bỗng nhủ mày, hay có lẽ cố làm ra thế.

— Lạ thật! Sao tụi mình cái gì cũng giống nhau, học cùng lớp lại cùng một tuổi.

— Có cái khác chứ. Tôi là con trai và Châu là con gái.

— Dĩ nhiên rồi. Ngự ăn nói gì vô duyên thế!

Môi Châu trẻ ra như một mũi cam tươi gợi cảm ngon lành. Con gái khi có đôi môi đẹp thì nó làm cái trò gì cũng đẹp, chẳng hạn trẻ môi dưới ra dài thông.

— Thôi Châu về đây. Chiều Châu qua lại nhé.

Tôi buồn buồn gật đầu và nhắc đi nhắc lại cả trăm lần là chiều Châu nhớ qua chơi. Tôi ở nhà đã quá buồn với mấy cuốn sách báo cũ, cái máy hát nhỏ, hai đứa em trai và một đứa em gái của tôi cứ chụm đầu với nhau ngoài vườn chơi cái trò «buồn bán»: đứa em gái xắt vỏ trái thanh trà thành từng miếng nhỏ giả làm thịt cá, hai đứa em trai xé giấy làm một xấp tiền dầy cộm trong túi, rồi ngồi mua từng miếng thịt nhỏ làm bộ nhai ngấu nghiến, «ăn» hết lại mua nữa. Chúng say mê làm cái trò đó cả trăm lần và dĩ nhiên tôi không thấy thú vị gì để tham dự vào cả. Tiếng keng đàng xa vang lên báo hiệu giờ tan sở. Châu hoảng hốt:

— Chết! Đồ ăn chưa làm xong gì cả mà ba sắp về nhà rồi. Tại Ngự đấy, thôi Châu về đây.

Những bước chân tinh nghịch nhanh nhẹn như con sóc của Châu dẫm nát cả một lớp cỏ cao đến tận đầu gối. Trước khi mất hút vào trong nhà, khuôn mặt của Châu quay lại, chọn trên

cánh cửa và nhìn tôi. Và nụ cười. Nụ cười mẹ hoặc ấy.

Một tháng đã trôi qua ở xứ này. Tôi dần dần có đông bạn bè ở trường học, những vụ rủ nhau đi tắm suối Buj, suối Ê, suối Nhà Đèn hay đạp xe đạp đi khắp hết những con đường khúc khuỷu trong thành phố, thỉnh thoảng vào sâu trong những đồn điền cà phê ở ngoại ô.

Châu cũng đã trở nên thân mật với tôi hơn. Buổi sáng đi học nhìn nhau một lát ở góc đường. Buổi trưa sau giờ cơm ngồi dưới bóng mát sau nhà, bên cạnh vườn bắp đầy trái. Buổi tối cùng với lũ con trai con gái trong những trò chơi trẻ nít, nhưng bao giờ hai đứa cũng tìm cách gặp nhau một mình. Châu ham đi chơi nhiều, hay quanh quẩn đến nhà những đứa bạn gái để trò chuyện. Nhưng Châu cũng dành ít thời giờ qua nhà tôi nói chuyện văn vở. Con gái người Bắc thật lắm chuyện, hình như có trong đầu óc Châu cả một triệu câu chuyện, từ chuyện học hành, bạn bè, áo quần, gia đình. Châu kể không sót cả những chuyện như trên trường mới có một ông giáo sư chuyên môn tán tỉnh nữ sinh hay là rạp LoDo đang chiếu phim Vérité do Brigitte Bardot đóng. Còn tôi thì chẳng có chuyện gì để nói cả. Tôi chỉ thích hỏi thật nhiều cho Châu trả lời và cứ như thế làm câu chuyện giữa hai người kéo dài thêm mãi. Tôi thường hỏi Châu về chuyện «tình yêu», hỏi Châu có «bồ» chưa, dĩ nhiên Châu trả lời là không có. Tôi không dám tin điều này cho lắm. Vì thấy Châu có rất nhiều bạn trai lại nhà chơi, người nào cũng trông có vẻ bảnh bao và chừng chắc hơn tôi nhiều. Châu cũng hỏi tôi về điều ấy, tôi bịa ra là đã có một

hai cô bồ, tôi nghĩ ra được một cái tên con gái thật đẹp. Châu chú ý nghe và tôi sung sướng chết được khi nhìn thấy đôi mắt Châu hình như giận hờn hay buồn buồn gì đó. Tôi rất thích chọc cho con gái giận, giận đến nỗi phải khóc là tôi khoái chết được.

Ban đêm cả nhà tôi quây quần trong phòng, mẹ tôi đan áo len và lũ em của tôi thi nhau học bài âm i. Bây giờ tôi đã ít thích không khí ẩm cúng ấy. Tôi ra đứng một mình trước nhà, một góc tối tăm nhờ rặng mía dày bao quanh. Có lẽ ở nhà bên kia, Châu cũng đang chờ mẹ sai đi sang nhà hàng xóm về mộ chuyện vặt vãnh nào đó. Và thế nào Châu cũng có cơ để đi, khi đi ngang qua chỗ tôi đứng, cả hai đứa nhìn nhau mỉm cười và nụ cười đậm thắm trong bóng tối của Châu cho biết Châu sẽ trở lại. Châu trở lại nhưng làm bộ bỏ đi nhanh, tôi gọi Châu để nói một câu chuyện thật quan trọng, nhưng dĩ nhiên có gì quan trọng cả, chẳng hạn như hỏi hỏi sáng đi học vui không sáng mai mấy giờ tan học, Châu mới may thêm chiếc áo xanh phải không. Châu khoe :

— Mẹ mới may cho Châu một cái áo dài đẹp lắm tuần sau là là có áo mới mặc rồi.

— Màu gì ?

— Màu Đỏ thắm, mặc «nổi» lắm.

— Màu gì kỳ cục thế, sao không may áo màu xanh ?

— Có nhiều áo xanh rồi, mặc chán chết.

— Tôi ghét màu đỏ lắm, vứt cái áo ấy đi, may áo khác màu xanh, xanh gì cũng được.

— Trời ơi, vứt rồi lấy tiền đâu may nữa.

— Tôi quả quyết nói:

— Tôi cho. Hai ba trăm bạc là cùng chứ gì.

— Trời ơi, lớn rồi mà không rành gì cả, áo của người ta cả ngàn bạc chứ bộ ...

Một ngàn đồng lúc này đôi với tôi quả như một giấc mơ, phải đợi trứng sỏ mới có được nên tôi im lặng. Cả hai đứng ríu chuyện với nhau thật gần và câu chuyện vẫn vờ kéo dài không muốn chấm dứt chút nào. Trời dần dần khuya, Châu có vẻ sắp về nhà, tôi cố tìm một câu gì để nói, một câu gì để làm cho Châu giận càng tốt. Tôi thích Châu giận đôi thề rằng sẽ không bao giờ thèm nói chuyện với tôi nữa, rồi hai đứa sẽ làm mặt lạ với nhau chừng hai ba ngày, qua ngày thứ ba là tôi sẽ xin lỗi và Châu hết giận. Tôi nói:

— Tại bạn của tôi nói hồi trước Châu là bồ của thằng Mặt Mụn phải không?

Cái thằng tôi vừa nói dĩ nhiên không có cái tên xấu như thế, nó có một cái tên khá hay, mặt mày trắng trẻo đẹp trai, nhưng tôi ghét nó vì nó hay đến nhà Châu hoài. Giọng của Châu giận dữ:

— Bồ gì? Thằng ấy học cùng trường, quen sơ sơ thôi. Châu đã nói cả trăm lần là Châu không có bồ gì hết, sao Ngự không tin!

— Tin gì nổi, con gái hay nói láo lắm. Mấy bữa nay Châu đi đâu lên phố hoài, ít khi qua đây quá trời.

— Thì mẹ bảo đi mua đồ. Qua đây với Ngự hoài, Ngự hay làm mặt phách thấy ghét lắm.

Đôi mắt Châu giận hờn óng ánh trong bóng tối làm tôi cảm thấy sung sướng vô cùng. Đôi mắt ấy mà ứa ra vài giọt nước mắt là tuyệt. Hai ngón tay của Châu béo vào vai tôi, đau điếng người nhưng thú vị biết mấy. Châu nói:

— Châu qua nhà Ngự bị mẹ la hoài, mẹ Ngự cũng khó chịu nữa. Còn Ngự có bao giờ qua nhà Châu đâu?

— Tại mấy con chó, chó nhà Châu chuyên môn nhảy chồm vào cắn người lạ. Cũng tại ông nội của Châu nữa, ông ấy già rồi mà mắt nhìn dữ thấy khiếp.

— Ngự nhát gan quá. Ông nội hiền lắm, cả ngày không nói một tiếng.

— Cần gì nói, thấy ông nhìn là đủ ớn rồi. Mà ông nội Châu năm nay bao nhiêu tuổi?

— Gần tám mươi.

— Già rồi sao còn sống dai thế?

Châu béo mạnh vào cạnh tay tôi.

— Nay, Ngự không được hôn nghe không?

Rồi thôi, Tôi bắt đầu không tìm được chuyện gì để nói. Châu có vẻ chờ đợi tôi tiếp tục nhưng tôi chỉ đứng yên nhìn Châu. Một con chim bồ câu nào đó bỗng đập cánh bay ra khỏi chuồng làm cả hai đứa cùng giật mình. Nhà tôi có một chuồng bồ câu khá nhiều, ban đêm chúng đều ngủ say rất sớm, không hiểu giờ này con chim bồ câu ấy sao lại bỏ đi chơi khuya như thế. Tôi nhìn theo cánh chim trắng xóa thoáng qua nhanh và tôi bỗng nhớ đến bộ mặt trắng có vài hạt mụn trên lỗ mũi của thằng Mặt Mụn. Tôi lại bực dọc nói:

— Thằng Mặt Mụn có chiếc xe gắn máy đẹp ác, hôm qua nó chở Châu đi chơi phải không?

Châu kêu lên:

— Trời ơi, đặt điều vừa thôi chứ. Đi chơi hồi nào đâu?

— Thôi đừng xạo nữa.

— Ngự dám nói Châu xạo phải không?

— Dám. Châu hay nói xạo, nói láo, nói dốc, Châu làm điệu bộ đủ thứ. Châu quen biết với cả trăm thằng thằng nàc Châu cũng làm bộ dề thương cả.

Đôi mắt ấy đã hơi ướt như tôi chờ đợi. Khoái trá lần

hối hận tràn ngập trong người làm tôi đứng bất động như có vẻ thần nhiên. Châu bỗng khóc và nói nhanh:

— Châu về đây. Từ bây giờ trở đi Châu chẳng bao giờ nói chuyện với Ngự nữa đâu, Châu không quen với Ngự nữa.

Rồi Châu vùng chạy. Sợ hãi đã làm lòi can đảm, tôi nắm chặt lấy bàn tay Châu và nghe da thịt lạ lùng của con gái nóng và êm ái vô cùng trong bàn tay của mình. Khi Châu đứng yên, tôi làm cái cử chỉ học được trong tiểu thuyết là đưa tay vuốt ve mái tóc Châu, nhưng bàn tay tôi run rẩy. Hơi thở và tiếng khóc của Châu thật gần gũi như đang trộn lẫn với nhịp tim đập bồi hồi của tôi. Mùi hương của da thịt con gái, mùi thơm của những cây gia vị nhỏ trồng trong vườn, cây bạc hà, cây ớt, cây rau quế và đám hoa cỏ dại. Tất cả ngậy ngất như một thứ rượu mạnh chưa hề uống và tôi không còn biết gì cả. Hai đứa ôm lấy nhau từ bao giờ không biết ai có cử động ấy trước, gần như bàn tay ma quái của ai xô đẩy hai thân thể vào nhau. Tôi mê man ôm chặt Châu trong người, da thịt mềm mại mà tôi chưa biết bây giờ đè nặng trên ngực tôi. Tôi hôn khắp mặt mũi, tóc tai, chiếc gáy trắng của Châu như một đứa trẻ con, cuối cùng tôi cảm thấy một đôi môi con gái mềm và ướt. Tôi chưa bao giờ hôn môi ai và mong rằng Châu cũng thế. Tôi không bắt gặp mùi vị gì ngọt ngào như người ta thường nói, cả hai đôi môi nối liền với nhau bất động và tê dại. Sợ hãi và hoan lạc lan khắp thân thể như vừa ném mùi mật ong tinh tuyền. Tôi không còn nhận thấy điều gì cả.

Thân thể Châu vừa nặng trĩu vừa nhẹ bổng, trông không như khối. Tất cả như một giấc mơ ngắn, nhiều đêm tôi đã nằm mơ thấy mình hôn Châu.

Đĩ nhiên giây phút say sưa nhưng có vẻ không thực ấy đã có một chỗ ngồi trong trí nhớ của tôi suốt đời. Không biết Châu có quên đi mau chóng không ?

Những ngày tiếp theo thật đẹp. Buổi sáng nụ cười của Châu không còn được tự nhiên, trên đôi má đã thoáng nét ngại ngùng và đôi mắt nhìn càng thêm âu yếm. Nhìn cô gái mặc chiếc áo dài xanh e ấp đáng điệu đoan trang như người lớn, tôi không thể nào tưởng tượng ban đêm tôi đã ôm người ấy. Da thịt kín đáo trong làn vải áo, ban đêm đã gần gũi trong vòng tay.

Hai đứa ít gặp nhau hơn, Châu có vẻ ngượng ngùng trước đôi mắt dò xét của mẹ tôi và những đứa em của tôi bây giờ thường hay chọc ghẹo Châu. Một ngày vắng Châu tôi không thể nào chịu nổi, có đêm mẹ không sai Châu đi đâu, Châu phải ở mãi trong nhà để học bài hay may vá gì đó. Tôi liệu mạng sang nhà Châu, lấy cớ mượn một cuốn sách. Hai đứa ngồi cùng một bàn học, ba má Châu đã đi đâu vắng, lũ em của Châu đã ngủ, chỉ còn ông nội Châu vẫn còn thức. Ông già ấy thường đi ngủ rất khuya và bây giờ lại không tỏ vẻ gì buồn ngủ cả. Ông già ngồi trong chiếc ghế bành và tay cầm một tờ nhật báo nhưng tôi biết ông nhìn hai đứa nhiều hơn là đọc tin tức thời sự.

Châu bịa ra một bài toán khó và tôi giảng giải tỉ mỉ cho

Châu, nghĩa là giảng với một phương pháp thật dài dòng nhưng không bảo đảm trúng được. Xen lẫn với những định lý hình học, những con số chán ngắt là những lời của hai đứa thật nhỏ, nhỏ vừa đủ để lộ tai đã yếu của ông già không thể nghe được. Nhớ Châu quá trời. Thật không? Châu cũng nhớ Ngự lắm, ngồi trong lớp cứ kể cho con bạn nghe về Ngự mãi. Trời ơi! nói với người khác làm chi kỳ vậy? Không nói rồi cũng biết, con bạn Châu tinh mắt lắm, nó thấy Châu cứ vẽ loăng quăng trên giấy hoài, rồi vô tình Châu viết tên Ngự. Sao cái gì mình cũng giống nhau vậy? Tôi cũng thế, giờ frère Léon giảng Giáo lý không nghe gì cả, viết đầy tên Châu trong vở, viết cả chục lần cho đến khi hết chỗ để chép bài—Ngự có đạo đâu mà học Giáo lý?—Cái trường của mấy ông thầy đòi kỷ cương như vậy sáng nào cũng bắt học một giờ Giáo lý, lại còn đọc kinh nữa. Học môn đó vui không? — Chán chết, không hiểu gì cả, chỉ nhớ Jésus có nói một câu thật hay : *Khi những bông hoa mặt ông đã nở trên cây, các con hãy yêu thương nhau và cũng đừng buồn khi một ngày nào đó các con hết yêu nhau, vì tình yêu cũng giống như mặt ông, có thứ thật có thứ giả chứ không phân biệt được* (đĩ nhiên câu này do tôi bịa ra, Chứ Jesus đời nào nói một câu lảm cảm như vậy) — Trời ơi, câu đó hay quá nhỉ !

— Không nghĩ đến Jesus không thấy gì cả, còn nghĩ đến Châu khoái chết được. Ở trong vở, viết tên Jesus và Maria nhỏ lắm, còn viết tên Châu thật lớn: Lương Minh Châu, Lương Minh Châu ... viết hoài hoài — Thôi cảm ơn, chiều mai Châu đi học lúc 3 giờ— Tôi sẽ đi sớm hơn để

đón Châu trước cổng trường — Đón làm chi thế? — để nhìn Châu một cái, Châu gặp đứng làm lơ nghe, nhớ cười nghe, tôi sẽ rủ một thằng bạn đi theo, tôi đã nói về Châu cho nó nghe rồi, Châu mà không cười với tôi thằng ấy sẽ tưởng tôi nói láo — Trời ơi! nói chuyện đó với người lạ làm gì, bạn con trai ác lắm, tội nó đồn âm len là Châu chết rồi — Yên chí, chỉ nói cho một thằng bạn thân thôi mà không nói không chịu nổi, Châu cũng thế phải không?

Những chữ viết, những hình vẽ toán học trở nên những vai phụ mờ nhạt. Ông già ngồi soi mói cũng mờ nhạt. Tôi không còn nghe thấy gì ngoài âm thanh của chính mình và của Châu trộn lẫn với nhau như một nhạc điệu tuyệt vời. Bàn tay của hai đứa lật một trang sách, chỉ một trang và không lật thêm trang nào nữa vì hai bàn tay đã nắm lấy nhau, che khuất sau những tảng gầy (lần đầu tiên tôi thấy sự ích lợi của sách vở).

Không biết như thế trong bao nhiêu lâu rồi giọng nói lộ khấp khỏch của ông già:

— Châu à, cháu chưa đi ngủ sao? mai còn đi học sớm.

— Thưa ông chưa ạ, cháu làm bài toán này mãi mà chưa xong, ông cứ đi ngủ trước đi, cháu treo mừng cho ông rồi.

Ông già quay sang phía tôi và đôi mắt rất ít cảm tình:

— Cậu cũng học cùng lớp với con Châu à?

Tôi cố gắng nói với giọng lễ phép nhất của tôi:

— Dạ, cùng lớp nhưng khác trường. Bài toán này khó lắm, cháu phải giảng cho thật kỹ.

— Cậu học giỏi thế à.

Tôi nói thật nhỏ chỉ cho Châu nghe: không giỏi gì lắm đâu.

càng ngày càng dốt và làm biếng vì cô cháu gái của ông đấy. Châu lườm: giận Ngự cho mà xem, con trai mà học dốt xấu lắm.

— Nói gì thế?

— Dạ không có gì ạ. Cháu sắp làm xong rồi.

Ông già lừ mắt nhìn tôi làm tôi phải gả bộ làm lơ đi chỗ khác, tôi bỗng chốc trở nên lì lợm, ông già quay lại vội tờ báo. Tôi viết trên trang giấy trắng tên tôi và tên Châu nổi lên với nhau. Châu cười với tôi âu yếm làm tôi sung sướng chết đi được, tôi muốn ôm chặt khuôn mặt ấy vào lồng ngực, dòng môi mình mở đôi mắt đang nhắm nghiền của Châu và hôn lên sự âu yếm ấy.

Đồng hồ treo trên tường kêu long cung mấy tiếng cho biết giờ đã khuya rồi. Tôi vẫn chưa muốn về. Ông già lần này quả quyết đứng dậy, buông thông tờ báo mà có lẽ này giờ ông không đọc một chữ. Rồi ông giận dữ nói:

— Thôi khuya rồi, còn cái gì cũng để sáng mai rồi hay. Cậu cũng nên về đi cho con cháu nó ngủ. Con trai con gái có chuyện gì đề ban ngày nói, nói chuyện ban đêm như thế này không tiện đâu.

Tôi hổ thẹn chết người, mặt mũi và hai tai bừng nóng như uống rượu. Không ngờ cái ông lão này lại ăn nói thẳng thừng như thế. Tôi nghiêng rằng trong miệng và đứng dậy. Đôi mắt Châu van lên khổ sở: Ngự đừng giận nghe, mai gặp lại. Rồi Châu bỏ đi nhanh vào phòng ngủ. Tự động tôi cảm thấy giận lây luôn cả Châu, Tôi bỏ ra về mà không thèm gặt đầu chào ông già. Khi ra ngoài trời đêm, có ướt dưới chân làm tôi lạnh và buồn.

Có lẽ trong tình yêu, người nào đam mê nhiều nhất là người bị thua thiệt hơn cả. Tôi dần dà nhận thấy sự thua thiệt của mình (cái chữ «thua thiệt» có vẻ mua bán nay thật kỳ cục). Bởi vì tất cả đời sống lúc này hoàn toàn dành cho Châu, điều này thật khó nói cho Châu biết. Tôi xao lãng những giờ học, bỏ hết những cuộc đi chơi với bạn bè, không còn chiều chiều đi tắm suối hay lên rừng lên rẫy, bỏ hết những sách báo mà tôi suy mê đọc, cả đến những giờ phút êm ả nhất trong gia đình. Tôi nghĩ đến Châu luôn luôn trong ngày. Ban đêm tôi nằm một mình, cố tưởng tượng ra những chi tiết bi đát nhất giữa tôi và Châu, tôi tưởng tượng đến một sự đổ vỡ, chia lìa đề rồi trần trọc mãi trong trái tim đau nhói.

Châu thì không thế bao giờ. Châu vẫn sống bình thường vẫn đi học chăm chỉ, đi chợ nấu ăn hằng ngày, vẫn vui đùa với bạn bè trong những cuộc dạo phố, vẫn cứ giao thiệp với các bạn trai và với ai Châu cũng tỏ ra dễ thương được cả. Điều này làm tôi rất buồn. Tôi không còn phân biệt được nụ cười của Châu cho tôi và cho người khác. Châu mới 17 tuổi, nhưng đã lớn lắm rồi, khuôn mặt và thân hình rạng rỡ như một bông hoa ửng lơ, một bông hoa có nhiều đứa con trai chạy quanh. Tự đứng tôi thấy sự lạnh nhạt càng ngày càng lộ rõ trên đôi mắt hay lời nói của Châu đối với tôi.

Một hôm tôi nhờ thằng Y-Brur đưa cho Châu giùm tôi một lá thư ngắn. Thằng Y-Brur người Rhadé, bạn của mấy đứa em tôi trong những vụ đá đẽ, thằng nhóc này bắt chước người Việt từ chiếc áo ny-lông mỏng dính, cho đến mái tóc chải dầu láng

bóng nhưng chẳng bao giờ đi học tiếng Việt cả, nên nó chỉ nói được lồm bồm và không biết đọc biết viết gì cả. Như thế khỏi lo thằng Y-Brur đọc trộm thư khi nó thân nhiên bóc thư lấy miếng giấy trắng ra xem chăm chú nhưng dĩ nhiên không hiểu gì cả.

Châu

Lâu nay không thấy Châu qua chơi, chắc Châu chán tôi rồi. Tại bạn trên trường kể nhiều chuyện về Châu, tôi nghe rất buồn và không muốn nói lại chút nào cả. Châu bây giờ có vẻ thay đổi, hay không còn muốn gặp mặt tôi nữa.

Ngự

Lời lẽ ghen tương thật trẻ con. Tôi chờ đợi một lá thư giải thích và vuốt ve sự hờn giận của tôi. Nhưng trái lại, Thằng Y-Brur chạy về, nó nói:

— Chị Châu xé tờ giấy của anh rồi, chị không nói gì cả.

Tôi đau điếng người. Bỗng dưng bộ mặt đen thui của thằng Y-Brur trở nên đần độn, tôi muốn đá nó một cú nhưng cố dằn lại và nói:

— Mày qua đưa cho chị Châu thêm một lá thư nữa của tao, chờ tao viết một chút, chốc nữa về tao cho mười đồng mua bánh mì thịt.

Tôi lại cặm cụi viết, lần này tôi bỏ trong phong bì bức hình của Châu cho tôi hôm trước. Tôi nhìn khuôn mặt Châu trên tấm hình, khuôn mặt buồn và hình như trách móc làm tôi cảm thấy thương Châu hơn. Nhưng lòng tự ái trẻ con đã bùng lên không gì ngăn cản được.

Châu

Không ngờ Châu khinh tôi như thế. Tôi gọi trả lại Châu tấm hình, tôi không muốn nhìn thấy nó nữa. Thôi bây giờ tại mình coi như không quen biết nhau.

Ngự

Tôi định đề thêm một chữ «vĩnh biệt» thật kêu nhưng lại thôi. Tôi ngán chỗ này kinh khủng và biết rõ mình chẳng bao giờ thích vĩnh biệt Châu cả. Thăng Y-Brư lại trở về, lần này có cầm theo một miếng giấy nhỏ, mới nhìn qua nét chữ tôi biết ngay là của Châu.

Ngự.

Ngự làm Châu bức mình quá, khi không bày đặt giận chi vậy? Ngự nghe tại bạn nói gì về Châu, sao Ngự không nghe chính Châu nói? Mà thôi, Châu có làm gì mặc Châu; Ngự thắc mắc làm gì? Ngự không hiểu Châu gì cả, Ngự trả lại hình càng tốt và muốn không gặp mặt Châu nữa cũng được.

Châu

Tôi buồn bả chết đi. Tôi cho thằng Y-Brư mười đồng và nói nó rút khỏi chỗ này đề trả lại cho sự vắng vẻ hoàn toàn, nằm dài trên một chiếc ghế dựa, tôi cảm thấy như thân thể chết lạnh ngắt, nhịp tim không còn đập nữa. Tôi muốn chết kỳ lạ. Hình ảnh của Châu chôn vùi, khi thì méo mó như một ác quỷ khi đẹp lộng lẫy như một thiên thần.

Thế là hai đứa không nhìn mặt nhau đến ba ngày. Qua ngày thứ tư, tôi không chịu nổi, tôi tìm đến xin lỗi và «làm quen» Châu trở lại. Đã lâu rồi, bây giờ hai đứa mới có dịp đứng

gần nhau và tôi ngần ngại ôm Châu vào lòng, hôn lên mùi thơm của mái tóc tôi đã quen hơi. Châu không nói gì cả, tôi không hiểu Châu có hài lòng hay sung sướng gì không. Tôi hỏi nhưng

Châu không trả lời, Châu chỉ nói:

— Sao Ngự hay kiếm cớ đề giận Châu thế? Ngự thích làm Châu khổ lắm phải không?

Tôi thấy thương Châu như một đứa em nhỏ.

— Không, từ giờ trở đi tôi không giận Châu nữa đâu. Châu làm gì cũng không giận hết, dù có gặp Châu đi chơi với thằng Mặt Mụn.

— Nữa. Lại nhắc đến chuyện ấy hoài.

— Thôi không nhắc nữa.

Cùng một lúc, trong bóng đêm vắng lặng chỉ có tiếng gáy rù rù của bầy chim bồ câu trong chuồng, trong vòng tay ôm và những cái hôn vụng về, tôi cảm thấy hạnh phúc lẫn đau đớn ngập tràn trong người. Bởi vì tôi biết không thể nào dừng đứng được với bất cứ hành động nào của Châu. Dầu cho là một nụ cười nhỏ của Châu đối với bạn bè đối với những thằng anh bà con, đối với ông bố. Tôi ghét tất cả những người nào nhận được nơi Châu một nụ cười.

Nhưng một người đòi hỏi tuyệt đối, đòi hỏi quá nhiều không bao giờ hài lòng cả. Tôi càng thấy khổ sở vô xé mình vì những điều rất vô lý. Lại giận hờn, lại trả hình, lại xin lỗi, làm quen trở lại ... Tất cả những vụ lôi thôi đó lặp đi lặp lại không biết bao nhiêu lần. Tôi cảm thấy ghét Châu vì Châu hình như ngày càng thờ ơ với tôi và đôi khi

tỏ ra bức mình vì tôi nữa. Tôi biết mình ích kỷ như một đứa trẻ con, nhưng làm sao sửa đổi được. Có lẽ đến năm 90 tuổi, tôi vẫn thích được vuốt ve và nuông chiều như một trẻ thơ ở tuổi vò sữa mẹ.

Cái gì rồi cũng đến lúc chấm dứt. Tình yêu của tôi và Châu cũng thế (không biết có phải là tình yêu không). Vì một lý do quan trọng hay vì cả ngàn lý do vụn vặt gì đó mà. Tôi cũng không biết rõ. Như ánh nắng của mặt trời cứ đen chiều tối là tắt hẳn, tình yêu đến một lúc nào đó cũng hết, không ai hiểu rõ tại sao ngay cả những người trong cuộc.

Gia đình tôi dời đi xa lần nữa. Tôi xa Châu, không có trong người một nét nhỏ, một bức hình nào của Châu. Trời sớm mai ở Ban Mê Thuột gió lạnh làm tôi run rẩy đầu đã ngồi kín đáo trong chiếc xe đồ, bên xe bên ngoài lầy lội bùn đỏ. Không có cuộc chia tay hay gặp gỡ lần cuối nào thật đẹp giữa hai đứa. Nếu không có chuyến đi này, Châu cũng đã xa tôi. Tôi còn nhớ Châu có giữ kín một cuốn nhật ký, không biết trong muôn ngàn chữ ấy có chữ nào dính dấp đến tôi không. Tôi cũng muốn bắt đầu một cuốn nhật ký bằng hình ảnh của Châu. Nhưng không bao giờ bắt đầu được, khuôn mặt Châu vừa sống động vừa tan loãng mờ nhạt. Tất cả những chữ viết, ngôn ngữ tài tình nào cũng đành chịu. Hình ảnh Châu tốt hơn nên nằm êm ái trong tâm hồn mãi mãi.

Bây giờ buổi chiều đã hết. Ánh sáng của mặt trời đã tắt. Ánh sáng không biết của ai đang thấp nhỏ nhói trong những ngọn đèn đường. Ký ức làm buổi chiều nặng trĩu người cũng lặng lẽ như một bóng vô hình với hiện tại. Đường phố, những người, tiếng động như hư không không thấy, không nghe gì cả. Người bỏ đi cho ghế trống trơn, khó thuốc đã hết bay lên từ chiếc gạt tàn...

Có những quá khứ thật êm đềm khiến người ta phải bỏ hết một đời để hồi tưởng. Tôi không phạm cuộc đời tôi như thế. Tôi không phải là kẻ ngưỡng mộ dĩ vãng, cuộc đời tôi còn dành cho nhiều điều khác, và cho tôi.

Bởi thế tôi đã quên. Chúng ta đều đã quên,

1.69

HOÀNG NGỌC TUẤN

NGUYỄN VĂN NGŨ

con thú tật nguyên

Qua khỏi cánh đồng, đường nhựa dần vươn cao nổi lên cây cầu sắt gầy, xe rẽ xuống một con đường đất đỏ đã vừa nhễ nhại trong mưa chạy chúi xuống bờ sông vào cầu phà. Những khớp sắt giữa lòng cầu ran lên dưới bánh xe đinh dỏi. Mặt nước sông trắng bạc căng cao. Vài ba người lính trùm kín poncho đứng trên lễ cầu ngó lên xe, những đôi mắt sáng xa khuất rơi lại phía sau. Xe chạy chậm, tiếng động cơ lừ lừ mỗi mét, khó khăn vượt qua quãng đường lầy lội đầu múi cầu rồi qua con đường cao trải đá cuội lam nhăm chạy dọc vào khu phố. Thí ngồi trước ca-bin ngoài cồ lại hỏi gì đó sau tám vài nhựa, tôi gật đầu nhiều lần. Con đường dần rộng ra giữa hai hàng cây sấu đông nổi dài. Khu phố dựng chênh cao trên bờ sông. Những mái ngói mái tôn đục ngầu san sát tiếp vào nhau, những cánh cửa khép lại trong giấc ngủ mỗi mê ăn trốn. Mưa dăng chùng khuất phía trước. Xe lê lét gập ghềnh. Trên xe không có vài bạt che; nước mưa đổ xuống chảy lỏng bong quanh quan tài Bình. Trên nắp quan những cây nến đã tắt hết, nhiều cây đổ xuống lăn lóc qua lại. Chị Nga vẫn ngồi im lặng như lúc mới lên xe. Chiếc nón rộng chụp xuống, thân thè đầu kín sau lớp vải dầu xanh úa.

VẤN ĐỀ 21

Bàn tay ôm vào góc áo quan. Tôi vẫn đứng bám hai cánh tay vào sườn xe lạnh buốt, nhìn xuống chung quanh, quần áo ướt đầm đìa. Nước mưa từ tóc, trán chảy xối vào mặt vào miệng. Chốc chốc tôi đưa tay vuốt ngang qua, kéo tóc lại đằng sau, ngửa mặt lên cao. Khung trời trắng đục nhòa nhoẹt. Ở đầu đó đang có một mặt trời. Đầu đó. Ngày Bình trở về. Đưa con hận thù trở về. Tôi kéo cổ vén tay áo lên cao. Bắp thịt rần rần nằng ngổ xám ngoét, hàng chữ chạm bằng mực hán hiện rõ: Ra đi vì đời. Bình. Ra đi. Một cành cây sấu đông không lá quất ngang vào mặt tôi. Tôi yên lặng, nhắm mắt vào góc đầu xuống. Vết roi như đánh thức dậy những cảm giác là mê đắm trong thịt da. Tôi cắn chặt hai hàm răng, mím môi ại Chị Nga vẫn ngồi im lìm bầu vào quan tài. Thí hỏi gì đó đứng trở lại, nhìn xuống đường. Xe đã đến cuối phố. Tôi lăm mạnh trên vài bạt che ca-bin. Xe ngừng trước quán cà phê con Năm nằm bên bến đá dốc cao. Cánh cửa quán được hổng hững lên. Vài ba người khách co ro ngó ra. Tôi chậm chạp cúi xuống, chị Nga vẫn im lặng như không hay biết gì. Tôi gọi :

— Chị Nga. Chị Nga. Tiếng gọi dính vào lớp nước miếng ánh đặc, không thoát ra ngoài được. Tôi vỗ vào vai chị, cố gọi lớn hơn. Chị, chị Nga, đến rồi này.

Chị Nga ngẩng lên, nhích người tựa vào thành xe. Đôi mắt ngơ ngác như một người ngủ mê vừa được đánh thức dậy. Chuôn mặt tái mét, mái tóc rũ rượi đổ xuống. Đến rồi. Đôi mắt bất động vắng vẻ, môi khẽ mấp máy, tiếng gọi thoát ra từ hững. Bình, Bình, rồi tiếng khóc nổi theo mừng lên đột

ngọt, lan dài. Bình ơi, Bình à à à. Đầu chị đồ gập xuống, bả tay bầu chặt lớp gỗ, vai rung rung dưới lớp vải áo mưa. Tò xóc tay vào nách nâng chị dậy. Khối thịt nặng nề mềm như Mây có thể trả tiền ngủ với nó một đêm, nhưng đừng về kể vớ tao tao ghét đàn bà... Nước mưa từ chót tóc chặm vào má cay xè. Tôi đưa cánh tay trần quẹt nhanh qua. Chị Nga Khối thịt gục xuống. Tôi lại cố nâng lên. Những bắp thịt trên cánh tay hiện rõ, hàng chữ chìm sau lớp da, tiếng khóc trên cánh tay. Ra đi vì đời. Vì đời. Vì cái gì. Tôi không đủ sức để nhớ nữa. Vì. Không vì gì cả. Bình ơi Bình à. Cánh tay chuyển rung rung theo khối thịt. Tiếng khóc vắng vãn như từ một nơi xa xôi nào đưa về, tiếng gọi lẽ thê đánh thức khu phố dậy. Một cánh tay tôi bám vào sườn xe một tay giữ lấy chị Nga. Khu phố chạy dài vài ba cánh cửa mở, vài người khoác áo toai chậm chạp đi đến. Rồi những cánh cửa khép những người khác tụ lại. Con trai con gái, đàn ông đàn bà những màu áo lạnh. Những khuôn mặt ngửa ra, những đôi mắt ngược lên trong cơn mưa cuối mùa se sắt lạnh buốt. Mái tóc chị Nga bết nước phủ trùm cả mặt. Bình ơi.. Bình... Không ai tên Bình giữa đám người vây quanh đó không. Bình, Bình ai đầu đó đang mang tên Bình. Ra đi vì đời. Một cơn gió lạnh mưa từ đầu phố hắt lại. Những khuôn mặt nghiêng xuống, tránh. Nước mưa trộn với bùn đất chảy trên xe. Cánh tay tôi cố giữ lấy chị Nga. Cánh tay chị Nga với thấp xuống nhúng vào nắp quan tài. Bình ơi Bình à. Không còn ai tên Bình nữa trong đời sống này. Bình sứt, bình vôi, bình trà, Bình ơi, Bình... Không có một Bình nào cả. Cánh tay lẽ loi nằm trên mặt đất, hàng chữ chặm nguệch ngoạc, cái đầu cháy đen, từ khoảng da tróc bày sọ trắng, chúc cuống họng đỏ dính và

phía dưới. Cuối cùng đời thằng Bình chỉ còn lại chừng đó chờ ngày tôi đưa hân về. Thằng Bình thù hận khắc nhổ bỏ đi năm nào trở về quê cũ, thằng Bình mái tóc ngắn lồm chồm, tay áo xăn cao, đưa qua đưa lại chiếc ly không, tiếng nói nồng nặc men rượu, mẹ đẻ rồi mày xem, tao đã nói rồi mà, tao không trở về nữa đâu, tao chết mày bỏ mình vào bụng bám cho tung bét cả đi. Và mày đã nổ tung ra, mày biết thế không Bình. Mày tan nát và tao cúi xuống nhặt nhanh bỏ vào áo quan mang về nơi mày đã nguyên rữa, bỏ đi, nơi chôn nhau cắt rốn của mày của tao, của con Năm, thằng Vắn, thằng Ý. Chị Nga đang theo về đang khóc gọi mày đó. Khu phố đang chụm lại đón mày đó, chúng đang ngẩng mặt lên, đang nghe chị Nga gọi. Rồi một khoảng đất cho mày như đã cho những người khác, rồi quên lãng như người ta đã quên lãng, như những đời sống khác đang nổi dài, đẫm, thế đó Bình. Thở mở cửa sau sàn xe bước lên giúp tôi dìu chị Nga xuống. Đi tránh qua một bên, chị Nga lại rời khỏi tay tôi té chụp vắt ôm lấy quan tài, ba bốn cây nến còn đứng theo nhau gầy trắt lẫn lóc rơi xuống sàn xe. Mặt gỗ áo quan trống trơn, những vết sấp chảy cách khoảng. Bình ơi, Bình à ... Tôi lại cố gắng nâng chị dậy, cánh tay lồng qua ngực hai chiếc vú lớn mềm nhũn, cánh tay ấn sâu vào. Vốn liếng cuối cùng, gia tài thế thân của chị còn lại đây. Thằng Vắn làm cán bộ xã đã bầu mười ngón tay thêm khát vào đây rồi đi mách ồn ào, con nhỏ chịu chơi ác, thằng Ý chủ tịch xã đã ôm lấy thân thể này trên chiếc chõng tre, và thằng Tấn giáo sư dạy giờ trên trường trung học. Những vết tích nào còn lại

trong vùng thịt da u ám này và tiếng khóc đang âm âm trôi ra, tiếng gọi tức tức mù mịt. Hai bàn chân chị Nga chậm chạp đưa tới theo cánh tay tôi và Thị dẫu đi. Đám người đứng dần ra. Những đôi mắt chăm chú. Chị Nga đây. Con Nga làm đi chị của thằng Bình suốt đây có ai biết không, có còn ai nhớ không, có ai đã quần quýt ôm lấy khối thịt này. Con Nga làm đi bỏ xứ đi 3 năm mang theo xác em hân về đây. Chị Nga vẫn cúi gập người xuống khóc gọi thầm thiết. Chị khóc cho ai bây giờ. Khóc cho thằng em ngang ngược tàn bạo đã nắm tay đâm vào mặt chị tím bầm nước mắt, khóc cho cái chết đã có sẵn từ lâu trong đời sống, khóc cho tháng ngày đã qua, cho tháng ngày còn lại, cho chị, cho tôi. Tôi nắm vào vai chị kéo lên, cố gắng nói:

— Thôi chị, thôi, đừng khóc nữa, dầu sao chị cũng ...

Tiếng nói nghẹn lại trong cổ họng. Mí mắt tôi dày cứng bụi đất bởi nước mưa trên trán rửa xuống. Tôi đưa cánh tay trần quẹt ngang qua. Sao tao không khóc được ngày mang mày về. Chúng ta đang mang nhau về đây. Phải trở về lại vùng đất này, dù muốn dù không. Tất cả đã hết rồi. Chúng ta là những con thú tật nguyên khốn đốn mang vết thương về, lẳng lẽ liếm vết máu mình, nằm chết. Tôi nuốt nước bọt nhắc lại câu nói và dẫu chị Nga đi, đặt chị ngồi trên phần chiếc ghế dài từ trong kê thò ra ngoài mái quán ướt dầm. Những đôi vây quanh xúm lại. Tôi đứng lên. Những đôi mắt tản mát bay đi, rồi lại sát vào nhau, càng lâu càng dày kín. Tôi làm sao biết được sau từng đôi mắt đó, những linh hồn ẩn náu, bí mật, nhớ quên, còn mất. Đôi mắt như đá lờ, như mộ tối trên

những khuôn mặt chấp chờn đông đưa. Đôi mắt mở ra trần trần trắng dã trên khoảng thịt da nhẵn nhúm cháy đen, tóc sủi bụ lại từng mảng trên lớp xương sọ phơi trắng, đôi mắt hoang vu lạ lùng treo trên cuộn thép gai trông qua bên kia sông, trông lên dãy núi đã mịt tích rêu mưa. Tôi đặt bàn tay vuốt xuống. Hai mí mắt đã hun lẹ, không thể kéo cho tròn mắt. Đôi mắt còn mở ra sau lớp gỗ ướt đó. Cửa ngõ linh hồn. Thằng Bình suốt cũng có. Một linh hồn, một linh hồn bùng bít hận thù. Hồn hân có tìm về đây không? Mày có đang về đó không Bình?. Thôi, dầu sao thì sự cũng rồi. Chết là hết, nếu có còn thì quên đi mày, sức đâu nữa, yên ngủ cho xong. Những đôi mắt trôi nổi quanh quất. Tiếng nói, tiếng khóc tiếng gọi lao đao vẩn vít. Tôi lồng bàn tay lạnh buốt vào ngực mình và nghe một cảm giác kỳ lạ lan khắp thân thể. Ba bốn người lính trong quán đi ra phụ với mấy người đàn ông đến sẵn, bùng chiếc quan tài xuống. Một người đứng bên cạnh hỏi lớn, ai đây?. Tôi quay qua nhìn hân, khuôn mặt móp mép, hàng ria lún phún ngả bạc, da cổ khô héo dán chùng vào họng thoi thóp động đập. Tôi nói cộc lốc.

— Bình. Thằng Bình.

— Bình nào kia. Hân nhủu mắt lại một lúc. À, thằng Bình con thím Quảng phải không?

Tôi gật đầu quay lại tìm chị Nga, chị đang ngồi gục bên trụ xi măng đầu bến. Ai đó vừa đem đến một ly đựng gạo cẩm hương, thả hai cây nến trắng mới. Một người hỏi phía đầu xe thằng Bình này tôi nghe đi lính rồi mà. Thị nói vâng, lính mới đi GMC, mới chết chứ, dân thì sức mảy. Lính sao

không có cò. Cò gì? Cò quốc kỳ mà. Thì không trả lời cho xe nô máy tiến về phía trước một đoạn. Tôi tìm thuốc ướt nhàu sợi thuốc chày ra vữa nhàu trong túi. Tôi bóp nát ném xuống đất. Người đàn ông trở lại hỏi tôi.

— Linh sao không có cò chú? Đây an ninh quá mà, chôn đây chớ chôn đâu. Chứ Bình là người ở đây.

— Vâng, nhưng nó không có.

— Sao thế?

— Nó không thích:

Người đàn ông tỏ ý không bằng lòng, vừa thụt lùi vừa lăm bằm, hừ, bậy nè. Một người lính địa phương đứng bên cạnh giải thích.

— Lính Mỹ đó. Prou mà làm chi có cò.

— Thì mình mua đập lên cho nó dễ coi chứ.

— Dễ với khó gì, chết rồi thôi, như nhau hết.

Tôi vào quán cà phê. Con Sáu, em con năm, đang chuyện trò cười nói gì đó với hai người lính thấy tôi hần đứng lên. Tôi hỏi nhanh?

— Đây có bán cò không?

— Có nhưng làm gì có cò lớn phủ quan tài.

— Nhỏ cũng được.

Con Sáu quay lại kệ hàng, kéo ra một cuộn cò vàng sọc đỏ rút đưa cho tôi một tấm lớn bằng quyền vớ. Tôi cười cầm ra trải lên mặt gỗ, lấy ly hương dần lên. Hai cây nến quàn quai cháy.

Bình sứt đã về đó, Tất cả mọi ngọn là đều rụng về cội, tất cả mọi ngọn lá đều có cội. Không có ngọn nào dưới lỗ nề

lục lên cả. Phải không Bình, tao đã nói với mày bao nhiêu lần như thế. Bây giờ thì còn gì mà nói. Tất cả là một câu chuyện về nửa chừng mẹ mày bỏ dỡ trên chiếc chõng tre kê sau cánh cửa sổ chõng lên mỗi ngày có nắng mới, bà ôm ngực ho nhìn vào vườn mỉm cười. Bà đã chết trên rữ rượi trên chiếc chõng tre đó, chị Nga đã ôm lấy thằng Ý, thằng Văn quằn quại trên trên chiếc chõng tre đó, mày đã đâm nát chiếc chõng tre, đốt lửa rào căn nhà, nhờ máu lên vùng đất này, ra đi. Ra đi vì đời. Đời. Có phải cuộc đời đang vây quanh đây không. những khuôn mặt già yếu co quắp giá lạnh, đốt nến, thắp hương, đòi hỏi lá. Người đàn ông cầm thêm nắm hương mới, hỏi tôi:

— Giờ cậu tính sao đây?

Tôi cúi đầu mệt mỏi:

— Dạ, chẳng biết sao bây giờ.

Hừ, hay chưa, sao cũng phải lo cho cậu ấy một chỗ nằm chứ, không lẽ phơi mưa thế này à.

— Giờ chắc tôi phải nhờ mấy bác chứ biết tính sao,

Chị Nga cũng chẳng hơn gì chỉ biết khóc.

Người đàn bà vồn vã hỏi:

— Đâu? con Nga đâu?

Tôi chỉ về trụ đá nói nhỏ:

— Đó, chị ngồi đó kìa

Người đàn bà đi đến, ngồi xuống bên cạnh chị. Người đàn ông nhìn tôi một lúc lâu, gật gù:

— Thôi cậu yên tâm, người dựng khách nước kia còn đưa gì hưởng đây cậu Bình cũng là con dân cả mà. Cậu đừng lo có chúng tôi, khuôn hội lo.

Người đàn ông quay lại kêu người thanh niên đứng gần đó bảo đi thuê đồ, rồi sai một người khác đi báo tin cho sự cụ trên chùa biết. Tôi yên lặng trở vào quán. Con Sáu nhìn tôi hỏi Bình chết bao giờ. Tôi nói thờ thẩn, hôm qua và ngồi xuống ché ghế đặt sát bên cửa sổ nhìn xuống giếng sông lộng gió. Tôi hỏi thuốc Pallmall con Sáu bảo có và đi lấy mang lại, đứng tựa vào cột nhà, vén tóc hất lên cao, cổ áo rộng lộ một vùng da thịt trắng lạnh. Tôi chợt hỏi:

— Dạo này chị Năm có hay về nhà không?

— Không, năm ngoái chị có về một lần một lần, đường xá lúc này mà

— Ở đâu? Năm ở đâu?

— Sài Gòn.

Sài Gòn. Tôi rút điều thuốc gắn lên miệng quẹt diêm đốt. Con Sáu vẫn chăm chăm nhìn ra ngoài. Ở đâu đó con Năm bây giờ, không còn nữa ngọn tóc hoe rắng cột túm lại phía sau, mỗi đêm rằm đến kêu chị Nga đi chùa, đứng chuyện trò cười nói với Bình sứ trước hiên nhà. Bình sứ đã về đó, con Năm đang ở Sài Gòn, con Sáu đang nhìn ra đường, tôi đang hút thuốc, và chùa đang sửa soạn chôn dấu cái quan tài. Thế đó Bình. Tuồng cái lương đã đến hồi buồn thảm nhất giọng người đàn ông kẻ lẻ nhè trong nắng trưa mảy ngời ngời ngao hát theo trước trụ sở xã. Còn gì bây giờ. Tao cũng mệt đuối sức rồi. Tôi đứng dậy trả tiền đi ra. Chị Nga vẫn cúi thấp xuống khóc gọi bên trụ đá. Bình ơi Bình à... Tiếng gọi sâu vào lòng đất trở sần. Thăng Bình sứ đang ở một nơi nào đó trong lòng đất, đang nghe chị gọi.

đang quay mặt sắp lưng hẩn học chữ thề, đang cảm động nước mắt lưng tròng, cúi mặt tìm về

đứng im nhìn chị khóc, nhìn đám đông vây quanh, nhìn là cờ. Bình sứ cũng có tổ quốc, có xóm làng, có người da thịt thân yêu như ngày nào rủ tôi vào dân vệ xã, đứng dọc hàng chữ trên tường hồng trụ sở. Bạn muốn làm gì cho làng cho nước, hãy vào dân vệ xã. Xa quá rồi. Có lẽ ngay mai không còn ai, kể cả tôi đủ sức để nhớ dai dẳng về một thằng Bình sứ đã vào súng trường lầm lũi đi trong phố, ngồi nhậu suốt buổi ở quán con Năm phi dê, rồi về nhà đánh chị Nga đến ngất xỉu cầm tay kéo lết ra đường, ném xuống mặt sỏi la lối, đi do, đũa bây giờ thằng nào muốn ngủ với nó thì ngủ, kéo đi chỗ khác mà nằm, nhà tao không phải nhà thờ, đũa, tao giết hết. Bình sứ không giết ai nhưng đã đánh gãy tay tay thằng Ý, cam súng rượt theo thằng Văn chạy quanh làng, về nhà lại xách cái Nga ra đánh, xé nát quần áo, chị lả lờ nằm ôm lấy cột nhà kêu cứu. Hẩn kéo ra, chị níu chặt lại Bình sứ la hét như một con trâu điên, đũa, mày đi mà cũng trên à mày có ra không. Chị Nga vẫn khóc níu chặt lấy, dẫn con với hẩn, hẩn đi lấy dầu nỏ dọi lên chị rồi mồi lửa đốt. Chị Nga hoảng hốt vùng chạy, Bình rượt theo và ném mồi lửa vào mái nhà. Lửa bốc cháy, ngọn vron cao làm náo động cả khu phố. Dân vệ xã kéo đến tìm bắt, Bình ngồi trên chiếc ghế nhỏ ghim súng thán đó. Tôi bước vào hẩn quày súng la lớn, một bước nữa tao bắn, không tin bước thử xem, đũa cả bọn bây. Tiếng nói gầm gừ, khuôn mặt đầy mụn đỏ, đôi mắt chăm chăm sáng ngời man dã. Không ai dám đến gần nữa. Hôm sau hẩn vào trả súng, bị bắt dẫn ra quận giam giữ sao đó hơn ba tuần hẩn lại trở về rồi lặng lẽ

bỏ đi, ở lính đầu trên núi trên non không ai thấy mặt. Nửa sau có tin hân bị đâm chết trong một quán rượu ở Sài Gòn nhưng rồi có tin hân đang sống đang ở lính biệt kích. Chị Nga cứ bỏ đi, theo một viên thiếu úy, rồi góa bụa, lãnh tiền từ theo một người khác vào làm sở Mỹ bị hiếp đáp sao đó, chị về Q.T tìm Bình. Tôi đã bỏ làm dân vệ, tình cờ gặp Bình hẳn rồi vào lính Prou. Hai đứa trở lại những thân yêu gần gũi cũ. Bình chạm lên tay tôi một hàng chữ như ở tay hân : Ra đi vì đời. Một hôm chị Nga đến căn cứ tìm, chị mặc áo đỏ, tóc rũ dài, cười tươi. Bình đi ra nạt nộ xua đuổi rồi quày quã trở vào. Chị Nga đứng khóc kể lể với tôi. Hai chị em đi loanh quanh trong phố, chị dắt tôi về nhà chị trọ, hết chuyện này sang chuyện kia, chị nhắc đến thằng Văn trúng mìn chôn trong trụ sở, thằng Ý bị Việt cộng về giết, thằng Văn bị bắn vì mấy người chồng của chị, viên trung sĩ, viên thiếu úy. Tất cả được kể lại dừng dừng như người kể chuyện phim. Khi tôi về, Bình ngồi yên lặng trên lô cốt, tôi đến bên hân trách móc thái độ hân đối với chị Nga, hân quay lại dần giọng, tao m chị em à, mày muốn ngủ với nó trả tiền mà ngủ đừng để thêm điều, tao không có chị em gì hết. Im lặng một lúc, giọng hân trở nên rên rỉ, day nghiêng, tao dưới lỗ nẻ đục lên mà không cha không mẹ không có chi hết. Chị Nga đến tìm thết hai ba lần nữa. Bình vẫn dừng dừng như không quen biết không nhìn không hỏi, rồi hân bị thương, chị Nga vì bệnh viện thăm, hân vùng dậy la hét, xua đuổi làm vì thương đã băng bỏ lại bung máu ra. Lần sau chị Nga và người ta cản đường lại : sợ làm rộn bệnh nhân. Ở nhà thương

ra Bình sút được làm thường vụ đại đội ở lại căn cứ. Tôi vẫn đi đi về về hết chuyến này đến chuyến kia. Hôm qua vừa về đến ném súng vào kho, lãnh giấy phép đi ngủ ngoài, đêm Việt cộng công đồn. Bình chết một mình trước pháo đài, thân thê nát bét, tay chân đứt ra vung vãi trộn với những tay chân khác. Năm tháng tìm được sáu cánh tay. Buổi sáng tôi vào nhặt nhanh thu góp, xếp vào quan tài. Chị Nga nghe tin chạy đến điên dại la gọi. Tôi đứng giữ lấy nắp áo quan không cho chị lật ra. Không còn gì nữa hết. Con vật nguy hiểm chun lên từ một lỗ nẻ nào đó đã chết. Nhân loại bớt một kẻ thù. Thằng Bình sút đã rụng về cuội, đã bình yên trên bốn viên đá xi măng, dưới lá cờ khổ nhỏ, ướt sũng. Bình sút đã chết vì nước như ngày nào. Ba năm rồi Bình ơi. Mẹ mày đã nằm xuống giữa lòng cồn bãi đó với cha mày. Thằng Ý, thằng Văn, thằng Vạm đã ở đó. Tất cả đã êm đêm. Thôi quên hết đi mày, quên đi cái trần gian khốn nạn này. Chết là hết. Tôi bụm tay vuốt nước mưa trên mặt, đi vòng quanh quan tài rồi trở lại vào quán. Đám đông đã tản mác dần. Chị Nga ngồi bất động, hai tay với ôm lấy trụ đá, nước mưa đổ thành giòng trên áo tôi. Tôi ngồi vào ghế hỏi cà phê nóng, con Sáu cười gật đầu đi pha mang lại. Tôi cho một muống đường và quay nhanh chiếc muống. Một người con trai mặc áo quần xanh đi vào, kéo ghế ngồi xuống trông ra ngoài, hỏi đứa con gái mặc áo len vàng đi vào sau :

— Người đây hả ?

Đứa con gái ngồi quay lưng lại phía tôi :

— Ừ, chú đó bỏ đi có ba bốn năm chỉ rồi đó.

Người con trai xoay xoay ly cà phê vừa được mang tới hỏi đứa con gái Hiền uống gì rồi rút thuốc ra hút nhún sang tôi. Hiền nói nhỏ:

— Thôi gần ăn cơm rồi, uống gì nữa.

— Hôm qua thế là đánh có bốn năm nơi kia, ồn ào quá.

Tôi uống xong gọi con Sáu đến trả tiền. Hiền quay lại hỏi:

— Nghe lính Prou chết nhiều lắm chú

Tôi lắc đầu đầy chiếc ly không về phía trước:

— Có đâu chưa tới mười lăm mạng, khéo ồn.

Thế đi vào hỏi tôi ra hay ở lại. Tôi nói ở lại, hẳn quay đi, tôi gọi theo. Thế nhảy lên ca bin cho xe nổ máy, trở đầu lại, chạy lên cầu phà. Con mưa đã ngớt hẳn, số người còn lại đứng vây quanh quan tài bàn tán về những mặt trận đêm qua, một vài đôi mắt lơ dềnh ngó theo chiếc xe. Hai cây nến vật vờ cháy. Người con trai nói với Hiền gì đó rồi chụm đầu lại cười. Tôi chưa hề thấy mặt hắn, có lẽ là dân đầu mới tới, giọng nói hẳn ấm vui. Hiền xoa xoa bàn tay xuống bàn cười ngặt nghẽo. Có phải đời sống này được kiến trúc trên một sắp đặt vô hình nào đó phải không. Có người sinh ra để hạnh phúc, để chuyện trò thâm thi, để ngặt nghẽo cười, và có kẻ sinh ra để la hét chửi thề. Bình với hình ảnh người cha què cụt từ chiến tranh kháng Pháp còn lại, chống nạng lê lét tới lui rồi một ngày té xuống ao nằm chết, không rõ cố ý hay vô tình, và người mẹ ốm đau dai dẳng cho đến ngày khắc ra từng búng máu tươi, xuôi rũ tay chân. Cũng như Bình sút, tôi không có gì cả. Cho đến ngày hôm nay tôi mới nhận thấy thế sao? Bây giờ thì không còn mây, tao một mình về đây. Tao mệt quá rồi. Không

lẽ đợi đến một ngày chết tan nát để được mang về hoặc không được mang về đây. Mà có ai để mang tao về. Tôi đuối sức rồi. Tôi muốn yên nghỉ. Tôi muốn trở về kiểm nhật lại từ đầu. Bắt đầu lại đời mình, lặng lẽ, riêng tư. Không còn mây nữa Bình. Người con trai chỉ ra quan tài hỏi

— Anh ở một đơn vị với anh đó à?

— Không, bây giờ thì khác rồi.

Người con trai và Hiền cười. Tự dưng câu nói trở thành một thứ khôi hài nhạt nhẽo đến trơ trên làm tôi bàng hoàng. Không, tôi muốn nói lại, thằng Bình trước làm tiểu đội trưởng của tôi, sau này về chết ở căn cứ, Người con trai hỏi tiếp và Hiền cười cầm chừng. Tôi càng nói càng thấy ngột ngạt chán nản và một nỗi lo sợ băng quơ như kẻ bị lạc vào thế giới mờ xa lạ, đầy rẫy những công thức ghê lạnh. Tôi xót xa nhớ lại đôi mắt đỏ ngầu hơi men của Bình đắm tay xuống bao cát la lớn Đ. mẹ cuộc đời này. Cuộc đời mà Bình chửi đó có phải là một đứa con trai và một đứa con gái uống cà phê hút thuốc chuyện trò nhặt nghẽo cười, áo quần đúng một, tiếng nói thì thâm, Cuộc đời mà chúng ta không thể nào tham dự vào được phải không Bình. Chị Nga đã chạy theo, bị loại ngay từ vòng thứ nhất đầu ngày con gái và chúng tôi không biết làm gì hơn là chọn làm một thứ kẻ thù, bất lực, tàn bạo rồi lao đầu vào chiến tranh, bị đánh đổ xuống, đôi mắt trợn trừng, chút cuống họng lật lững. Tôi không muốn nữa. Che tôi trở về. Bình. Tao khốn đốn quá rồi. Tôi nói nhỏ và tự dưng muốn khóc. Tao thua mây Bình ạ.

Chiếc đồ đã được thuê đến. Đám đông vây tu lại. Người

đàn ông kiểm tôi và gọi chị Nga dậy. Tiếng khóc lại trỗi lên trên khoảng bến sông lấm bùn, những bậc tam cấp thoai thoải nghiêng xuống. Mặt nước vắng đục, bèo rác tấp vào bờ bấp bênh. Tôi chợt muốn nói với chị Nga một câu gì đó thật ngọt ngào nhưng chẳng biết nói thế nào. Chiếc thuyền hơi chòng chành khi quan tài được bưng xuống. Bãi cát phía dưới xa nhói lên trên mặt nước lớn, những cây sấu đông khô chơ vơ như một ngóng đợi. Ngày Bình về. Tôi khăn bước vào thuyền tay vẫn diu chị Nga. Tôi cũng đang trở về. Chúng ta đã ra đi từ nơi này và giờ đang mang nhau về, phải không Bình. Chúng ta đã đi hết mệnh kiếp của mình, phận sự đã hết, nhiệm vụ đã rồi. Tao còn lại một mình. Một mình với ngày mai không toan liệu. Người đàn ông bước đến đôi nển, cảm thêm hương và ngồi vào mạn thuyền, bắt đầu lần tràng hạt, miệng thì thầm, đôi mắt đắm đắm nhìn vào lớp gỗ ẩm nước. Xâu chuỗi lẳng bóng trên bàn tay khô héo run run. Một dụng cụ cho những người chết, cho cái chết? Hai chú tiểu thay mặt sư cụ đến. Tiếng cầu kinh bắt đầu trỗi lên và con thuyền tách bến xuôi theo dòng nước. tấp bờ cây vắng vẻ. Nguyễn văn sinh Tây phương... Chị Nga nói trên cánh tay tôi, giọng thì thầm khàn thấp.

— Giờ chị làm sao đây nhỉ? Chắc chết thôi.

— Chị cầu kinh đi. Chị còn nhớ kinh chứ?

— Thế em?

— Em à? Em ở lại đây... Không đi nữa.

Chị Nga ngừng lên. Đôi mắt đỏ ngầu khuất sau làn tóc lòa

xòa ướt rồi và tiếng khóc như cơn mê đứt quãng, như một khúc hát lẻ thê trôi theo lời kinh trên dòng sông nước lớn.

NGUYỄN VĂN NGŨ

KIỆT TÁN

khi nhớ tới anne frank

(tiếp theo)

Bất chấp tiết mùa lúa sắt
bất chấp đất cằn sa mạc
nơi tận cùng kẻ tay bóng tối
loài thảo mộc dị thường vẫn nhú chồi
Hy vọng !
nụ xương rồng quái đản vẫn gan lì mọc lên âm thầm
quanh bản tin Mussolini từ chức
tiếp theo : Ý đầu hàng vô điều kiện
Trên làn sóng điện nghe lên
Churchill (con sư tử già ấy) làm cảm kích thánh giá khắp nơi
đêm đêm mọi người đặc biệt mong ngóng con người thép
Staline lên tiếng
Con sốt Đờ Bô bùng bột trở về
viên ảnh giải phóng tự do tưởng chừng đang rực sáng
(biết làm cách gì cho chóng hơn ?)
Và nụ xương rồng dị thường vẫn nhú thêm lên
khi em trộm nghe tin đồng bào vượt ngục

VẤN ĐỀ 21

Họ vẫn không ngừng vượt ngục
(khởi từ lúc nào ?)
Bắt nguồn lên lút từ những ghetto
khu cư Do Thái trong thành phố rải rác khắp địa cầu
họ là những Weizmann những Ben Gourion những Dayan
những Justine
vượt ngàn trùng núi đại dương
tìm về quê hương hằng đau mộng
bao nhiêu người đã gục ngã miền biên cương lạ mặt heo lánh
tìm về cho bằng được chốn đoàn tụ đàn con Israel
thành lập những kibboutz
nông trại tập thể siết tay tự túc
bằng cánh đồng cây đá gặt sương khuya
bằng mồ hôi chuyển tiết mùa nước ngọt đoạt của đại dương
dẫn đưa vào sa mạc
thực hiện cho kỳ được một quê hương cho riêng mình
Giấc mộng lập quốc muôn đời không nguôi của Moïse
(đứa hài nhi trên cuống lưu sông Nil trôi tấp)
Người anh hùng nhận mệnh lệnh Thượng Đế bụi-cây-rực-lửa
chặt đứt xích xiềng cõi trời dân tộc mình sau hơn 400 năm nô
lệ
trốn thoát biên cương ách cùm thống trị
tìm về Đất Hứa
Canaan !
ôi vùng đất phì nhiêu sữa mật
thác nguồn quanh năm đầy ứ
sum sê cây trái lúa mì lúa mạch lựu nho ô liu

đá lửa dầu đồng rượu nho bánh mì không thiếu
 mưa xuống được mùa
 cỏ non xanh um mát lòng gia súc đẻ nhiều con
 Từ Sinai Thượng Đế làm khởi điểm
 nguồn Di Dân huyền hoặc trào đi
 đàn con Israel hăm hở lên đường
 mang theo xương cốt tổ tông
 bà con họ hàng tài sản gia súc
 cuộc hành trình chan hòa mờ mờ phần khởi
 máu hăng say và nước mắt ề ề
 Trải bốn mươi mùa nắng cháy sa mạc lang thang
 sa mạc bất tận sa mạc khủng khiếp
 sa mạc đồ sộ sa mạc khủng khiếp
 đất của rắn lửa của bọ cạp độc của khát nước rách cổ khô
 Dừng chân ngoài biên thù cát bỏng
 gần kề xứ sở Canaan
 Moise
 người anh hùng giải phóng dân tộc
 một lần cuối cùng
 nhận lãnh mệnh lệnh Thượng Đế
 « Hãy leo lên đỉnh Nebo
 « Hãy chết trên ngọn núi mà người sẽ leo lên
 « nhưng sẽ chỉ nhìn thấy xứ sở từ bên ngoài mà thôi
 « nhưng người sẽ không được vào đó
 « vào xứ sở mà ta ban cho con cái » (3)

(3) Thánh Kinh

Và như thế
 trong lời nguyện rửa tội của Thượng Đế
 trên đỉnh Nebo
 Moise đã trút hơi cuối cùng
 cường lực còn nguyên vẹn
 mắt rực sáng vẫn không thôi ngó tròng Đất Hứa mời trải
 dưới chân mình
 Canaan
 vùng đất ôi phi nhiều sữa mật !
 Và lũ con Israel
 đã khóc Moise rờn rả 30 ngày
 giữa đồng hoang điêu hiu đất Moab

Những dòng lệ máu rỏ xuống cho quê hương không gặp mặt
 chảy xiết thành vết thương tươi trong tâm khảm từng đứa
 con Israel
 âm ỉ hoài đau đó trên những quê hương không của mình
 trầm tư bên khói cả phê người sinh viên ở Paris
 quyền uy trong những xí nghiệp trừ phú khắp đại lục
 hay dạt trôi giữa thủy triều New York
 run run khỏi bụng râu dài
 mũ chóp gậy chống áo sờn đen
 mắt già nua nhìn ngơ ngác
 giữa ngả tư đèn xanh đèn đỏ
 hiện thân Người Do Thái Lang Thang
 Đi tìm quê hương theo lời nguyện Thượng Đế

đâu Canaan :
 đâu miền sum sê cây trái
 đâu Palestine :
 đâu đất lành Địa Trung Hải
 đâu Đất Hứa :
 đâu quê hương hoài vọng của Anne ?

Là Joseph K.
 nhận lãnh nhát dao xuyên tim
 chết nhọc nhãi như chó
 không thể minh oan
 không hề được giải thích
 một Bản Án không thể gỡ nổi không thể hiểu nổi
 Là lũ tội đồ vết chàm nguyên rửa trên trán
 họ bị ruồng bỏ săn đuổi khắp nẻo Âu Châu
 Chúng lừa nhốt họ trong rừng kẽm gai
 Auschwitz : Grossrosen : Bergen—Belsen :
 Những tên y sĩ của Diêm Chúa
 chúng tiêm thuốc quá liều phê nôn đau hóa phốt phát
 chúng giải phẫu không thuốc mê
 người banh gan ruột nằm thét trên bàn mổ
 chúng nghiên cứu y học
 chúng làm tuyết sản đàn bà
 chúng xén bớt thân thể
 chúng nấu rục tù nhân trong nước lửa
 Chúng hủy hoại bộ phận sinh dục

chúng bắt nữ tù nhân làm gái điếm
 chúng bắn vào gáy vào tim vào mắt
 zyklon B!
 chúng nhét vào phổi người hàng ngàn tấn sắt
 chúng cướp hơi thở chúng cắt khí trời chúng không cho hô hấp
 chúng lột truồng
 chúng giao lại tím bầm cho thần chết
 sản phụ lẫn hài nhi vừa lọt lòng vào ngay phòng hơi ngạt
 1.000 trẻ con 10.000 người lớn một chuyển phòng hơi ngạt
 11 đêm liền 45 000 phụ nữ liên tiếp theo nhau vào phòng
 hơi ngạt
 chúng giết tù nhân không hô tay
 chúng ngăn cho máu không được đổ
 người lớp lớp ngói chen tìm hơi thở tuyệt vọng
 chất chồng thành kim tự tháp
 (ôi kỳ quan chứng tích văn minh loài người trên sa mạc!)
 chúng thiêu cháy người trong lò như nung vôi
 chúng đốt tiêu người như đốt rác
 chúng trải tro tàn lên ruộng làm phân bón
 chúng giết hết
 một loạt
 hàng triệu người đi đày ở Đức
 một cuộc mưu sát hụt
 và cuồng nộ giáng xuống
 từ trí não giáng mai của tên trùm nazi
 Fuhrer!

6.000.000 Do Thái bị thủ tiêu

chúng tìm cách chứng minh dân tộc Anne hèn yếu phụ thuộc
chúng muốn bóp chết chúng muốn làm như
dòng máu dưỡng nuôi những khối óc từng làm đảo lộn thế giới

Những

Marx thủy tổ cách mạng vô sản

một tay trắng nặn thành khuôn mặt lịch sử 20

Einstein đại chiều thứ tư cho vũ trụ

tâm mắt mệnh mỏng khiến nhân loại run mình trước viễn ảnh
thế chiến thứ ba

những

Durkheim-xã-hội-học

Bergson-trực-giác

Husserl-hiện-tượng-luận

Kafka nhức nhối thần kinh Grégoire Joseph K.

những

Jacob đấu vật với Thượng Đế trở thành Israel

Moïse kẻ giải phóng can cường nghị lực

David vì vua thi sĩ tiên tri

kẻ chiến thắng người khổng lồ Goliath

sáng lập thành phố thánh đạo Jérusalem

Salomon bắt hủ bại nhà ca tình yêu

Le Cantique des Cantiques

và Jésus

kẻ mang hình người chịu đóng đinh trên thập tự

Nhân danh Người chúng hủy diệt con người

nhân danh giống rặt Nhật Nhĩ Man

chúng mưu đồ ngự trị thế giới

chúng nó làm phát xít

chúng ta làm tù nhân (4)

Trong thành phố

những cuộc ruồng bắt vẫn tiếp tục xảy ra

nạn chợ đen vẫn tiếp tục gia tăng

thực phẩm vẫn tiếp tục hư thối

rối bệnh tật tràn vào nơi trú ẩn

cảm cúm thổ huyết ung lổ phù sưng

Nhưng trên mình cát băng hoại

chồi cây nụ nhỏ vẫn di thông mọc lên

Vẫn ước mong sau này hết giặc

em sẽ viết một tiểu thuyết nói về nơi trú ẩn

đêm mỹ miều

tay ôm lời nói sao tuyệt vời màu nhiệm

Lòng mẩn chuộng nghệ thuật

buổi phát thanh hòa nhạt hiem hoi

Eine Kleine Nachmusik

khuấy động không cùng tim nhịp bóp

(nào khác Bọ Grégoire

không dẫn được lòng khi vì cầm gọi lời thánh thốt

đã bỏ khỏi phòng ăn nhộp nhúa bị bỏ quên

ra bày tỏ nỗi xé chia lòng cảm thông ngưỡng mộ

mọi người bỗng kinh hoàng vì đuổi Grégoire về chỗ ẩn

(4) Thanh Tâm Tuyền

Và nơi đó Grégoire âm thầm trút hơi
lẽ loi
khô đét như một con chuột
Cảnh tượng mà mỗi lần đọc lại
Cung Tiên không cầm được nước mắt)

Ngày tháng đặng đặng cầm tù bắt đầu làm quần trí
nguyên rửa gầy gò làm nhảm khóc than
nói về tù đầy chết chóc tự sát thất cớ nã đạn vào đầu
cười khóc nguyên rửa

Riêng em vẫn khăng khăng lòng tin :

« Kẻ nào hạnh phúc có thể làm cho người khác hạnh
« phúc. Kẻ nào không mất can đảm, không mất tin tưởng,
« không đời nào bị làm than hủy diệt. » (5)

Trong lúc cố gắng
người ta đòi thiếu hủy nhật ký em
Nhưng em đã quyết liệt :

« Nhật ký của cháu sẽ bị đốt cùng với cháu mà thôi !! » (5)
Và đó là tất cả kỷ vật cho người em lưu lại.
là vết thương tội lỗi đem trả trần gian
và cũng là chút tặng phẩm của em
đề tạ ơn đời

(5) Anne Frank

Mùa hè 44 đã về
với cơn bão rút tháng Sáu
mưa dầm biển động mây mù
Băng qua tiết thời âm đạm
điệp khúc Chanson d' Automne được đánh vào lục địa
Âu Châu

Les sanglots longs

Des violons

De l'automne

Blessent mon coeur

D'une langueur

Monotone... (6)

Bài Thu Ca được lập đi lập lại
càng lúc càng cấp bách

người ta âm thầm chuẩn bị
những cuộc di chuyển bất thần trong lạnh lẽo mù sương
Cuối cùng

từ đài BBC :

Hôm nay, ngày D.

Đây là ngày trọng đại !

The invasion has begun

The year of 1944 is the year of complete victory.

Good luck !

Không ai dám tin

nhưng cuộc Đồ Bộ đã thực sự khai diễn.

«(6) Verlaine

HUỖNH PHAN ANH

hai người bạn

11.000 tàu lớn tàu nhỏ
 đồ người và quân cụ xuống Cherbourg Le Havre
 Trên làn sóng điện truyền đến những tai nghe hồi hộp
 diễn từ của Eisenhower của Churchill của De Gaulle
 hàng triệu tấn bom được trút xuống bờ bề Normandie
 hàng ngàn người vĩnh viễn ở lại trên bãi cát
 Trời không ngừng tuôn trận mưa dầm
 máu óc thịt da bom đạn ruột gan
 từng bước gian nan
 sánh bước tử thần
 song song tiến vào lục địa
 Churchill (con sư tử già 70 tuổi ấy !)
 cưỡi tiềm thủy đình
 vượt biển Manche
 phóng thủy lôi vào bờ bề địch
 (khâm phục thay !)
 Em không biết phải cười khóc
 cào cẩu la hét
 hay phải ngất đi trong giải phóng gần kề
 Hãy tiến cho nhanh
 hãy biến giấc tự do thành sự thật
 hỡi bạn Đồng Minh
 hỡi những Persée từ lâu mong ngóng !
 Ngày không phải là giờ ăn
 đêm không phải là giờ ngủ
 mỗi giây một loạt người
 mỗi phút một tấc đất
 mỗi giờ một chiến thắng
 Trong cơn bão rớt giông cuồng
 bán đảo Coten tin được hoàn toàn khắc phục
 KIẾT TẤN

Bây giờ thì tôi không còn muốn đi đâu, làm bất cứ điều gì nữa. Không một sở thích một công việc nào khả dĩ quyến rũ được tôi, thúc đẩy tôi bước ra ngoài, đi tới, Ngay cả ý nghĩ sẽ thay quần áo, mang đôi giày, chải lại tóc rời khỏi phòng, xuống phố, gọi một chiếc taxi, trong cở hòng thì thăm một địa chỉ sẽ tới, một khuôn mặt, một dáng người trong một cách hình dung nào đó..., hay bước vào café hoặc làm công việc nào khác, đứng xếp hàng mua một cái vé xi nê, đi thông thả trên hè phố thảnh thơi dừng lại trước một cửa hiệu nhìn lướt qua những món hàng làm màu nhìn chỉ để nhìn, một cái nhìn vô tư không định liệu..., ngồi trên một bực thềm công viên ngắm nghía mọi người không ngắm nghía một ai... chỉ mới là ý nghĩ thôi đã đủ làm tôi vất vả, sợ sệt. Tôi đã mất đi những thói quen những đam mê cũ không phải vì đã tìm được những bạn tâm mới lạ hay thích thú hơn. Thật ra tôi không biết tôi muốn gì. Tôi cũng không muốn đề thì giờ và tâm trí cho những thắc mắc nhàn nhơ như vậy. Tôi đã thay đổi. Tôi nhận ra mình đã thay đổi. Sự thay đổi có vẻ bất chợt và xảy ra trong âm thầm, khó

nhận ra ngay, trừ một giây phút nào đó, trong lơ đãng, tỉnh cò. Tôi nói thật đấy. Cũng như những điều tôi đã nói ở đây hay một chỗ nào khác trong một cơ hội nào khác. Đúng ra điều quan trọng đối với tôi không phải là có những điều gì chân thật để nói mà là tìm được cho mình một phút giây chân thật để bắt đầu. Cái phút bắt đầu đối với tôi quả khó khăn. Tôi coi nó như một mặc khải không bằng. Nó không thể đến bất cứ lúc nào. Nó đến khi nào nó muốn. Nó xuất hiện trong một khoảnh khắc tuyệt vời hay trong một tình cảm êm ái hiểm nguy bức nhứt. Tôi ngồi vào bàn. Tờ giấy trắng trước mặt: tấm gương nhìn thấu suốt tâm hồn. Tôi nghĩ, tôi: một thân thể vừa trút bỏ xiêm y. Tôi sẽ nói. Tôi đã nói. Tôi đã bắt đầu rồi đó phút giây chọn lựa hiểm hoi của mình... Vậy thì từ bao giờ trong trường hợp nào sự thay đổi trong tôi sự thay đổi vô tình mang đến cho tôi một đời sống khác (= đặt tôi vào một đời sống khác), vượt ngoài những công thức cũ, xa lạ với những bộ mặt quen thân, tách biệt với mọi người, những động tĩnh từ thế giới bên ngoài, những tiếp xúc, những va chạm, những chuyện trò... Bao giờ. Trong trường hợp nào. Tôi làm sao biết được. Ít ra trong lúc này. Có lẽ dần dà tôi sẽ nhớ lại. Có thể ở cuối những điều tôi đang nói sẽ nói (ở cuối hay tức thì ngay phía trong?) người ta sẽ biết được nhận ra bao giờ, trong trường hợp nào: một cái gì như là căn nguyên của câu chuyện (gọi là câu chuyện được không?). Nhưng để làm gì mới được chớ. Liệu có thay đổi được gì. Bây giờ mùa hè. Tôi chưa bao giờ rời rảnh hơn. Như thường lệ, mùa hè với những cơn mưa đầu tiên nổi lên hai thành phố trên những chuyến đi về, mùa hè và tình cảm

trống vắng dù muốn dù không một lần nữa tìm đến, trở về. Sự rời rảnh. Lại những ngày rời rảnh rồi đây. Có chút gì ngao ngán trong những tiếng thì thầm, những lời tự nhủ. Một biến cố, một tai nạn tầm thường không tránh được, một cơ hội bằng hoàng trong giây phút. Tối hôm đó tôi trở về thành phố (thành phố của những chuyến trở về) muộn màng bỏ lại đằng sau trong ý nghĩ của tôi một niên học mới kết thúc, những khuôn mặt không lạ không quen (những nét hình dờ dang trong trí nhớ), những dãy hành lang chạy dài những cánh cửa sò và những bầu trời ngút mắt, những động tĩnh của một bầu không khí bất an đã trở nên quen thuộc không đáng quan tâm tới nữa (cuộc chiến đã bước vào năm thứ mấy?) ... tất cả: những khoảnh khắc thân yêu và gay gắt làm nên một đời sống lặng lẽ, tẻ nhạt, nhàm cũ một đời sống như một hứa hẹn rỗng không, không trí nhớ cũng không để nhớ về... Hồi đó, tôi trở về căn phòng của những đêm nghỉ vội đề lên đường sáng hôm sau, tôi gọi: căn phòng mùa hè, căn phòng những ngày tháng đầy sống ở thành phố, thời gian của những công tác thi cử được xem là tương đối nhàn hạ với những ly café thơm đậm buổi sáng sớm trong quán nước kín bưng hơi lạnh uống không vội vàng bởi người ta luôn có đủ thì giờ để đợi một người bạn, một vài câu thăm hỏi hay chuyện trò rất mực tầm thường liên quan tới sức khỏe, nắng mưa hoặc trong một phút cao hứng nào đó tới văn chương, thời sự, tuy nhiên vẫn không làm mất tính cách vô hại của chúng, với những buổi chiều những buổi tối thong dong không bao giờ muốn

trở bước quay về tiếp tục bị rịn lưu luyến những vĩa hè thân mật, những thân thề nồng nàn, thơm ngát..., với những giấc ngủ bình yên không khuấy động không ám ảnh trong suốt khoảng thời gian của cuộc hè ... tôi bắt đầu thu dọn những món đồ bừa bãi, áo quần mền mùng ly chai rác rến, sắp xếp lại những quyển sách rất hỗn loạn trên bàn trên ghế bố trong xó kẹt. Nghĩ thầm: hãy thử chuẩn bị cho những ngày sắp tới tại đây. Tôi sẽ làm gì những ngày đang đến gần đã chạm mặt. Làm gì. Chính trong lúc đó, tôi chợt khám phá trong tôi một cái gì lạ lạ, buồn buồn, nản nản, một sự ngã lòng hay một tình cảm nào gần gũi như vậy. Tôi như một người bị vấp ngã, một kẻ chợt rơi vào hầm hố. Và ngã theo luôn và rơi theo luôn những dự định tản mác vẫn thường trở lại trong tư tưởng tôi những lúc ngồi lì, chìm trên một chuyến xe đồ, trở lại với một bộ hăm hở, rõ ràng đôi khi, Tôi gọi đó là thứ tập quán nông nổi của tôi trong mỗi lần đón đợi mùa hè. Bây giờ mùa hè đã bắt đầu và tôi tưởng chừng quên hẳn mọi sự, tôi xa lạ hẳn với những ước muốn của mình kể cả những ước muốn tươi thắm nhất hứa hẹn nhất. Tôi ngao ngán hết thấy. Tôi không làm được gì nữa, tôi, kẻ đã đi tới tận cùng mọi giới hạn, không còn gì đề bắt đầu, đề tiếp tục, một kẻ ở ngoài đến muộn, không còn gì khôi hài hơn hai tiếng «tôi muốn» trong lúc này nữa. Đề làm gì? Tất cả những cử chỉ những lời nói tôi chỉ tổ cáo sự bạc nhược, ngao ngán thay cho đời sống, khốn khổ thay cho tôi. Tôi chỉ còn mong được yên thân trong gian phòng này không ai dòm ngó không ai quấy rầy, sở

hữu độc quyền bầu không khí tù hãm quanh tôi. Gian phòng trở nên một tù ngục thân yêu che giấu tôi với thế giới bên ngoài tránh cho tôi những va chạm, cả những ao ước thoát ly. Ít ra nó có thể trấn an tôi trong ảo tưởng: tôi được tự do hơn lúc nào hết. Tất cả bắt đầu từ một trạng thái bại hoại ru ngủ, cái chết.

Người đàn ông đến gặp tôi (người bạn vẫn lui tới từ những năm trước những cuộc viếng thăm, những mẫu chuyện, những tâm sự giữa đàn ông với nhau) hẳn đã thất vọng nhiều trước thái độ của tôi hay ít ra đã lấy làm ngạc nhiên tự hỏi chuyện gì đã xảy đến cho tôi, tại sao, tôi một người vẫn được nhìn nhận là thiện cảm, lịch sự, cởi mở. Dường như trong suốt buổi tiếp hán tôi vẫn ngồi yên một chỗ không buồn cử động, chân tay rã rời, người lã đi, lưng tựa vào vách. Tôi ngồi một chỗ nhìn hán nói theo dõi từng cử chỉ quen thuộc của hán. Hán xa lạ hoàn toàn, Hán chỉ còn là một kẻ nào đó đang ngồi trước mặt tôi, bóng dáng mập mờ rung rẩy. Một hình ảnh nhòa nhạt, không thật. Lắm lúc tôi trông hán khôi hài khó tả. Lắm lúc hán lại có vẻ bi thảm tội cùng. Tôi thấy thương hại hán. Đàng nào hán cũng làm tôi khó chịu. Hán đi lạc trong gian phòng, dừng lại bên cửa sổ, ghé mắt nhìn ra ngoài. Hán ngồi vào bàn, quay mặt về phía tôi, thăm dò, tìm kiếm, sau cùng lên tiếng, giọng nói thấp

xuống, đo đản (lo lắng). «Anh nên nghỉ một thời gian, anh có vẻ yếu kém, sa sút. Anh mất thần thấy rõ, có lẽ tại anh làm việc nhiều quá. Dù sao, mùa Hè...» «Mùa Hè...» «Mùa Hè, anh có nhiều thì giờ hơn mọi người.» «Thì giờ, tôi không biết đề làm gì» «chẳng hạn, anh có thể viết, nếu tôi không lầm, anh cũng có dự định đó, đã...» . Tôi đã dự định gì. Tôi sẽ làm cho mùa Hè này. Viết. A ha! Tôi đưa cho hắn xem những trang giấy vắt bừa bãi trong một góc bàn. Tác phẩm của tôi đó. Những tờ giấy không đánh số thứ tự. Những giòng chữ tẩy xóa dở dang. Những dấu hiệu ngoằn ngoèo cầu thả. Những nét gạch ngang dọc, những hình vẽ chồng chất lên nhau (một con mắt, một khung ngực đàn bà...) ... tất cả, những công việc nhảm nhí đôi khi kéo dài hàng giờ. Tôi giật xấp giấy trong tay hắn trong cái nhìn bờ ngờ của hắn, xé từng mảnh nhỏ, «Đúng. Tôi cần nghỉ. Tôi mệt. Tôi đuối sức. Và tính lười biếng của tôi.» Hắn có vẻ yên lòng phần nào. Chúng tôi cười với nhau. Chưa bao giờ chúng tôi gặp nhau trong một nụ cười gương gạo, vô nghĩa như vậy. Trời có vẻ nóng. Một phần vì căn phòng có hơi chật, thấp, bưng bít. Tôi thêm một hơi gió. Mấy giờ? Tôi nhìn lên chiếc đồng hồ tay của hắn. Tôi không thấy được gì. Tôi không buồn hỏi. Tôi không muốn quấy rầy hắn. Tôi cũng không muốn quấy rầy chính mình trong lúc này: một tình cảm ngao ngán, nản lòng. Tôi nhận lưng áo mình ướt đầm mồ hôi, tôi nghe khó chịu và nôn nao. Có lẽ tôi nên rời khỏi chỗ ngồi, thực hiện một vài cử động, như lần bước về phía cửa sổ, nhìn ra ngoài trông chừng, dọ dẫm. Hắn lơ đãng lật từng trang sách (hắn rút quyển sách đó từ một xó nào?), dường như hắn đang tìm

kiếm một đoạn, một giòng, một chữ nào đó, một cái gì của hắn. Hắn có vẻ chăm chú đến phát ghét, chú bé vô duyên, thừa thãi chính là mi, mi biết không. Tôi biết hắn đang chờ, hắn đang tìm một câu nói. Hắn sẽ trang trọng nhìn tôi, mở miệng ... Có gì quan trọng lắm không. Tôi có cảm tưởng mình không còn lạ gì với những điều hắn sắp sửa nói. Hắn không giấu diếm với tôi được một điều gì. Và tôi thất vọng. Có cách nào ngăn chặn hắn, không cho phép hắn được lên tiếng, trói chặt hắn trong vị trí co ro kia của hắn. Tưởng tượng những mẫu chuyện giữa hai người đàn ông. Những mẫu chuyện và những mối liên hệ nhạt nhẽo, lỏng lẻo vẫn tiếp tục, vẫn lặp lại khi cơ hội cho phép, những cuộc gặp gỡ, những lần viếng thăm không định trước. Chúng sẽ kéo dài tới bao giờ. Tại sao. Nếu không còn gì để nói. Nếu bao nhiêu tình tự đã cạn đi, không còn cách nào khác sao. Tại sao hắn ngồi đó, tiếp tục ngồi đó, dưới mắt tôi. Riêng phần tôi, tôi có gì để nói với hắn, với mọi người? Tôi còn gì để nói nữa? Tôi biết rằng tôi sẽ phải nói, sẽ phải lên tiếng, dù chuẩn bị hay không lời nói của mình. Đại khái một lời thú thật, trần tình. Chính hắn cũng đang chờ, đang muốn biết. Thật tình anh muốn biết, thì đây. Tôi không làm gì được nữa. Đó là ý nghĩa cố định của tôi lúc này. Tôi tưởng tượng một ngày nào đó nằm bất động không toan tính gì được nữa, đang chờ chết, cái chết không cưỡng chống lại được, cái chết ngấm ngấm, cái chết lướt đi trên mí mắt trên những đầu ngón tay trong da thịt trong tâm hồn ... tưởng tượng một cơn ác mộng dịu dàng

Tôi đã đứng dậy. Một quyết định nào đó vừa thoáng qua trong tôi, đem lại cho tôi phần nào tươi tỉnh. Dường như tôi sắp tiết lộ với hắn một điều gì quan trọng lắm trước khi hắn chìa tay bắt lấy tay tôi. Có thể chính hắn cũng đang chờ đợi: Sự thật, tất cả sự thật, tất cả những bóng ma chập chờn ẩn hiện trong tôi bây giờ. Đó là điều cần nhất mặc dù tôi thừa biết, hơn bất cứ một ai, mỗi lần tôi sửa soạn chép miệng chỉ để nói: «Không có gì».

HUỲNH-PHAN-ANH

NGỘ NHẬN

lộng ngôn

VŨ KHẮC KHOAN

quan điểm xuất bản